

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1674/QĐ.MĐC

Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Tổ chức Hội thảo khoa học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

- Căn cứ Quyết định số 153/2003/QĐ-TTg ngày 30/7/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành "Điều lệ trường Đại học";
- Căn cứ Thông tư số 18/2004/TT-BGD&ĐT ngày 21/6/2004 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện Quyết định số 153/2003/QĐ-TTg;
- Căn cứ Thông tư số 22/2011/TT-BGDĐT ngày 30/5/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc "Ban hành Quy định về hoạt động KHCN trong các cơ sở giáo dục đại học";
- Căn cứ vào Quyết định số 888/QĐ-BGDĐT ngày 01/3/2012 về việc giao dự toán kinh phí sự nghiệp KHCN năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho Trường Đại học Mỏ - Địa chất;
- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của đề tài NCCB định hướng ứng dụng mã số NCCB-ĐHƯD.2011-G/13;
- Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Khoa học - Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tổ chức Hội thảo "Tai biến địa chất" thuộc đề tài nghiên cứu cơ bản định hướng ứng dụng mã số NCCB-ĐHƯD.2011-G/13 vào ngày 28/02/2012 tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Hà Nội.

Điều 2. Cử các cán bộ (có tên trong danh sách kèm theo) tham gia Ban Tổ chức Hội thảo nêu trên. Ban Tổ chức Hội thảo có nhiệm vụ chuẩn bị nội dung, chương trình, tổ chức Hội thảo.

Điều 3. Kinh phí hỗ trợ cho việc tổ chức Hội thảo khoa học được chi từ ngân sách nhà nước cấp cho đề tài mã số NCCB-ĐHƯD.2011-G/13.

Điều 4. Các ông Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, KHCN, Tài vụ, Chủ nhiệm đề tài và các cán bộ có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận: 14

- Như điều 4
- Lưu TCCB, KHCN, HCTH.

HIỆU TRƯỞNG


PHÓ HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. Lê Hải An



HỘI BAN TỔ CHỨC HỘI THẢO
(kèm theo Quyết định số 1674/QĐ.MĐC, ngày 08/02/2012)

TT	Họ và tên
1	PGS.TS. Lê Hải
2	GS.TS. Nguyễn
3	TS. Đinh Văn
4	TS. Nguyễn Q
5	TS. Nguyễn V
6	TS. Ngô Doãn
7	PGS.TS. Nguyễn

Cơ quan công tác	Trách nhiệm
Phó hiệu trưởng	Trưởng ban
Trưởng Đại học Mỏ - Địa chất	Ủy viên
Chủ nhiệm đề tài	Ủy viên
Trưởng Đại học Mỏ - Địa chất	Ủy viên
Phó trưởng Phòng KHCN	Ủy viên
Trưởng Đại học Mỏ - Địa chất	Ủy viên
Phòng phòng Hợp tác quốc tế	Ủy viên
Trưởng Đại học Mỏ - Địa chất	Ủy viên
Khoa Xây dựng	Ủy viên
Trưởng Đại học Mỏ - Địa chất	Ủy viên
Khoa Xây dựng	Ủy viên
Trưởng Đại học Mỏ - Địa chất	Ủy viên
Trưởng Phòng KHCN	Ủy viên
Trưởng Đại học Mỏ - Địa chất	Thư ký

(thành viên)

BIÊN BẢN HỘI THẢO KHOA HỌC TẠI BIÊN ĐỊA CHẤT

Thời gian: Bắt đầu từ 8h 00 ngày 28 tháng 12 năm 2012

Địa điểm: Phòng HỘI THẢO nhà B-Trường Đại học Mỏ-Địa chất

Chủ trì hội thảo: PGS. TS. Lê Hải An – Phó Hiệu trưởng

Thành phần tham dự: Các nhà khoa học và các cán bộ chuyên môn khoa Xây dựng, khoa Mỏ, khoa Địa chất, khoa Môi trường, khoa Cơ điện, khoa Công nghệ thông tin, Viện Khoa học công nghệ mỏ, Viện khoa học Địa chất và Khoáng sản, 6 nhà khoa học Đức thuộc Viện Địa kỹ thuật trường Đại học kỹ thuật Bergakademie Freiberg.

Nội dung hội thảo: Giới thiệu đề tài cấp Nhà nước “Nghiên cứu ứng dụng và phát triển mô hình phân tích, dự báo tai biến địa chất-kỹ thuật đối với công trình ngầm, công trình khai thác mỏ ở Việt Nam”, Mã số: ĐT.NCCB-ĐHƯD.2011-G/13, báo cáo khoa học về các phương pháp khảo sát, khoan vùng, phân tích mô phỏng về tai biến địa chất; trao đổi kinh nghiệm về các phương pháp tiếp cận hướng nghiên cứu của đề tài, do GS.TS. Nguyễn Quang Phích làm chủ nhiệm.

Chương trình hội thảo

1. Buổi sáng

8.00 đến 8.30: đăng ký đại biểu

8.30 đến 8.40 PGS. TS. Nguyễn Quang Luật – Trưởng phòng KHCN khai mạc Hội thảo, giới thiệu đại biểu.

8.40 đến 9.10 GS.TS. Nguyễn Quang Phích - Chủ nhiệm đề tài, thay mặt cho các thành viên nhóm nghiên cứu trình bày khái quát về mục tiêu, nội dung chính và phương hướng triển khai của đề tài “Nghiên cứu ứng dụng và phát triển mô hình phân tích, dự báo tai biến địa chất-kỹ thuật đối với công trình ngầm, công trình khai thác mỏ ở Việt Nam”

9.10 đến 9.45 GS.TSKH Heinz Konietzky : Geomechanics and Safety (Địa kỹ thuật và công tác an toàn)

9.45 đến 10.00 : các nhà khoa học Việt nam hỏi về các thành tựu của Đức và các phương pháp tiếp cận, nghiên cứu. GS. Konietzky trả lời ngắn gọn về các kết quả nghiên cứu ở Viện Địa kỹ thuật và ở Đức, vấn đề sử dụng các phương pháp số, đo đạc và thí nghiệm trong nghiên cứu.

10.00 đến 10.15 Nghỉ giải lao

10.15 đến 10.45. TS Nguyễn Quốc Phi: GIS - based spatial prediction models for landslide hazards: a case study in Lao Cai, Vietnam (Mô hình dự báo không

gian về tai biến trượt lở đất đá dựa trên cơ sở hệ thống thông tin địa lý: ví dụ nghiên cứu tại Lào Cai.

10.45 đến 11.00 Trao đổi thảo luận về trượt lở đất ở Việt nam, hiện trạng.

Các nhà khoa học Đức và Việt nam hỏi về các phương pháp đang áp dụng tại Việt Nam. TS. Nguyễn Quốc Phi và nhóm báo cáo trả lời.

11.00 đến 11.30. TS Nguyễn Thành Long. Application of the slope stability model for Landslide susceptibility zonation of Yen Bai City. Áp dụng mô hình ổn định bờ dốc để phân vùng dễ xảy ra trượt lở đất tại thành phố Yên Bái.

11.30 đến 11.45. Trao đổi và thảo luận về các phương pháp phân tích đánh giá mang tính thông kê, ưu nhược điểm của phương pháp này và hướng phát triển, kết hợp với các phương pháp cơ học đất, đá.

11.45 đến 13.30 Nghỉ trưa

Buổi chiều

13.30 đến 14.15 GS. Konietzky và TS. Martin Hebst. Numerical 3D-Modelling of Natural Rock Formations using DEM – Mô hình số 3D, các địa tầng đá thiên nhiên bằng phương pháp phần tử rời rạc.

14.15 đến 14.30. Các nhà khoa học Việt nam và Đức trao đổi và thảo luận về phương pháp DEM, các khả năng áp dụng, ưu, nhược điểm.

14.30 đến 15.15 TS Nguyen Thanh Long, TS. Nguyen Quoc Dinh. Assessment of status geohazards in four mountainous provinces in North of Vietnam: Ha Giang, Bac Kan, Cao Bang, Tuyen Quang. Identification of sources, prediction and propose preventive measures and consequences mitigation. Đánh giá hiện trạng tai biến địa chất ở 4 tỉnh miền núi phía bắc Việt nam: Hà Giang, Bắc Kan, Cao Bằng, Tuyên Quang. Xác định nguyên nhân, phân tích và đề xuất các giải pháp phòng chống và giảm thiểu hợp lý.

15.15 đến 15.30 Trao đổi: các câu hỏi tập trung vào các vấn đề cụ thể nghiên cứu, phân vùng ở 4 tỉnh, tính hợp lý của các giải pháp phòng chống và nhiều ý kiến đóng góp về các giải pháp ngăn ngừa, giảm thiểu,

15.30 đến 16.50 Christian Jakob. Micromechanical Investigation of Trigger Mechanisms for Liquefaction Effects in Soils -Subsidence Flow. Nghiên cứu cơ vi mô về cơ chế gây hiệu ứng hóa lỏng trong đất – tai biến chảy.

16.50 đến 17.00 Thảo luận. Trao đổi về phương pháp mô hình số PFC và các ứng dụng, về khả năng áp dụng của mô hình này.

17.00 đến 17.15 Giải lao

17.15 đến 17.45 TS. Đo Minh Đức. Rainfall Induced Landslides in Vietnam (Case Studies of Bac Kan and Binh Dinh Provinces)-Trượt lở đất do mưa ở Việt Nam (các trường hợp nghiên cứu ở tỉnh Bắc Kan và Bình Định)

17.45 đến 18.00. Thảo luận về ảnh hưởng của mưa, sự khác nhau giữa điều kiện thiên nhiên Đức và Việt nam, phương pháp tiếp cận, nghiên cứu.

18.00 đến 18.30 TS.Thomas Frühwirt . Numerical Modelling of Rock Mass Falls in the Alpine Region-Mô hình số về rơi, trượt khối đá vùng Al-pơ.

18.30 đến 18.45. Trao đổi, thảo luận. các ý kiến quan tâm đến vấn đề kết hợp UDEC với PFC trong nghiên cứu, phân tích trượt lở đá. TS.Thomas Frühwirt giải thích và nêu các khả năng áp dụng qua các ví dụ nghiên cứu.

18.45 đến 18.55. GS.TS Nguyễn Quang Phích phát biểu cảm ơn các nhà khoa học trong nước và Đức đã đến dự, giới thiệu chương trình hoạt động của đoàn các nhà khoa học Đức ở Việt nam đến ngày 5 tháng 3 năm 2012 và kết thúc hội thảo.

Kết luận: Hội thảo đã diễn đúng theo dự kiến, với không khí thảo luận sôi nổi, thể hiện sự quan tâm của các nhà khoa học đến vấn đề cần nghiên cứu là Tai biến địa chất

Thư ký Hội thảo



PGS. TS Nguyễn Quang Luật

Alumni Workshop Antrag

Naturkatastrophen-Hangrutschungen Natural Hazards – Landslide and Rock Falls Tai biến thiên nhiên-trượt lở đất đá

**am 8. – 12. März 2012
an der Hanoi Universität für Bergbau und Geologie**

Unterlagen

- 1. Antragsformular**
- 2. Kostenkalkulation**
- 3. Vorläufiges Programm**
- 4. Liste der eingeladenen Teilnehmer**
- 5. Zielsetzung des Workshops**
- 6. Kurzer Lebenslauf der Referenten**

DAAD

Referat 432
Alumniprogramme, weltweit
Postfach 20 04 04
D-53134 Bonn

Deutscher Akademischer Austausch Dienst
German Academic Exchange Service

Telefon: +49-(0)-228-882-270
Telefax: +49-(0)-228-882-9-270
E-Mail: alumni@daad.de
Internet: <http://www.daad.de/alumni>

Antrag auf Bewilligung eines Zuschusses zu den Kosten von Alumniveranstaltungen

Stand: 14.01.2008

I. Adresse

Name/Institution:	<u>Nguyen Quang Phich/ Fachbereich Bautechnik</u> <u>Hanoi Universität für Bergbau und Geologie</u>
Adresse:	<u>Phong 616/Nha 12 tang</u> <u>Truong Dai hoc Mo – Dia chat</u> <u>Dong Ngac, Tu Liem, Ha Noi, Vietnam</u>
Tel./ Fax:	<u>0084 4 37525303</u>
E-Mail:	<u>nguyenquangphich@khoaxaydung.edu.vn</u> <u>ngphich@yahoo.com</u>
Internet:	<u>http://www.humg.edu.vn</u>

II. Thema

a. Thema der
Veranstaltung
(Programmentwurf
sowie kurze
Begründung bitte beifügen):

NATURKATASTROPHE-HANGRUTSCHUNGEN

b. Teilnehmer/
Fachrichtung:

Wissenschaftler und Fachkräfte aus verschiedener Hoschulen
und Universitäten sowie Forschungseinrichtungen in
Bereichen von Geotechnik, Bergbau und Umwelttechnik;

c. Anzahl der Teilnehmer
insgesamt:

ca. 60

d. Anzahl der teilnehmenden
DAAD-Alumni:

21

e. Ort/Land der
Veranstaltung:

Vietnam

f. Zeitpunkt und Dauer der
Veranstaltung:

von 8. bis 12. März 2012
5-tägige Veranstaltung

g. ggf. Referenten aus
Deutschland (bei Aus-
landsveranstaltungen)

1. Prof. Dr.-Ing. habil. Heinz Konietzky
TU Bergakademie Freiberg
Institut Geotechnik
Gustav- Zeuner Straße 1
09599 Freiberg

2. Prof.Dr.rer.nat. Rafiq Azzam
RWTH Aachen
Lehrstuhl Ingenieurgeologie und Hydrologie
Lochnerstrasse 4-20
D-52064 Aachen

3. Asserdem kommen noch 3 dandere deutsche
Referenten aus Freiberg (siehe 3. vorl. Programm)

III. Kostenkalkulation

1. Kosten für Dozenten/Referenten

- | | | |
|--|--------|-----------------------|
| a. Reisekosten | 2 Per. | € 2.300 |
| b. Unterkunft/Verpflegung (2x6 Nächte) | | € 600/ VND 18.000.000 |

2. Kosten für (Anzahl) DAAD-Alumni

- | | |
|---------------------------|---|
| a. Fahrkosten | € |
| b. Unterkunft/Verpflegung | € |

3. Sonstige Kosten (bitte aufschlüsseln)

- | | |
|--|--------------------------|
| Essen und Verpflegung für 2 deutsch. Prof. 4 Tage Feldstudie | € 200 / VND 6.000.000 |
| Kaffepause, Mittagessen, Empfang am Workshop für 40 Per. | € 1.000 / VND 30.000.000 |
| Essen und Verpflegung fuer 10 Per./4Tage bei Feldstudie | € 1.200 / VND 36.000.000 |

Summe 1 – 3: € 5.300/ VND 159.000.000

4. Zuschüsse von anderer Seite

- | | |
|--|---------------------------|
| a. Eigenanteil pro Teilnehmer | € |
| b. Kostenbeteiligung anderer (Partner/Spenden) | € 5.810 / VND 174.300.000 |

Summe 4: € 5.810 / VND 174.300.000

insgesamt beantragter Zuschuss aus DAAD-Mitteln: € 5.300 / VND 159.000.000

Eine Eigenbeteiligung der Teilnehmer bzw. ein Zuschuss von dritter Seite ist ein entscheidendes Kriterium für eine finanzielle Förderung durch den DAAD.

Informationen zu der beantragten Alumni-Maßnahme wie Einladung, Anmeldung, Programm, Referenten, Abschlussbericht, Fotos, etc. werden im Internet angeboten unter:

<http://www.humg.edu.vn/khcn/content/blogcategory/44/253/>

Eine Begründung für die Maßnahme

liegt bei

☐

Bei Maßnahmen im Ausland:

Eine Stellungnahme durch die Botschaft/ein Generalkonsulat der
Bundesrepublik Deutschland, einer DAAD-Außenstelle, eines
DAAD-Lektors oder eines Goethe-Institutes

liegt bei

☐

Prof.Dr.-Ing. Nguyen Quang Phich



Unterschrift des Antragstellers

Hanoi, den 28. Oktober 2011

Ort, Datum

Bestätigung von Hanoi Universität für Bergbau und Geologie



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Trần Đình Kiên

2. Kostenkalkulation

2.1. Beantragte Kosten bei DAAD

Nr	Posten	Anzahl	Einheitlicher Betrag	Summe	Merkmal
			EUR/VND	EUR/VND	
1	Reisekosten für Referenten aus Deutschland	2	1.150	2.300	
	Unterkünfte (2 Person/6Nächte)	12	50/1.500.000	600/18.000.000	
	Essen und Verpflegung	2x4Tage	25/750.000	200/6.000.000	Für 2 deutsch. Prof.
	Summe 1			3.100/91.000.000	
2	Kaffeepause	2x40	1,5/45.000	120/3.600.000	
	Mittagessen	1x40	10/300.000	400/12.000.000	
	Abschlussfeier	1x40	12/360.000	480/14.400.000	
	Summe 2			1.000/30.000.000	
3	Essen und Verpflegung für Feldstudie in Yen Bai	10Per. 3 Mahlzeit 4Tage	10/300.000	1.200/36.000.000	Außer 2 deutsch.Prof.
	Summe 3			1.200/36.000.000	
	Beantragssumme (EUR/VND)			5.300/159.000.000	

2.2 Beantragte Kosten bei HUMG

Nr.	Posten	Anzahl	Einheitlicher Betrag	Summe	Merkmal
			EUR/VND	EUR/VND	
	Auto Abholung deutsch. Re.	2	60/1.800.000	120/3.600/000	Abholung von und Bringen zum Flughafen
	Büroartikel	-	-	-	
	Tagungsheft	100	1,5/45.000	150/4.500.000	
	Organisation	-	-	-	
	Kaffeepause	2x20	1,5/45.000	60/1.800.000	Kaffeepause
	Mittagessen	1x20	10/300.000	200/6.000.000	Mittagessen
	Abschlussfeier	1x20	12/360.000	240/7.200.000	Abschlussfeier
	Auto für Exkursion und Feldsstudie	1	300/9.000.000	300/9.000.000	4Tage

	Empfangsfeier in Yen Bai	15	12/360.000	180/5.400.000	
	Summe			1.250 / 37.500.000	

2.3 Kosten für 4 andere deutsche Teilnehmer:

Aus Mittel der entsprechenden Institutionen und/oder aus Drittmittel.

Darunter sind

1. Reisekosten von 4 Per.: $1150 \times 4 =$ 4.600 Euro
 2. Übernachtungskosten 4 Per/6Nächte $\times 40 =$ 960 Euro
- 4.560 Euro**

3. Vorläufiges Programm

Datum	Zeit	Aktivitäten
Workshop		
8. März 2012	8:00 - 8:30	Anmelden
	8:30 - 8:40	Eröffnungsrede Ass. Prof. Tran Dinh Kien, Rektor von HUMG Frau Bossmann DAAD-Büro in Hanoi
	8:40 - 10:00	Prof.Dr. Ing.habil Heinz Konietzky State of the art and latest developments for numerical stability assessments in rock and soil mechanics Prof. Dr. Rafiq Azzam Early warning System for Landslides based on Self-Organized Fusion Sensor Networks
	10:00 - 10:20	Kaffeepause
	10:20 - 10:40	Dr. Le Quoc Hung, Dr. Tran Tan Van, Prof.Dr. Nguyen Quang Phich: Landslide and Rock Falls in Vietnam
	10:40 - 11:00	Ass. Prof. Dr. Do Minh Duc, Prof. Dr. Nguyen Quang Phich Rainfall induced Landslide - Case Study in Bac Kan
	11:00 - 11:20	Ass.Prof. Nguyen Phuong, Dr. Nguyen Quoc Phi, Ma. Nguyen Quang Minh: GIS and GPS -important intergrating Tools for Landslide Anslysis
	11:20 - 13:30	Mittagessen und Pause
	13:30 - 13:50	Dr. Frühwirt: Hangstabilisierung Bad Segeberg.
	13:50 - 14:10	Dr. Martin Herbst: Wehlturn-Projekt Sächsische Schweiz
	14:10 - 14:30	Herr Jakob Sackungen, Setzungsfließen: Beobachtungen im Feld, Modellansätze und erste Ergebnisse
	14:30 - 15:00	Kaffeepause
	14:50 - 16:30	Diskussion/Gespräch über Möglichkeit der Kooperationen
	18:00 - 20:00	Empfang
Exkursion zu potentiellen Projektgebieten		
9. März 2012	7h - 17 h	Fahrt nach Yen Bai und Gespräch bei der Abteilungen Mineralressourcen und Umweltschutz (DONRE) Landwirtschaft und ländliche Entwicklung (DARD)
10 März 2012	8h -16h	Fahrt und Exkursion in Mu Cang Chai in Yen bai
11. März 2012	8h -16h	Fahrt und Exkursion in Luc Yen in Yen Bai
12. März 2012	7h-12h 14h-16h	Gespräch und Diskussion mit DONRE und DARD in Yen Bai Fahrt nah Hanoi

4. Liste der Teilnehmer

4.1 Ehemaliger Absolventen in Deutschland

Nr.	Titel	Name	Institution; Adresse; Email/Mobil	Ehemalige Universität
1	Prof. Dr. rer. nat. habil	Bui Hoc	Fachbereich Geoökologie Hanoi Universität für Bergbau und Geologie Dong Ngac - Tu Liem - Ha Noi Tel: 0903444911 Email: buihoc@gmail.com	TU Bergakademie Freiberg
2	Herr Dr.-Ing.	Le Van Cong	Leiter der Abteilung Bergbau und Unterirdisches Bauen Institut Bergbauwissenschaft und – Technologie IMSAT Phan Dinh Giot – Thanh Xuan – Ha Noi Tel: 01235696693 Email: congimsat@yahoo.com	TU Bergakademie Freiberg
3	Herr Dr.-Ing.	Dinh Quoc Dan	Institute for Building Science and technology – IBST 81 Tran Cung, Cau Giay, Hanoi Tel. 0932252460 Email: dinhdan@yahoo.com	TU Bergakademie Freiberg
4	Herr Prof. Dr.-Ing.	Nguyen Quang Phich	Fachbereich Bautechnik Hanoi Universität für Bergbau und Geologie Dong Ngac - Tu Liem - Ha Noi Tel : 0903453885 Email : ngqphich@yahoo.com	TU Bergakademie Freiberg
5	Herr Dr.-Ing.	Phan Quang Van	Prodekan der Fakultät Umwelttechnologie Leiter des Fachbereich Bergbauumwelttechnik Hanoi Universität für Bergbau und Geologie Dong Ngac - Tu Liem - Ha Noi Tel: Email : phanquangvan@humg.edu.vn	TU Bergakademie Freiberg
6	Herr Ass.Prof.Dr.- Ing.	Bui Xuan Nam	Dekan der Fakultät Bergbau Hanoi Universität für Bergbau und Geologie Dong Ngac - Tu Liem - Ha Noi Tel : 04.38387565; 04.38387523 Email: xuannambui@gmail.com	TU Bergakademie Freiberg
7	Herr Ma Sc.	Nguyen Quang Minh	Fachbereich Geoökologie Hanoi Universität für Bergbau und Geologie Dong Ngac - Tu Liem - Ha Noi Tel : 0989666438 Email : nguyenquangminh@hum.edu.vn	InWent- Fortbildungsprogramm NRW 2002-2003
8	Herr Dr.	Mai Huy Tân	Chủ tịch, Giám đốc Công ty TNHH Nhip cầu Việt Đức ViDeBridge 33 phố Huế, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội Tel: 0903429123 Email: dtanvdb@gmail.com	Martin Luther Universitaet Halle- Wittenberg
9	Herr Dr.-Ing.	Bui Cong Tho	Hessen Büro Vietnam. Leiter des Büros (Van phong Hessen Vietnam -Truong dai dien) 34F, Tran Phu, Ba Dinh, Hanoi, Tel: 0903.234747; Email: thokhuyenhoc@yahoo.com.vn	TU Chemnitz (Karl Max Stadt)

10	Frau Dipl.-Ing.	Le Ngoc Ha	GIZ/MNR Program; Program Coordinator Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit (GIZ) GmbH 340 Bach Dang Road; Hoan Kiem Distr. Hanoi, Vietnam Tel : 0913236817 Email : "Le Ngoc, Ha GIZ VN" ha.le@giz.de	TU Dresden
11	Frau Dipl.-Ing.	Ta Thi Ngoc My	Direktor Tan Da GmbH Tan Linh, Ba Vi, Ha noi Tel: 33880193 / 880194 / 0913212509 Email: tangocmy@yahoo.com	Ingenieurschule Riesa
12	Herr Ma. Sc	Nguyen Quang Thanh	Geologisches Umweltzentrum Hanoi Universität für Bergbau und Geologie Dong Ngac - Tu Liem - Ha Noi Tel : 01676282147 Email : thanhfx_vn@yahoo.com	TU Ilmenau
13	Herr Ass. Prof.Dr.	Le Ke Son	Stell.Leiter Abteilung Umwelt, Ministerium Naturressourcen und Umwelt Vietnam (MONRE) 67 Nguyen Du, Ha Noi Tel : 0913236140 / 39421005 Email : leson@more.gov.vn	Ernst-Moritz-Arndt-Universität Greifswald
14	Herr Dr.rer.nat	Nguyen Quoc Khanh	Department Remote Sensing Geomathematics Vietnam Institute of Geosciences and Mineral Resources Chien Thang, Thanh Xuan, Hanoi Tel: (844) 3 8547334 Mobil: 0947502989 Email: khanhrigmr@gmail.com	Ernst-Moritz-Arndt-Universität Greifswald
15	Herr Dr.rer.nat.	Quach Duc Tin	Quach Duc Tin Deputy Director Science, Technology and International Cooperation Department General Department of Geology and Minerals of Vietnam (GDGMV) 6 Pham Ngu Lao, Hanoi, Vietnam Tel: +84 (0) 4 3825261 (+631) Handy: 0947484590 Fax: +84 (0) 4 38254734 Email: tindcmt@yahoo.com	Eberhard Karls Universität Tübingen
16	Frau Dr. rer.nat	Nguyen Thi Bich Thuy	Head of Department Geochemistry and Environment Vietnam Institute of Geosciences and Mineral Resources Chien Thang, Thanh Xuan, Hanoi Tel: 0912056587 Email: bichthuyde@yahoo.de	Eberhard Karls Universität Tübingen
17	Herr Ma.	Pham Hung Thanh	Vietnam Institute of Geosciences and Mineral Resources Department Geochemistry and Environment Chien Thang, Thanh Xuan, Hanoi Tel: (844) 8.544.386 Mobil: 0912318064 geo_thanh@yahoo.com	InWent Fortbildungsprogramm 2008-2009

18	Herr Dr.Chemieker	Nguyen Doan Huy	Deputy Director Center for Environment and Cleaner Production Ministry of Industry and Trade Tel: 04.37618395 Mobile: 0979321866 E-mail: huynguyendoan@yahoo.com huynd.tnt@moit.gov.vn	InWent- Fortbildungsprogramm NRW 1998-1999
19		Nguyen Dinh Tan	Dean of Faculty Water Resources University 175 Tay Son Dong Da, Ha Noi Tel: 04-38522201 Mobil: 0913382365 Email: ngdtan@wru.edu.vn	TU Bergakademie Freiberg
20	Herr Ass. Prof. Dr.	Nguyen Hong Tien	Leiter der Abteilung Infrastruktur Ministerium Bauwesen 37 Le Dai Hanh, Ha Noi Telephone: 04.39760271 Fax: 04.39742132 Email: nguyenhongtien@moc.gov.vn	Ruhr-Universität Bochum
21	Frau Dr.	Do Tu Lan	Stell.Leiter der Abteilung Regionalplanung Ministerium Bauwesen 37 Le Dai Hanh, Ha Noi Telephone: 04.39741318 Fax: 04.39747421 Email: dotulan@moc.gov.vn	Ruhr-Universität Bochum

4.2 Teilnehmer aus Deutschland

1	Herr Prof.Dr.-Ing. habil	Heinz Konietzky	Direktor/Proferrur TU Bergakademie Freiberg Institut für Geotechnik Lehrstuhl Gebirgs- und Felsmechanik/Felsbau Gustav-Zeuner-Straße 1 09596 Freiberg Telefon: 03731 39-2458 Fax: 03731 39-3638
2	Herr Prof. Rer.nat.	Rafiq Azzam	Inhaber Lehrstuhl für Ingenieurgeologie und Hydrogeologie der RWTH- Aachen Lochnerstr. 4 - 20 D-52064 Aachen Telefon: +49 - (0)241/80-95741 Telefax: +49 - (0)241/80-92280
3	Herr Dr. rer. nat.	Martin Hebst	Wissenschaftlicher Mitarbeiter TU Bergakademie Freiberg Institut für Geotechnik Lehrstuhl Gebirgs- und Felsmechanik/Felsbau Gustav-Zeuner-Straße 1 09596 Freiberg martin.hebst@ifgt.tu-freiberg.de.
4	Herr Dr.-Ing.	Thomas Frühwirt	Wissenschaftlicher Mitarbeiter TU Bergakademie Freiberg Institut für Geotechnik Lehrstuhl Gebirgs- und Felsmechanik/Felsbau

			Gustav-Zeuner-Straße 1 09596 Freiberg thomas.fruehwirt@ifgt.tu-freiberg.de
5	Herr Dipl.- Geophys.	Christian Jakob	Wissenschaftlicher Mitarbeiter TU Bergakademie Freiberg Institut für Geotechnik Lehrstuhl Gebirgs- und Felsmechanik/Felsbau Gustav-Zeuner-Straße 1 09596 Freiberg christian.jakob@ifgt.tu-freiberg.de
6	Herr Dipl.-Geol.	Jörn Wichert	Wissenschaftlicher Mitarbeiter TU Bergakademie Freiberg Institut für Geotechnik Lehrstuhl Gebirgs- und Felsmechanik/Felsbau Gustav-Zeuner-Straße 1 09596 Freiberg joern.wichert@ifgt.tu-freiberg.de

4.3 Andere einzuladene Teilnehmer

1	Herr Ass.Prof. Dr.	Tran Dinh Kien	Rektor Hanoi Universität für Bergbau und Geologie Dong Ngac - Tu Liem – Ha Noi
2	Herr Ass.Prof. Dr.	Le Hai An	Prorctor Forschung Hanoi Universität für Bergbau und Geologie Dong Ngac - Tu Liem – Ha Noi
3	Herr Ass.Prof. Dr.	Nguyen Quang Luat	Leiter Abteilung Wissenschaft und Technologie Hanoi Universität für Bergbau und Geologie Dong Ngac - Tu Liem – Ha Noi
4	Herr Dr.	Nguyen Quang Minh	Leiter Abteilung Internationaler Zusammenarbeit Hanoi Universität für Bergbau und Geologie Dong Ngac - Tu Liem – Ha Noi
5	Herr. Prof Dr.	Vo Trong Hung	Dekan Fakultät Bauwesen Leiter des Fachbereich Unterirdisches Bauen Hanoi Universität für Bergbau und Geologie Dong Ngac - Tu Liem – Ha Noi
6	Herr Ass.Prof. Dr.	Nguyen Xuan Man	Leiter Fachbereichs Bautechnik Hanoi Universität für Bergbau und Geologie Dong Ngac - Tu Liem – Ha Noi
7	Herr Dr.	Nguyen Van Quyen	Prodekan Fakultät Bauwesen Stell. Leiter des Fachbereichs Bautechnik Hanoi Universität für Bergbau und Geologie Dong Ngac - Tu Liem – Ha Noi
8	Herr Ass.Prof. Dr.	Le Trong Thang	Leiter der Abteilung Ausbildung Leiter des Fachbereichs Ingenieurgeologe Hanoi Universität für Bergbau und Geologie Dong Ngac - Tu Liem – Ha Noi
9	Herr Dr.	Nguyen Viet Tinh	Stell. Leiter des Fachbereichs Ingenieurgeologe Hanoi Universität für Bergbau und Geologie

			Dong Ngac - Tu Liem – Ha Noi
10	Herr Ass.Prof. Dr.	Nguyen Phuong	Dekan der Fakultät Umwelttechnologie Leiter des Fachbereich Grundlage der Umwelttechnik Hanoi Universität für Bergbau und Geologie Dong Ngac - Tu Liem – Ha Noi
12	Herr Dr.	Do Van Binh	Prodekan der Fakultät Umwelttechnologie Leiter des Fachbereich Ekogeologie Hanoi Universität für Bergbau und Geologie Dong Ngac - Tu Liem – Ha Noi
13	Herr Dr.	Tran Tan Van	Director Vietnam Institute of Geosciences and Mineral Resources Chien Thang, Thanh Xuan, Hanoi Tel: (844) 38544386 Fax: (844) 38542125 Email: ttvan@monre.gov.vn
14	Herr Dr.	Le Quoc Hung	Head of the Department Remote Sensing - Geomathematics Vietnam Institute of Geosciences and Mineral Resources Chien Thang, Thanh Xuan, Hanoi Tel: (844) 8.544.386 Mobil Email: le.quoc.hung@vigmr.vn
15	Herr Ass. Prof.Dr.	Do Minh Duc	Hanoi University of Science, VNU Deputy Dean of Faculty Geology Department Geotechnics and Geoenvironment 334 Nguyen Trai, Thanh Xuan, Ha Noi Tel : 043-8584615/8581419 Mobil: Email: ducgeo@gmail.com

Außerdem werden noch etwa 25 Personen von der Fakultät Bauwesen, der Fakultät Umwelttechnik und des Fachbereiches Ingeniurgeologie Hanoi Universität für Bergbau und Geologie daran teilnehmen.

5. Zielsetzung des Workshops

Vietnam ist aufgrund seiner gegenüber dem Pazifik exponierten Lage vor allem während der Regenzeit extremen (sub-) tropischen Niederschlägen ausgesetzt und hierdurch regelmäßig mit massiven Überschwemmungen, Felsstürzen sowie Erdrutschungen konfrontiert. Vor allem im Norden und zentralen Teil zeigen diese Naturkatastrophen gravierende Folgen.

Ungefähr 40 % des nördlichen Vietnams (Lao Cai, Lai Chau, Dien Bien, Bac Kan, Yen Bai, Ha Giang, Quang Ninh, Quang Nam, Quang Ngai) sind mit diesen Georisiken konfrontiert, was konkret zahlreiche Tote und Verletzte sowie die Zerstörung von Infrastruktur und landwirtschaftlichen Nutzflächen bedeutet. Die Zerstörung der landwirtschaftlichen Nutzflächen führt zu einer faktisch konsolidierten Armut derjenigen Bevölkerung, deren Lebenserwerb vorrangig von der Landwirtschaft abhängt.

Verschärft wird diese Situation durch die oft unsystematische Urbanisierungen und Industrialisierung, die mit einer Abholzung der Wälder, Zerstörung der Böden, negativen Beeinflussung des Wasserkreislaufes sowie einer unkontrollierten Landnutzung verbunden sind. Dies führt sowohl zu einer steigenden Anzahl von Naturkatastrophen als auch Erhöhung der Intensität der einzelnen Ereignisse und mithin zunehmenden Gefährdung der ständig wachsenden (ländlichen) Bevölkerung.

Der momentane Umgang mit diesen Georisiken ist gekennzeichnet durch ein Reagieren nach dem Unglück. Aus den erwähnten Missständen ergibt sich, dass viele Investitionen innerhalb von z.B. Infrastrukturmaßnahmen nicht nachhaltig sind, sondern vielmehr aufgrund der sich ergebenden höheren Siedlungsdichte mit mehr Toten und Verletzten sowie steigenden materiellen Schäden zu rechnen ist.

Auch wenn sich bei politischen Entscheidungsträgern und Fachleuten ein Bewusstsein für die Problematik entwickelt, ist Vietnam derzeit nicht in der Lage, diesen Georisiken administrativ und fachlich zu begegnen. Zum einen fehlt hierzu das fachliche Erfahrungen und die technische Ausstattung sowie Instrumentarien für eine ökonomisch sinnvolle Erschließung derartiger Gebiete. Zum anderen existieren keine konkrete politisch-behördliche Entscheidungsabläufe.

Deutschland ist ein hochentwickeltes Land. Durch die langjährige Entwicklung und Forschung hat das Land wertvolle Erfahrungen in der Analyse, Management und auch die Bereitsstellung von Untersuchungs-, Überwachungsgegenstände zur Lösung dieser Probleme.

Am Institut für Geotechnik der Technischen Universität Bergakademie Freiberg (TUBAF) in Deutschland beschäftigt man sich schon über einen langen Zeitraum mit den unterschiedlichen Problemstellungen innerhalb der Thematik 'Hangrutschungen', wobei die numerische Simulation ein Forschungsschwerpunkt am Lehrstuhl für Gebirgs- und Felsmechanik/Felsbau ist. So wurden im Rahmen einer komplexen Bewertung von Talsperren-Kriechhängen numerische Simulationen durchgeführt und worst-case-Szenarios entwickelt. Weiterhin wurden Standsicherheitsberechnungen sowie numerische Simulationen für Hänge, Böschungen und Felsstürze verifiziert und weiter entwickelt. Hier ist besonders die Entwicklung von speziellen numerischen Berechnungsalgorithmen für bruch- und schädigungsmechanische Effekte in Boden und Fels zu nennen. Darüber hinaus wurden unterschiedliche laborative und numerische Untersuchungen zum 'piping'-Effekt bei Hangrutschungen durchgeführt. Zur Realisierung des Vorhabens verfügt das Institut für Geotechnik über ein hervorragend ausgestattetes Labor.

Aufgrund der Beziehungen zwischen der DDR und Vietnam gab es vereinzelte wissenschaftliche Kontakte zwischen der TUBAF und der Hanoi Universität für Bergbau und Geologie (HUMG), die sich im wesentlichen auf die Betreuung von vietnamesischen Studierenden und Promovierenden in Freiberg beschränkten. Die Kontakte schiefen nach der Wende ein und wurden Ende der 1990er Jahre wieder aufgenommen; so wurden durch die wiederaufgenommenen Beziehung zwischen Prof. Dr.-Ing. habil. Heinz Konietzky und Prof. Dr. Nguyen Quang Phich wieder erste kleinere gemeinsame Untersuchungen realisiert. Ferner betreut das Institut für Geotechnik z.Z. drei vietnamesische Promotionsstudenten der HUMG, da ihnen hier ein geeigneter Rahmen geboten werden kann.

Am Lehrstuhl Ingenieurgeologie und Hydrogeologie der RWTH Aachen wurden Forschungsprojekte mit dem Problem Hangrutschungen und Steinfall durchgeführt.

Das Projekt „Sensor based Landslide Early Warning System / SLEWS -Entwicklung einer Geodiensteinfrastruktur als Grundlage von Frühwarnsystemen für Massenbewegungen durch die Integration von Echtzeitsensoren“ in der Laufzeit von 2007 bis 2010 verfolgte das Ziel, geeignete Methoden und Technologien zur Frühwarnung vor Massenbewegungen in einer prototypischen Anwendung zu entwickeln. Die zu entwickelnde Geodiensteinfrastruktur besteht dabei aus Sensoren, Informations- bzw. Kommunikationstechnologien und aus Methoden und Modellen zur Bewertung von Gefahrensituationen. Mit verschiedenen Sensoren sollen zuverlässige Echtzeit-Informationen gewonnen werden. Nach der Aufbereitung der Informationen wird es dann möglich sein Prognosen abzugeben, bzw. direkt vor akuten Gefährdungen zu warnen.

Das Forschungsprojekt „Entwicklung eines hierarchischen quantitativen Bewertungsverfahrens zur Ermittlung der Felssturzgefährdung für Infrastrukturen und Siedlungsgebiete“ in dem Zeitraum von 2009 bis 2012, hat das Ziel, ein objektives Verfahren zur Ermittlung der Steinschlag/Felssturzgefährdung für die speziellen Anforderungen des deutschen Raums zu entwickeln und durch transparente Darstellung der Schutzdefizite so ein effizientes Risikomanagement zu ermöglichen. So können geeignete Schutzmaßnahmen vor Eintreten eines Schadenfalls ergriffen werden und auf wechselnde Anforderungen flexibel reagiert werden. Das Verfahren ist zu dem Voraussetzung für ein systematisches Gefahrenmanagementsystem, wie es bereits vereinzelt in den USA für das Risikomanagement auf Fernverbindungen erprobt wird.

Die errungenen Ergebnisse und Erfahrungen aus diesen Forschungsprojekten können für Vietnam sehr wertvoll bei der Forschungsplanung und -Orientierung sein.

Der Kontakt zwischen Herrn Prof. Dr.rer.nat Rafiq Azzam und Prof. Nguyen Quang Phich gab es seit 1993, als Prof. Phich durch DAAD-Stipendium einen Forschungsaufenthalt von drei Monaten in Freiberg hatte. Und Prof Rafiq Azzam ist immer bereit, Vietnam fachlich durch Sendungen von Forschungsberichten zu unterstützen.

Das Workshop „Naturkatastrophe-Hangrutschungen“ ermöglicht zuerst einen Erfahrungsaustausch zwischen Deutschen und Vietnamesischen Experten, darunter den in Deutschland, insbesondere in Freiberg, absolvierten Alumnimitglieder. Durch die von verschiedenen Instituten, Behörden und Provinzen Yen Bai und Bac Kan eingeladenen Delegierten sollten in dem Workshop erentsprechende Lösungsansätze für die weitere Zusammenarbeit in Ausbildung, Forschung diskutiert und vereinbart werden

So sollte mit diesem Workshop erstmals die Chance beschaffen werden, die bisherige punktuelle Zusammenarbeit zu erweitern und zu verfestigen, d.h. gemeinsam wissenschaftliche Pilotprojekte durchzuführen, um darauf basierend größere Vorhaben zu definieren und umzusetzen.

Da heftige Hangrutschungen haben sich in den letzten drei Jahren in den Provinzen Yen Bai und Bac Kan ereignet, so wurde nach dem Workshop eine kleine Felduntersuchung in diesen Provinzen geplant, um konkrete Schritte für ein gemeinsames Forschungsvorhaben in der Zukunft formulieren zu können.

Angabe zu den Kooperationspartner

Deutsche Seite

1. TU Bergakademie Freiberg - Institut für Geotechnik

Akademiestraße 6

Tel: +49 (0)3731 / 39 – 0/22195

09599 Freiberg

postmaster@tu-freiberg.de

Prof. Dr.-Ing. habil. Heinz Konietzky

Professur für Gebirgs- und Felsmechanik/Felsbau am Institut für Geotechnik

Direktor des Instituts für Geotechnik

Tel. 03731-39-2519/ Fax. 03731-39-3638/ Email. Heinz.Konietzky@ifgt.tu-freiberg.de

2. RWTH Aachen – Lehrstuhl Ingenieurgeologie und Hydrogeologie

Lochnerstr. 4 - 20**Telefon: +49 - (0)241/80-95741**

D-52064 Aachen**Telefax: +49 - (0)241/80-92280**

Prof. Dr.rer.nat. Rafiq Azzam**Lehrstuhlinhaber Ingenieurgeologie und Hydrologie****Tel: 0241 / 80-95740 Email: azzam@lih.rwth-aachen.de**

Vietnamesische Seite**Hanoi University of Mining and Geology (HUMG)**

Dong Ngac - Tu Liem**0084 – (0)4 37525303**

10 000 Hanoi**[www.humg@edu.vn](http://www.humg.edu.vn)**

Prof. Dr.-Ing. Nguyen Quang Phich**Fachbereich Bautechnik****Tel. 0084 (0)4 37567809 / Email. nqphich@yahoo.com**

6. Lebenslauf der Referrenten

Prof. Dr.-Ing. habil. Heinz Konietzky

Lebenslauf

Expertise Rock and Soil Mechanics, Civil Engineering, Waste Management, Numerical Modeling, Rockmechanical lab testing, Tunneling and Mining, Hydrology, Induced Seismicity, Geothermal Energy, Borehole Measurements, Material Science, Process Engineering

Education Dr.-Ing. habil. für Geotechnik (Habilitation, Geotechnics), 2001
Dr.-Ing. für Geotechnik (Ph.D., Geotechnics), 1989
Dipl.-Ing. für Geotechnik, 1987

Professional Experience

2005 - Present	Professor of Rock Mechanics, Technical University Bergakademie Freiberg, Germany Managing Director of the Geotechnical Institute, Technical University Bergakademie Freiberg, Germany Itasca Consultants GmbH, Gelsenkirchen, Germany, Senior Consultant
1993 - 2005	Itasca Consultants GmbH, Bochum and Gelsenkirchen, Germany, Director
1991 - 1992	Itasca Consultants SA, Orleans, France, Project and Research Engineer
1990 - 1991	MeSy - GmbH, Bochum, Germany, Project and Research Engineer
1989	Scientific-Technical Centre of the SDAG Wismut, Chemnitz, Germany - Project and Research Engineer
1987 - 1989	Technical University Bergakademie Freiberg, Geotechnical Institute, Germany, Staff Scientist

Project Experience / Consulting (selected)

- Research for radioactive waste projects in France, Germany, Spain, Japan, Czech Republic, Switzerland
- Consulting for underground salt, potash, coal and ore mining in Germany, Laos, Czech Republic and Kazakstan
- Hydrofrac stress measurements and borehole testing in Germany, France, Switzerland, Great Britain and China (HongKong)
- Consulting for tunnel projects in Germany and Switzerland
- Stability and risk analysis for natural slopes and open pit slopes in Germany and Kazakstan
- Numerical simulations in civil engineering, material sciences and process engineering
- Geothermal Energy research (EGS, HDR)

Current Research Projects (selected):

- Numerical simulation of heterogeneous systems via Discrete Element Method
- Underground compressed air storage for energy generation and mine stabilization, together with KUTEC and EVONIK (Germany)
- Simulation of fracture processes during rock cutting and drilling, conducted within the High-Pressure Research group at the TU BAF (Germany) and financed by the Krüger-Foundation
- Basic research for the interaction between geogrids and ballast together with University of Illinois (USA), University of Nottingham (GB) and Tensar International (GB, USA)
- Simulation and lab testing of soil slope instabilities, sponsored by the Humboldt-Foundation
- Investigation of stress-path-dependency during 3-axial rockmechanical lab testing
- Optimization of roof bolting in salt mines, sponsored by K+S (Germany)
- Development of a new big shear box device for rock mechanical lab testing, sponsored by the Krüger-Foundation
- Analysis of Brazilian tests for anisotropic rock material: lab testing and numerical simulation
- Mechanical and hydro-mechanical coupled behavior of shaft filling with ballast material
- Dynamic response of joints investigated by lab tests and numerical simulations
- Life time prediction of rocks under mechanical loading
- Stress path dependence of different types of triaxial tests
- Hydro-mechanical coupled behavior of river banks simulated with coupled CCFD – PFC
- Hydro-mechanical coupled behavior of EGS host rocks- lab testing and numerical simulations
- Liquefaction and mass flow simulations via Particle Methods for brownfields

Prof. Konietzky is supervisor of PhD students and Post-Doc students from Germany, Austria, India, Spain, China, Vietnam and Nepal. He has already given invited lectures and training seminars at several universities and research centers in Germany, Belgium, France, Austria, China, India and Vietnam. Prof. Konietzky is the editor of 2 books and the author of more than 100 international publications. He acts as Guest Professor at the Tongji University, Shanghai, and the University of Geosciences, Beijing.

Publikationen

Günther, A., Konietzky, H & Wienhöfer, J. (2005): Incorporating GIS and numerical simulations for rock slope stability modelling, in: Graniczny, Marek (Ed.): Mass Movement Hazard in Various Environments, 20-21 October, 2005, Kraków, Poland: abstracts and field trip guide-book. Warszawa: Polish Geolog. Inst., 23

Herbst, M., Konietzky, H., Starke, Ch., Sharma, R.H. (2009): 3D-Modellierung eines sächsischen Kreidesandsteinmassivs, Proc. 17. Tagung Ingenieurgeologie, Hochschule Zittau, 229-232

Konietzky, H., Baumgarten, L., te Kamp, L. (2008): Numerische Simulationen in der Geomechanik – ausgewählte Einblicke zum aktuellen Stand, COG2008, Wichmann-Verlag, 49-5

Konietzky, H, Schlegel, R. (2008): Using Sensitivity Analysis and Optimization for Civil Engineering and Geotechnical Applications, Proceedings 4. Weimarer Optimierungs- und Stochastiktag, 1-14, Dynardo-GmbH, 29./30.11.2007, Weimar, Germany

Konietzky, H. (2006): Slopes - how to determine safety, stability and deformations, Proc. Int. Conference ECOMINING-Europe in the 21st Century, 27. - 29.10.2005, Sovata & Praid Salt Mine, Romania, Editura Press, 111-118

Konietzky, H., te Kamp, L. (2005): Hydro-mechanische Kopplung für Partikelmethode Workshop Grenzschnitt Wasser und Boden, 9.3.2005, TU Hamburg-Harburg, Veröffentlichung der TU Hamburg-Harburg Arbeitsbereich Geotechnik und Baubetrieb Nr. 9, 121-129

Konietzky, H., Moser, M., Taubmann, H., te Kamp, L. (2005): Numerische Simulation von Hangbewegungen am Beispiel der Großhangbewegung Gabel, Talsperre Schönbrunn/Thüringen, Proc. 15. Tagung Ingenieurgeologie, Friedrich-Alexander-Universität Erlangen-Nürnberg, 2005, 121-126

Konietzky, H., Lorenz, K., Witter, W. (2004a): Complex 3D landslide simulation, in: Lacerda, A. et al. (eds): Landslides: Evaluation and Stabilization, Proceedings of the 9. International Symposium on Landslides, Rio de Janeiro, A.A. Balkema, Volume 2, 1053-1059

Konietzky, H., Lorenz, K. & Witter, W. (2004b): Simulation of landslide movements based on a multidisciplinary approach, Felsbau 22, 2, 23-32

Sharma, R.-H., Konietzky, H., Kosugi, Ken'ichirou (2009): Numerical analysis of soil pipe effects on hillslope water dynamics, Acta Geotechnica, Springer, DOI 10.1007/s11440-009-0104-5

Sharma, R.H., Konietzky, H. (2009): Effects on hillslope soil-pipes on pore-water pressure dynamics, Proc. 17. Tagung Ingenieurgeologie, Hochschule Zittau, 97-100

Prof. Dr.rer.nat Rafiq Azzam

Forschungsgebiet

Brachflächenanierung und -management
Risikoprognosen
Umweltgeotechnik

Lebenslauf

1970-1972: Studienkolleg und Grundstudium Elektrotechnik an der RWTH Aachen

1972-1978: Studium der Geologie, Vertiefungsrichtung Ingenieurgeologie und Hydrogeologie, Nebenfächer: Grundbau und Bodenmechanik, Geophysik

1984: Promotion

1992: Habilitation an der Fakultät für Bergbau, Hüttenwesen und Geowissenschaften der RWTH Aachen

1979-1984: wissenschaftlicher Angestellter am Lehrstuhl für Ingenieurgeologie und Hydrogeologie, RWTH

1984-1987: Research fellow, department for Civil and System Engrn. at the James Cook University of North Queensland, Australien.

1987-1991: wissenschaftlicher Angestellter am Lehrstuhl für Ingenieurgeologie und Hydrogeologie, RWTH

1991: Lehrstuhlvertretung am Lehrstuhl für Angewandte Geowissenschaften der Justus-Liebig-Universität Gießen

1992: Hochschuldozent am Lehrstuhl für Ingenieurgeologie und Hydrogeologie der RWTH Aachen

1993: Berufung zum Universitätsprofessor am Lehrstuhl für Ingenieurgeologie, Deponiebau und geotechnische Sicherungsverfahren der TU Bergakademie Freiberg

1999: Geschäftsführender Direktor des Instituts für Geotechnik der TU Bergakademie Freiberg

seit 2002: Universitätsprofessor für das Fach Ingenieurgeologie und Hydrogeologie in der Fakultät für Bergbau, Hüttenwesen und Geowissenschaften an der RWTH Aachen

Forschungsprojekte

2007 bis 2010

Sensor based Landslide Early Warning System / SLEWS

Entwicklung einer Geodiensteinfrastruktur als Grundlage von Frühwarnsystemen für Massenbewegungen durch die Integration von Echtzeitsensorik

2009 bis 2012

Entwicklung eines hierarchischen quantitativen Bewertungsverfahrens zur Ermittlung der Felssturzgefährdung für Infrastrukturen und Siedlungsgebiete

2010 bis 2012

Interaktion zwischen Urbanisierung und Wassermanagement (von DAAD finanziert)

Publikationen

Hu, H., Fernandez-Steeger, T.M., Dong, M., Azzam, R. (2011): LiDAR-based 3D FEM geological simulation and landslide stability analysis, In: *The 19th International Conference on Geoinformatics*, June. 24-26, 2011. Shanghai (China).

Fernandez-Steeger, T.M., Hu, H., Wiatr, T., Reicherter, K., Azzam, R. (2011): Quantifizierung der räumlichen Trennflächenrauigkeiten aus LiDAR Daten, In: *Tagungsband der 18. Tagung für Ingenieurgeologie*, 16-19 März 2011, Berlin, 47-54.

Hu, H., Fernandez-Steeger, T.M., Dong, M., Azzam, R. (2011): Merging LiDAR data with geophysical data to automatically generate numerical models, In: *Tagungsband der 18. Tagung für Ingenieurgeologie*, 16-19 März 2011, Berlin, 393-396.

Azzam, R., Fernandez-Steeger, T.M., Arnhardt, C., Klapperich, H., Shou, K.-J. (2011): Monitoring of landslides and infrastructures with wireless sensor networks in an earthquake environment, In: *5th International Conference on Earthquake Geotechnical Engineering (5ICEGE)*, Paper: MOLAZ.

Azzam, R., Arnhardt, C., Fernandez-Steeger, T.M. (2010): Monitoring Systems for Geohazards based on Self-Organizing Sensor Networks, In: *11th Congress of the International Association for Engineering Geology and the Environment, Geologically Active*, 5-10. September, Auckland, New Zealand, 3609-3616.

Hu, H., Fernandez-Steeger, T.M., Dong, M., Nguyen, H.T., Azzam, R. (2010): 3D Modeling using LiDAR Data and its Geological and Geotechnical Applications, In: *The 18th International Conference on Geoinformatics*, June. 18-20, 2010. Beijing (China), 1-6.

Neukum, C., Grützner, C., Azzam, R., Reicherter, K. (2010): Mapping buried karst features with capacitive-coupled resistivity system (CCR) and ground penetrating radar (GPR), In: *Andreo, B., et al., (Hrsg.): Advances in Research in Karst Media*, DOI 10.1007/978-3-642-12485-0, Springer.

Wiethoff, K., Baier, K., Strohschön, R., Azzam, R. (2010): From Agricultural Land Use to Urban Landscape – Analyses of Interactions between Urbanization and Urban Water Cycle, by means of Restructuring of a Rural Village in the Context of Mega Urbanization. The Example of Shibi in Guangzhou, China, In: *Water*, (submitted).

Nguyen, H.T., Fernandez-Steeger, T.M., Rodriguez, D., Wiatr, T., Azzam, R. (2010): Rockfall hazard assessment by using terrestrial laser scanning. A case study in Funchal (Madeira), In: *General Assembly of the European Geosciences Union 2010*, May 02-07. 2010, Vienna (Austria). *Geophysical Research Abstracts*, Vol. 12 (EGU2010-8828).

Hu, H., Fernandez-Steeger, T.M., Dong, M., Azzam, R. (2010): Landslide stability analysis on basis of LiDAR data extraction, In: *General Assembly of the European Geosciences Union 2010*, May 02-07. 2010, Vienna (Austria). *Geophysical Research Abstracts*, Vol. 12 (EGU2010-8828).

- Azzam, R., Arnhardt, C., Fernandez-Steeger, T.M. (2010): Monitoring and Early Warning of Slope Instabilities and Deformations by Sensor Fusion in Self-Organized Wireless ad-hoc Sensor Networks , In: *International Symposium and the 2nd AUN/Seed-Net Regional Conference on Geo-Disaster Mitigation in ASEAN - Protecting Life from Geo-Disaster and Environmental Hazards, February 25 - 26.2010, Bali, Indonesia* , 157-164 .
- Arnhardt, C., Fernandez-Steeger, T.M., Azzam, R. (2010): Sensorfusion in an ad-hoc Multi-hop Sensor network for real-time monitoring of landslides endangering human infrastructures , In: *GEOTECHNOLOGIEN Science Report 15. Early Warning Systems for Transportation Infrastructures* , 38-49 .
- Arnhardt, C., Fernandez-Steeger, T.M., Azzam, R. (2010): A sensor based landslide monitoring system integrated in an Early Warning Structure , In: *70. Jahrestag der Deutschen Geophysikalischen Gesellschaft (DGG), March 15. – 18.2010, Bochum, conference transcript* , 43 .
- Arnhardt, C., Fernandez-Steeger, T.M., Azzam, R. (2010): Sensor Fusion of Position- and Micro-Sensors (MEMS) integrated in a Wireless Sensor Network for movement detection in landslide areas , In: *General Assembly of the European Geosciences Union 2010, May 02-07. 2010, Vienna (Austria). Geophysical Research Abstracts* , Vol. 12 (EGU2010-8828) , (accepted) .
- Hu, H., Fernandez-Steeger, T.M., Dong, M., Azzam, R. (2009): Application of Ground-based LIDAR Tech in Construction Process and Safety Monitoring of Concrete Faced Rockfill Dam , In: *The First International Symposium on Rock-fill Dam. 18th-21st October 2009, Chendu (China), Operation, Performance and Safety Monitoring Abstracts* .
- Fernandez-Steeger, T.M., Arnhardt, C., Walter, K., Haß, S., Niemeyer, F., Nakaten, B., Homfeld, S.D., Asch, K., Azzam, R., Bill, R., Ritter, H. (2009): SLEWS - A Prototype System for Flexible Real Time Monitoring of Landslides Using an Open Spatial Data Infrastructure and Wireless Sensor Networks , In: *GEOTECHNOLOGIEN Science Report 13. Early Warning Systems in Earth Management* , 3-15 .
- Hu, H., Fernandez-Steeger, T.M., Azzam, R., Arnhardt, C. (2009): 3D Modeling of Landslide in Open-pit Mining on Basis of Ground-based LIDAR Data , In: *General Assembly of the European Geosciences Union 2009, 19 - 24 April 2009, Vienna (Austria). Geophysical Research Abstracts* , 11 (EGU2009-5378)
- Schrader, J., Fernandez-Steeger, T.M., Rodrigues, D., Grützner, C., Azzam, R. (2008): Using LIDAR in Landslide Hazard Investigation in Machico (Madeira Island) , In: *Kukla, P. , Littke, R. (Hrsg.): Schriftenreihe der Deutschen Gesellschaft für Geowissenschaften, Heft 60, GEO2008 - Resources and Risks in the Earth System, Aachen, 29 September - 2 October 2008* , 327 .
- Kempka, T., Uhlig, M.W.J., Azzam, R. (2008): Geologische CO₂-Speicherung - Mechanismen, Potentiale und Pilotprojekte , In: *Klapperich, H. , Konietzky, H. (Hrsg.): Veröffentlichungen des Instituts für Geotechnik der Technischen Universität Bergakademie Freiberg, Heft 2008-1, Statusbericht 2007, Gastbeiträge - invited papers* , Freiberg , 219 - 239 .

Prof. Nguyen Quang Phich

Lebenslauf

Expertise Rock Mechanics, Tunneling and Mining,
Education Dr.-Ing. für Geotechnik (Ph.D., Geotechnics), 1987. TU Bergakademie Freiberg
 Dipl.-Ing. für Bergbau Tiefbau, 1971. TU Bergakademie Freiberg

Professional Experience

2007-Present. Hanoi University of Mining and Geology. Professor.
 1996-2005. Hanoi University of Mining and Geology. Head of the Department Research and Technology.

1996-2007. Hanoi University of Mining and Geology. Ass. Professor
1994-2007. Hanoi University of Mining and Geology. Head of the Chair of Mining and Underground Construction.
1988-1994. Hanoi University of Mining and Geology. Deputy Head of the Chair of Mining and Underground Construction.
1973 –Present: Hanoi University of Mining and Geology. Lecturer
1972-1973 University of Foreign Languages Hanoi. German Teacher

Until now Prof. Nguyen Quang Phich was supervisor of 6 PhD students. He is the editor of 2 books (Rock Mechanics and Numerical Methods –vietnam.) and the author of more than 100 national and international publications.

Publikationen

Nguyen Quang Phich. *Theoretische Betrachtungen zum Lauffer-Diagramm in der Geomechanik. Beitrag zur Gebirgsmechanik. Freiburger Forschungshefte A740, 1987. VEB Deutscher Verlag für Grundstoffindustrie. S. 48-56.*

Nguyen Quang Phich. Ein rheonomes Enfestigungsmodell zur Deutung der mechanischen Verhalten von Geomaterialien. *Geotechnik* 1/1994. S. 15-20.

Nguyen Quang Phich, Ngo Doan Hao. Zur Modellierung der Tragfähigkeit der geklüfteten Gebirge. *Forschungheft. HUMG. Hanoi* 6/2000. S 68-72 (vietnam.)

Nguyen Quang Phich. Using FLAC to simulate the mechanical process in the rock mass. *Proceeding of the 15th scientific Conference of HUMG. Hanoi* 15/11/2002. P. 81-85

Nguyen Quang Phich, Konietzky, H. (2002): "Numerical simulation of geological and geomechanical processes", *Int. Symposium on Geoinformatics for Spatial Infrastructure Development in Earth and Allied Science, 25.-28.9.2002 Hanoi, Vietnam*

Nguyen Quang Phich. *The Development of Rock Mechanics in Vietnam. 11th Japan National Symposium for Rock Mechanics 1. 2002 Tokyo. CD Proceedings.*

Nguyen Quang Phich. Anwendung der numerischen Methoden zur Untersuchung der geomechanischen Prozesse im Bergbau. *Proc. 15. Nationaler Bergbautagung. Hue* 7. 2003. S.147-152.

Nguyen Quang Tuan, Noppadon Phien-wej, Nguyen Quang Phich. State of Tunneling in Vietnam. *Felsbau* 23 (2005) No.2. P. 1-7.

Nguyen Quang Phich, Do Ngoc Anh. Use of Underground Space in Vietnam. *Proceeding of vietnamese-norwegian Workshop "Advances in underground construction technologies". Hanoi* 3-2006. P.50-55.

Nguyen Quang Phich. Harzardos in Tunneling – Reason and Reducing Measure. *Scientific – technical Juornal of Mining and Geology. ISSN 1859-1469. Nr. 16, 10-1006.P. 69-72*

Nguyen Quang Phich. Energieressourcen und Umweltprobleme in Vietnam. Resource and Environmental Technologies: Chances of German Vietnamese Cooperation. Freiburger Forschungsforum. 60. Berg- und Huettenmaennischer Tag. Freiburger Forschungshefte. C529.Geowissenschaften 2009. S. 12-19

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : **1339/QĐ.MĐC**

Hà Nội, ngày **30** tháng **10** năm **2013**

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Tổ chức Hội thảo Quốc tế

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ "Điều lệ trường Đại học" được ban hành kèm theo Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGD&ĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 22/2011/TT-BGDĐT ngày 30/5/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc "Ban hành Quy định về hoạt động KHCN trong các cơ sở giáo dục đại học";

Căn cứ nhiệm vụ hoạt động KHCN năm 2013 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Khoa học - Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hội thảo khoa học Quốc tế "Địa chất và tài nguyên khoáng sản khối Đông Dương và vùng lân cận Tây Nam Trung Quốc" được tổ chức 02 ngày (từ ngày 13/11 đến ngày 14/11/2013) tại Hà Nội.

Điều 2. Cử các cán bộ (có tên trong danh sách kèm theo) tham gia Ban Tổ chức Hội thảo nêu trên. Ban Tổ chức Hội thảo có nhiệm vụ chuẩn bị nội dung, chương trình, tổ chức Hội thảo và báo cáo kết quả nội dung hội thảo với Ban Giám hiệu.

Điều 3. Kinh phí chi cho việc tổ chức Hội thảo được chi từ ngân sách nhà nước cấp cho hoạt động KHCN năm 2013.

Điều 4. Các ông Trưởng phòng KHCN, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các cán bộ có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lưu KHCN.

HIỆU TRƯỞNG

Trưởng phòng Khoa học - Công nghệ

DANH SÁCH BAN TỔ CHỨC HỘI THẢO
(kèm theo quyết định số 1559/QĐ.MĐC, ngày 30/10/2013)

TT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Trách nhiệm
1	PGS.TS. Trần Thanh Hải	Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Mở - Địa chất	Trưởng ban
2	PGS.TS. Nguyễn Quang Luật	Trưởng phòng Khoa học và Công nghệ Trường Đại học Mở - Địa chất	Phó trưởng ban
3	PGS.TS. Nguyễn Văn Lâm	Trưởng Khoa Địa chất Trường Đại học Mở - Địa chất	Ủy viên
4	TS. Nguyễn Quang Minh	Trưởng phòng Hợp tác quốc tế Trường Đại học Mở - Địa chất	Ủy viên
5	TS. Bùi Hoàng Bắc	Phó trưởng Bộ môn Tìm kiếm – Thăm dò Trường Đại học Mở - Địa chất	Ủy viên
6	TS. Trần Mỹ Dũng	Phó trưởng bộ môn Địa chất Trường Đại học Mở - Địa chất	Ủy viên
7	TS. Hoàng Văn Long	Phó Trưởng Khoa Địa chất Trường Đại học Mở - Địa chất	Ủy viên – Thư ký HĐ

II.1	8:30 - 9:00	Key Note Speaker: Tran Thanh Hai (HUMG)	Structural controls of sulphide gold mineralization in Song Hien Domain, Northeastern Vietnam and its implication for sedimentary-hosted type gold deposit models
II.2	9:00 - 9:25	Zhang Binhui	Neoproterozoic strata in Dulong-Song Chay Dome and its implication
II.3	9:25 - 09:50	Ngo Xuan Thanh	Crustal Metamorphism during a Paleogene Event in Red river fault zone in Vietnam: Implication of crust thickening and mantle upwelling during early stage of Red river fault
II.4	09:50 - 10:20	Ms. Tang Yan	Timing of left-lateral shearing along the Ailao Shan-Red River shear zone: constraints from zircon U-Pb ages from granitic rocks in the shear zone along the Ailao Shan Range, Western Yunnan, China
	10:20 - 10:50	<i>Coffeebreak and poster viewing</i>	
II.5	10:50 - 11:15	Khuong The Hung	Digital Elevation Model (DEM) applied to geological research: a case study of the Dienbien area in northwestern Vietnam
	11:15 - 11:40	Vu Thai Linh	Geotechnical Properties of Alluvial Soil: An example from Red River Delta (Vietnam)
	11:40 - 12:05	Nguyen Quoc Phi	Quantitative analysis of landslide hazard zonation using statistical models: A comparison of likelihood ratio (LR), weight of evidence (WOE) and certainty factor (CF) approaches

TT	Thời gian	Tên/Tổ chức	Tiêu đề báo cáo	Lĩnh vực	Điều hành
	08:30 - 09:00	Đang chờ			
	09:00 - 09:10				
	09:10 - 09:15	Đang chờ	Đang chờ		HUMG
	09:15 - 09:20	Đang chờ	Đang chờ		
Chuyên đề 1: Địa chất mỏ và tài nguyên khoáng sản					
I.1	9:10 - 09:50	Key Note Speaker: Prof. Lin Fangcheng (CC-CGS)	Regional geological setting and mineralization regularity of major mineral resources in Indochina and neighboring southwest China	Địa chất mỏ và tài nguyên khoáng sản	HUMG
I.2	09:50 - 10:20	Nguyen Van Lam	Forming Characteristics and distribution of karstic water in northeastern area, Vietnam	Địa chất mỏ và tài nguyên khoáng sản	
I.3	10:20 - 11:00	Simon Doyle	Mekong Minerals Operation – Geology of Combodia – Intrusive related Gold Mineralization: Case Study from Khorat Basin	Địa chất mỏ và tài nguyên khoáng sản	
	11:00 - 11:30	Nghỉ giải lao và xem poster		Địa chất mỏ và tài nguyên khoáng sản	
I.4	11:30 - 12:00	Mr.Zhu Huaping (CC-CGS)	Study on iron-copper-gold mineralization in the Truongson metallogenic belt, Laos-Vietnam	Địa chất mỏ và tài nguyên khoáng sản	
I.5	12:00 - 12:30	Nguyen Khac Giang	Composition Characteristics of Ornamental stones in Kontum Province	Địa chất mỏ và tài nguyên khoáng sản	

	12:30 - 14:00	Nghỉ ăn trưa			
I.6	14:00 - 14:30	Bui Hoang Bac	Copper Resources Potential Assessment Combining Weights-of-Evidence Model with GIS analysis Technique in Lung Po – Hop Thanh Area, Lao Cai Province, Vietnam	Địa chất mỏ và tài nguyên khoáng sản	Prof. Ding Jun (CC-CGS)
I.7	14:30 - 15:00	Mr.Hou Lin (CC-CGS)	Proterozoic IOCG metallogenic system of the Dongchuan Group in central Yunnan province, SW China: A case study on the Yinachang deposit	Địa chất mỏ và tài nguyên khoáng sản	
I.8	15:00 - 15:30	Tran Binh Chu	The classification of iron ores in South-Western edge of Red River Fault and their orientation usage	Địa chất mỏ và tài nguyên khoáng sản	
	15:30 - 16:00	Nghỉ giải lao và xem poster			
I.9	16:00 - 16:30	Khoan Ta	Lithology and Ore Forming in Pha Kieng – Nam Bo Area, MuangLong, PDR. Laos	Địa chất mỏ và tài nguyên khoáng sản	
I.10	16:30 - 17:00	Vo Tien Dung	Composition, struture and tecture of Tungsten- polyetallic ores in the Nui phao Deposit, Thai Nguyen Province, Northern Vietnam	Địa chất mỏ và tài nguyên khoáng sản	
Chuyên đề 2: Điều tra địa chất và kiến tạo khu vực					

BIÊN BẢN HỘI THẢO

Hôm nay, ngày 14 tháng 11 năm 2013, tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã diễn ra lễ bế mạc hội thảo quốc tế Địa chất và Tài nguyên khoáng sản khối Đông Dương và vùng lân cận Tây Nam Trung Quốc (International Conference on geology and Mineral Resources of Indochina and neighboring Southwest China).

Thành phần tham dự:

Tổng số đại biểu:.....63..... người, gồm:

1. Đại biểu ngoài trường:.....21..... người

2. Đại biểu trong trường: 42..... người.

Nội dung:

A. Khai mạc hội thảo

Đại diện Trường Đại học Mỏ - Địa chất, PGS.TS.Trần Thanh Hải - Trưởng Ban Tổ chức phát biểu khai mạc hội thảo.

Đại diện Cục địa chất Thành Đô, Trung Quốc (Chengdu Center), GS.TS. Ding Jun- Đồng Trưởng Ban Tổ chức phát biểu ý kiến.

B. Trình bày báo cáo tại hội thảo và thảo luận

Nội dung chính trong hội thảo này tập trung vào hai chủ đề chính: Địa chất mỏ - Tài nguyên khoáng sản và Điều tra địa chất - kiến tạo khu vực. Các báo cáo tham luận trong mỗi chủ đề được tóm tắt dưới đây:

Tên tác giả	Tên báo cáo và thảo luận
-------------	--------------------------

Tên tác giả	Tên báo cáo và thảo luận
Key Note Speaker: Lin Fangcheng (CC-CGS)	Regional geological setting and mineralization regularity of major mineral resources in Indochina and neighboring southwest China Câu hỏi 1: Sự tương đồng về đặc điểm sinh khoáng giữa miền Bắc Việt Nam và tâynam Trung Quốc? Trả lời: Có sự tương đồng rõ rệt dọc theo đới trượt AilaoShan -Sông Hồng. Câu hỏi 2: Sinh khoáng đặc trưng và thời gian thành tạo? Trả lời: Kim loại màu nguồn gốc nhiệt dịch và các kim loại đen nguồn gốc magma, biến chất. Thời gian sinh khoáng liên quan đến chu kỳ tạo núi Indosini.
Nguyen Van Lam	Forming Characteristics and distribution of karstic water in northeastern area, Vietnam Câu hỏi 1: Cơ sở phân chia các khu vực karst? Trả lời: Dựa vào đặc điểm phân bố, địa hình, địa mạo và vị trí địa lý. Câu hỏi 2: Mức nước ngầm ở Hà Giang? Trả lời: Sẽ cập nhật thêm.
Simon Doyle	Mekong Minerals Operation – Geology of Cambodia – Intrusive related Gold Mineralization: Case Study from Khorat Basin Câu hỏi 1: Hoạt động điều tra địa chất và khoáng sản của Mekong Minerals Ltd. tại Việt Nam? Trả lời: Đã vào thị trường Việt Nam từ nhiều năm qua, hoạt động trong lĩnh vực tìm kiếm – thăm dò khoáng sản rắn.
Zhu Huaping (CC-CGS)	Study on iron-copper-gold mineralization in the Truongson metallogenic belt, Laos-Vietnam Câu hỏi 1: Thời gian sinh khoáng liên quan đến sự kiện địa chất nào? Trả lời: Liên quan đến hoạt động magma trong chu kỳ tạo núi Indosini.

Tên tác giả	Tên báo cáo và thảo luận
Nguyen Khac Giang	Some Primary Research Results on Decorative Rocks (Fine Arts Stones) in Kontum Province Câu hỏi 1: Đâu là sản phẩm? Trả lời: Xuất khẩu. Câu hỏi 2: Quy mô sản xuất và tình trạng chế biến đá mỹ nghệ? Trả lời: Quy mô nhỏ, mới chỉ có các nhà máy chế biến địa phương.
Bui Hoang Bac	Copper Resources Potential Assessment Combining Weights-of-Evidence Model with GIS analysis Techique in Lung Po – Hop Thanh Area, Lao Cai Province, Vietnam Câu hỏi 1: Tính đúng đắn của mô hình? Trả lời: Đã được kiểm nghiệm tại mỏ đồng Sin Quyền. Câu hỏi 2: Những chỗ chưa có số liệu đầu vào cho xây dựng mô hình? Trả lời: Vẫn áp dụng mô hình tương tự và đã có kiểm chứng.
Hou Lin	Proterozoic IOCG metallogenic system of the Dongchuan Group in central Yunnan province, SW China: A case study on the Yinachang deposit Câu hỏi 1: Mỏ đồng Sin Quyền có được coi là kiểu mỏ IOCG hay không? Trả lời: Tổ hợp khoáng vật quặng, cấu trúc địa chất rất tương đồng nên có thể được coi là kiểu mỏ IOCG..
Tran Binh Chu	The classification of iron ores in South-Western edge of Red River Fault and their orientation usage Câu hỏi 1: Nguồn gốc mỏ quặng sắt Quý Sa? Trả lời: Chưa được xác định rõ

Tên tác giả	Tên báo cáo và thảo luận
Khoan Ta	Lithology and Ore Forming in Pha Kieng – Nam Bo Area, MuangLong, PDR. Laos Câu hỏi 1: Yếu tố địa chất khống chế quá trình tạo quặng? Trả lời: Cấu trúc kiến tạo và quá trình nhiệt dịch hậu magma.
Vo Tien Dung	Composition, struture and tecture of Tungsten- polyetallic ores in the Nui phao Deposit, Thai Nguyen Province, Northern Vietnam Câu hỏi 1: Khối granit Núi Pháo hay Đá Liền liên quan đến quặng hóa mỏ Núi Pháo? Trả lời: Granit Đá Liền. Câu hỏi 2: Tuổi thành tạo các khối xâm nhập granit trong khu vực mỏ Núi Pháo? Trả lời: Chưa xác định rõ.
Key Note Speaker: Tran Thanh Hai (HUMG)	Structural controls of sulphide gold mineralization in Song Hien Domain, Northeastern Vietnam and its implication for sedimentary-hosted type gold deposit models Câu hỏi 1: Ranh giới kiến tạo phía bắc đới Sông Hiến? Trả lời: Kiểu hút chìm đại dương cổ. Câu hỏi 2: Nguồn gốc khoáng hóa vàng? Trả lời: Nhiệt dịch nhiệt độ trung bình – thấp.
Zhang Binhui	Neoproterozoic strata in Dulong-Song Chay Dome and its implication Câu hỏi 1: Ý nghĩa của việc nghiên cứu địa tầng ở đây? Trả lời: Liên kết địa chất, địa tầng từ đới Sông Chảy sang Trung Quốc.

Tên tác giả	Tên báo cáo và thảo luận
Vu Thai Linh	Geotechnical Properties of Alluvial Soil: An example from Red River Delta (Vietnam) Câu hỏi 1: Ý nghĩa của nghiên cứu, sự khác biệt của kết quả thu được? Trả lời: Làm rõ hơn tính chất vật lý của tầng đất alluvi phục vụ cho công trình xây dựng. Câu hỏi 2: Mối quan hệ giữa các thông số vật lý với khả năng hóa lỏng của đất? Trả lời: Chưa nghiên cứu.
Nguyen Quoc Phi	Quantitative analysis of landslide hazard zonation using statistical models: A comparison of likelihood ratio (LR), weight of evidence (WOE) and certainty factor (CF) approaches Câu hỏi 1: Tên phần mềm sử dụng? Trả lời: Phần mềm Argis. Câu hỏi 2: Đã có đánh giá kiểm nghiệm mô hình chưa? Trả lời: Đã được kiểm nghiệm tại Lào Cai và một số tỉnh miền núi phía bắc.

C. Kết luận của hội thảo

Hội thảo quốc tế **Địa chất và Tài nguyên khoáng sản khối Đông Dương và vùng lân cận Tây Nam Trung Quốc** được tổ chức dưới sự tài trợ của Trường Đại học Mỏ - Địa chất và Cục Địa chất Thành Đô (Trung Quốc) được tổ chức trong hai ngày 13 và 14 tháng 11 năm 2013. Trong thời gian diễn ra hội thảo, các đại biểu và các nhà khoa học cùng các sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh của Trường Đại học Mỏ - Địa chất và các trường, viện nghiên cứu ở trong và ngoài nước đã nghe 17 báo cáo tham luận và một số poster.

Nội dung trong các báo cáo trình bày đa dạng, đề cập đến nhiều lĩnh vực chuyên môn khác nhau của ngành khoa học trái đất từ địa chất mỏ, sinh khoáng, điều tra địa chất cơ bản, địa chất công trình, địa chất thủy văn và địa chất môi trường,...

Trong suốt quá trình hội thảo, các đại biểu và các nhà khoa học đã có những trao đổi, thảo luận thẳng thắn và sôi nổi; Đồng thời đã diễn ra các cuộc tiếp xúc và trao đổi nhanh giữa các đoàn đại biểu trong việc tìm kiếm cơ hội hợp tác nghiên cứu khoa học và đầu tư trong lĩnh vực địa chất – khoáng sản và môi trường góp phần tạo lên sự thành công cho hội thảo.

Hội thảo đã được thực hiện thành công, đạt được nhiều kết quả tốt đẹp về khía cạnh chuyên môn, hợp tác quốc tế và nghiên cứu khoa học. Kết thúc hội thảo, đại diện Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Cục Địa chất Thành Đô và đại diện các doanh nghiệp đang hoạt động trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản đã phát biểu bế mạc.

Hội thảo kết thúc lúc 13:00 ngày 14 tháng 11 năm 2013.

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2013

Thư ký



TS. Hoàng Văn Long

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2013

ĐỀ CƯƠNG HỘI NGHỊ QUỐC TẾ

1. Tên hội thảo

- Tiếng Việt: Địa chất và tài nguyên khoáng sản khu vực Đông Dương và vùng lân cận Tây Nam Trung Quốc
- Geology and Mineral Resources of the Indochina and Neighbouring Southwestern China

2. Mục đích hội thảo

Thảo luận và trao đổi khoa học về Địa chất và tài nguyên khu vực Đông Dương và vùng lân cận Tây Nam Trung Quốc.

3. Nội dung hội thảo

- Trình bày những kết quả nghiên cứu mới trong khoa học địa chất và khoáng sản khu vực Đông Dương và vùng lân cận Tây Nam Trung Quốc.
- Trao đổi khoa học và tìm kiếm sự hợp tác trong tương lai giữa các đơn vị nghiên cứu cũng như giữa các nhà khoa học.

4. Thành phần tham dự

- Các khách mời của đơn vị tổ chức
- Các nhà khoa học trong và ngoài nước, các nghiên cứu sinh và học viên thạc sĩ trường Đại học Mỏ-Địa chất, các chuyên gia và nhà khoa học quan tâm đến lĩnh vực địa chất và khoáng sản

5. Thời gian tổ chức

Từ ngày 13 đến ngày 14 tháng 11 năm 2013

6. Địa điểm tổ chức

Khu A, Đại học Mỏ - Địa chất, Đông Ngạc, Từ Liêm, Hà Nội

7. Số lượng đại biểu

40 đại biểu

8. Cơ quan tài trợ

Đại học Mỏ Địa chất (Việt Nam)

Trung tâm điều tra địa chất Thành Đô, Cục điều tra Địa chất Trung Quốc

9. Dự trù kinh phí thực hiện: 19.050.000,đ (Mười chín triệu không trăm năm mươi nghìn đồng)

TM. Đơn vị

Dự toán kinh phí hội thảo						
No.	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
1	In tóm tắt	Quyển	30	30,000	900,000	
2	Ăn trưa hội thảo ngày 13.11.2013	Người	30	150,000	4,500,000	
3	Ăn trưa hội thảo ngày 14.11.2014	Người	30	150,000	4,500,000	
4	Ăn tối chiêu đãi ngày 14.11.2012	Người	15	350,000	5,250,000	
5	Ăn tối chiêu đãi ngày 15.11.2013 - Khoa Địa chất mời	Người	15	350,000		5,250,000
6	Đồ uống trong 2 ngày hội thảo	Người	30	30,000	900,000	
7	Chi phí khác (Thẻ đại biểu, biển hiệu, giấy mời,...)		1	3,000,000	3,000,000	
8	Xe đưa đoàn Trung Quốc từ Khách sạn - Trường (6 người)	Xin xe của trường				
Cộng					19,050,000	

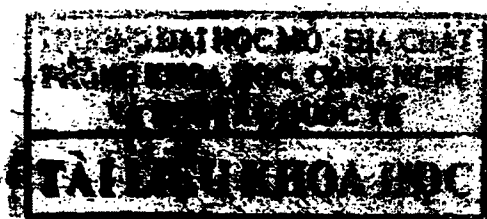
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Tổng hợp Hội nghị Hội thảo trong và ngoài nước giai đoạn 2015-2019

TT	Tên Hội thảo	Tên tiếng Anh	Thời gian tổ chức	Thành phần đại biểu quốc tế	Đơn vị chịu trách nhiệm chính	Quy mô	Kinh phí tổ chức
	Năm 2015						
1	Công nghệ khai thác mỏ lộ thiên - Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững	Surface mining technology- Environmental Protection and Sustainable Development	22-23/10/2015	Đức, Nga	Bộ môn KTLT	QT	Bộ môn tự túc
2	Nguồn Trầm tích Biển Đông	Fluvial sediment supply to the South China sea	29-30/10/2015	Trung Quốc	Khoa Địa chất	QT	KP hỗ trợ từ TQ: 128 trđ
3	Hội nghị quốc tế lần thứ hai về hợp tác NCKH trong lĩnh vực khoa học trái đất giữa Việt Nam - Ba Lan	The Second International Conference on Scientific Research Cooperation between Vietnam and Poland in Earth Sciences	5-8/11/2015	Ba Lan	Trường ĐHMĐC	QT	Nhà trường 134 trđ Quỹ Nasfoted: 99,6 trđ từ
4	Những tiến bộ địa kỹ thuật với sự phát triển bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu	Engineering geology in respond to climate change and sustainable development of infrastructure	27-28/11/2015	Nauy, Nhật, Hàn Quốc	Trường ĐHMĐC/Trường ĐHKHTN/Hội ĐCCT	QT	Nhà trường: 30trđ Bộ GD và ĐT: 250 trđ
5	Quản lý kinh tế trong hoạt động khoáng sản lần 2	Economic management in mineral activities	14-15/11/2015	Đức, Nga, Úc	Khoa Kinh tế	QT	DAAD: 37,840 trđ
6	Hội thảo tập huấn viết thuyết minh đề tài cấp cơ sở					Cấp Trường	
	Năm 2016						

1	Công nghệ địa không gian và thành lập bản đồ di động	Internaltional Symposium on Geo - Spatial and Mobile Mapping Technology	04-07/5/2016	Canada, Mỹ, Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc	Khoa Trắc địa	QT	Nhà trường: 96 trđ Các đơn vị ngoài: 50 trđ
2	Các Khoa học Trái đất và phát triển bền vững tài nguyên địa chất	Earth Sciences and Sustainable Geo-resources Development -ESASGD 2016	14/11/2016	Nhật, Đức, Hàn Quốc, Nga, TQ, Ba Lan	Nhà trường	QT	50 thành lập Trường tại 8 phân ban chuyên môn; với 1000 đại biểu (100 nước ngoài) DAAD: 36,3 trđ Nhà trường: 781 699 685
3	Nghiên cứu trầm tích vụn và ứng dụng trong thăm dò dầu khí	Sedimentological studies and applications in petroleum exploration	09/12/2016	Cộng hòa Áo	BM Địa chất dầu	QT	
	Năm 2017						
1	Thách thức của địa chất dầu trong thăm dò và khai thác dầu khí		08/06/2017		BM Địa chất dầu	QG	Tự túc
2	Gắn kết khoa học cơ bản với khoa học trái đất		11/10/2007		Khoa KHCB	QG	Nhà trường và Khoa KHCB
3		Geo - Spatial Technologies and Earth resources	5-6/10/2017	Ba Lan	BM. TĐ Mỏ	QT	Bộ môn Trắc địa mỏ (tự túc kinh phí)
4		Internaltional Petroleum Engineering for unconventional Resousces	19/10/2017		Khoa Dầu khí	QT	Tự túc
5		Sustainable Groundwater Development	26-28/10/2017	Pháp, Đan Mạch, Nhật, Đức	BM ĐCTV	QT	Tự túc
6	Hội thảo quốc tế về Hợp tác nghiên cứu khoa học giữa Việt Nam - Ba Lan		20-22/11/2017		Trường Đại học AGH	QT	Đồng tổ chức
	Năm 2018						

1	Những tiến bộ trong khai thác mỏ và xây dựng công trình ngầm		19/4/2018		Trường Đại học Mỏ- Địa chất	Cấp Trường	Hỗ trợ từ Cty TNHH dịch vụ triển lãm SES Việt Nam: 34. 050.000
2	Hội nghị gắn kết khoa học cơ bản với khoa học trái đất lần thứ 2		20/4/2018		Khoa khoa học cơ bản	Cấp Trường	Nhà trường: 16.000.000 Các đơn vị: 90.000.000
3	Hội thảo khoa học Trái đất - mỏ - môi trường bền vững (EME 2018)		26/4/2018		Trường Đại học Mỏ- Địa chất	QG	Đồng tổ chức
4	Hội nghị toàn quốc "Khoa học Trái đất và Tài nguyên với phát triển bền vững - ERSD 2018"	Earth Sciences and Natural Resources for Sustainable Development -ERSD 2018"	12/07/2018	Nga, Ba Lan, Thái Lan, Trung Quốc	Trường Đại học Mỏ- Địa chất	QG	615.000.000đ
	Năm 2019						
1	Environmentally Aware and Sustainable Mining in Vietnam. Design of a German-Vietnamese Research Project for Lao Cai Copper Mining		03/11/2019		Trường Đại học Mỏ - Địa chất	QT	DAAD tài trợ
2	Sustainable Mining in Vietnam. Design of a German-Vietnamese Research Project for Lao Cai Copper Mining		19/4/2019		Trường Đại học Mỏ- Địa chất	Cấp trường	Tài trợ: 100.000.000đ
3	Ứng dụng công nghệ mới trong Địa kỹ thuật		16/5/2019		BM ĐCCT	Cấp trường	Bộ môn tự túc kinh phí
4	Hội thảo quốc tế về Hợp tác nghiên cứu khoa học giữa Việt Nam - Ba Lan		7/2019		Trường Đại học AGH	QT	Đồng tổ chức
5	Tập huấn kiến thức cơ bản về Sở hữu trí tuệ		12/05/2019		Trường Đại học Mỏ- Địa chất	Cấp trường	10.000.000
6	Geotechnical Modelling and Investigation in Urban Infrastructure		25/12/2019		Khoa Xây dựng	Cấp trường	Kinh phí hỗ trợ hoạt động KHCN của Nhà trường



Hanoi University of Mining and Geology

**Proceedings of
the ESASGD 2016**

Hanoi, November 14, 2016

**Session: Economic Management in
Mineral Activities (EMMA)**

TRANSPORT PUBLISHING HOUSE

TABLE OF CONTENTS

	Page
1 Jürgen Kretschmann, Nga Nguyen, Pinyo Meechumna. Challenges of an effective international knowledge transfer from the perspective of southeast Asian mining schools	1
2 Jürgen Kretschmann, Marcus Plien. Empowerment teaching: a 7-phase model to secure an effective international knowledge transfer in applied sciences	6
3 Vu Hung Phuong, Tran Thi Thuy Linh. Management training in Vietnam coal-mineral industries holding corporation limited to 2020 and vision to 2030	11
4 Nguyen Lan Hoang Thao, Doan Van Son. Opportunities, challenges and solutions for labor in the mining sector in the context of international labor movement	20
5 Nguyen Ngoc Khanh. Solutions to develop human resource for the implementation of the master plan on development of Vietnam Coal industry to 2020, vision to 2030	24
6 Phuong Huu Tung. Strengthening state management on human resources development of Vietnam's Coal industry	29
7 Nguyen Thanh Thuy. Application of JDI model to estimate job satisfaction of workers working on Vietnam's oilrigs	36
8 Nguyen Thi Mo, Phan Thi Thai. The situation of the quality of official staff in mid-central geological division at present	42
9 Lun Thi Thu Ha, Le Thi Thu Hong. Solutions to improve financial situation and business efficiency of Vietnam National Coal - mineral industries holding corporation limited (Vinacomin)	47
10 Nguyen Thi Kim Oanh, Vu Ngoc Thinh. Research on application of miller - or model to manage cash capital in Nui Beo Coal joint stock company	52
11 Nguyen Thuc Anh. Several determinants of stock price of a mining company under Vinacomin, a case study of Vang Danh Joint Stock Company	57
12 Nguyen Thi Bich Phuong, Vu Ngoc Thinh. Completion of some accounting contents about cost and product stages-cost in Vinacomin - Cao Son Coal joint stock company	61
13 Le Minh Thong, Locatelli Catherine, Criqui Patrick. Unconventional gas development in Vietnam: opportunities and challenges	68
14 Dong Thi Bich. Completing royalties policy in the direction encourage or oblige to explore fully the coal resources	81
15 Phan Huu Nghi, Tran Anh Tu. Disadvantages of management of natural resources tax in Vietnam state budget revenues - a case study from Quang Ninh province	84
16 Phan Thi Thai. Reviewing the implementation of decree 203/nd-cp: regulations and methods for charging mineral mining permit fees at state-run mineral mines	90
17 Do Huu Tung, Nga Nguyen. Applying the governance framework of ASIAN mining industry to govern the mining industry of Vietnam	95
18 Phi Thi Kim Thu, Phan Minh Quang. Current status of lending activities and solutions to improve lending activities of Vietnam environment protection fund	99
19 Pham Ngoc Tuan, Hoang Thi Phuong. Solutions to the drop of crude oil price for Petrovietnam (PVN)	105
20 Kim Manh Tuan, George Kuo. Application of business model cavas to strategic management and planning of Vang Danh joint stock company, Vinacomin	111
21 Nguyen Thi Bich Ngoc, Pham Thi Hong Hanh. Deployment integrated information systems in the Vietnam national coal-mineral industries corporation limited - opportunities and challenges	116
22 Ngo The Binh, Nguyen Ngoc Khanh. A review at internal economic accounting regime of Vietnam mining companies	121
23 Nguyen Thi Hong Loan, Pham Thu Trang, Duong Van Tinh. Using balanced scorecard in assessing business performance in coal mining companies	125
24 Nguyen Thi Mo, Ngo The Binh. The evaluation of effectiveness on technological innovation in the coal mining companies under item: "increasing rate of aggregated production capacity per investment unit cost"	130
25 Nguyen Van Thuong. Solutions to improving fixed assets utilization rate of mining industry companies	135
26 Nguyen Duc Thanh. Oil reservoir economic optimization model in Vietnam and solutions for oil	139



**INTERNATIONAL CONFERENCES ON
EARTH SCIENCES AND
SUSTAINABLE GEO-RESOURCES DEVELOPMENT
-ESASGD 2016-**

Hanoi, 14 November 2016

REGISTRATION FORM

(Please, fill in electronically for each participant and send to
the email address of the Organizing Committee (esasgd@humg.edu.vn)
not later than 30th of October 2016)

1	Surname	
2	First name	
3	Nationality	
4	Title	
5	Participant's position	
6	Institution/Firm	
7	Address of the Institution/Firm	
8	Contact phone number	
9	Fax number	
10	E-mail address	
11	Title of the presentation (if applicable)	
12	Co-authors (if applicable)	
13	Mode of presentation	☐ Oral ☐ Poster
13	Would you like to book hotel?	☐ Yes ☐ No * If yes, for the period from..... to..... * Chosen hotel: ☐ A ☐ B ☐ C * Room Category: ☐ Single Room ☐ Double Room ☐ Twin Room
14	Would you like to participate in field trip?	☐ Yes ☐ No * If yes, chosen trip: ☐ Halong Bay and Catba Island ☐ Sapa (Lao Cai) ☐ Campha (Quang Ninh)

	price fluctuation	
27	C. Saivivat, P. Jaroenpattanapong. Lying the four noble truths of Buddhism for mine safety management: a case study of Mae Moh Mine, Thailand	145
28	Le Dang Thuc. Risk management in the execution of an EPCI oil and gas field development project in Vietnam	153
29	Nguyen Tien Hung, La Thi Thu Ha, Cao Viet Phuong. Financial risks in coal mining companies under Vietnam National Coal - mineral industries holding corporation limited (Vinacomin) - the risk of losing financial safety	158
30	David Laurence. Mine closure - we need to do it better	164
31	Vu Diep Anh, Phi Manh Cuong. Sustainable development indicators for mining industry	168
32	Pham Kien Trung , Le Van Chien. Environmental impact assessment in Thailand mining industry: learnt lessons for Vietnam	173
33	Le Dinh Chieu, Nguyen Thi Huong, Phan Thi Thuy Linh. Upgrading the value chain of Vietnam coal mining industry towards sustainable development	178
34	Nguyen Thi Thuy Huong. Investigation into sustainable development criteria of coal production and trading operations in Quang Ninh province	182
35	Hoang Quoc Viet. Solutions to promote management and usage of mineral resources and environmental protection in mineral mining activities in Nghe An province	186
36	Pham Minh Hai, Duong Thi Nhan. Some issues about social responsibility of coal mining companies in Vietnam	189
37	Nguyen Thi Kim Ngan. The conflict between residents and businesses in mining operations - situations and solutions	193
38	Myaskov Alexander, Gonchar Alexander, Shmelev Vyacheslav. Ecological economic justification for the conservation of ecosystems in the regions of operation of mining facilities	198
39	Kridtaya Sakamornsnguan, Jürgen Kretschmann. Measuring mining impacts on biodiversity at the preliminary stage: the case of potash mine in Thailand	201
40	Tran Van Quang, Nguyen Thi Bich Ngoc. Maximum exploitation of Vietnam's coal potential use	211
41	Nguyen Thu Ha, Phan Thuy Linh. Analysing and evaluating factors affecting the development of the Vietnam's bio - fuel industry	216
42	V.I. Efimov, I.A. Stoyanova, S.M. Popov. The economic justification for the use of composite materials for systems of mine water outflow to reduce negative impacts on the environment	221

- PGS.TS Hoàng Văn Long, Trường Đại học Mỏ - Địa chất
- PGS.TS Bùi Xuân Nam, Trường Đại học Mỏ - Địa chất
- GS.TS Trương Xuân Luận, Trường Đại học Mỏ - Địa chất
- PGS.TS Phan Quang Văn, Trường Đại học Mỏ - Địa chất
- TS Nguyễn Thị Hoài Nga, Trường Đại học Mỏ - Địa chất
- TS Không Cao Phong, Trường Đại học Mỏ - Địa chất
- TS Trần Đình Sơn, Trường Đại học Mỏ - Địa chất
- PGS.TS David Laurence, Trường Đại học New South Wales, Australia
- GS. David HASTINGS, Hoa Kỳ
- GS. Muneki MUTAMURA, Đại học thành phố Osaka, Nhật Bản
- GS. Mamoru SHIBAYAMA, Đại học Kyoto, Nhật Bản

BAN THƯ KÝ HỘI NGHỊ:

- PGS.TS. Nguyễn Quang Minh, Tổng thư ký
- PGS.TS. Đinh Văn Thắng, Phó trưởng ban thư ký
- PGS.TS Nguyễn Anh Dũng, Thư ký phân ban IPE
- TS Ngô Xuân Thành, Thư ký phân ban GAG
- TS Nguyễn Trọng Dũng, Thư ký phân ban ICAMT
- TS Trần Văn Anh, Thư ký phân ban GIS IDEAS 2016
- TS Nguyễn Quốc Phi, Thư ký phân ban EMNR
- ThS Nguyễn Thục Anh, Thư ký phân ban EMMA
- TS Lê Xuân Thành, Thư ký phân ban AEM
- TS Trần Thị Phúc An, Thư ký phân ban ETESMI

Để có thêm thông tin, xin liên hệ:

Trường Đại học Mỏ - Địa chất

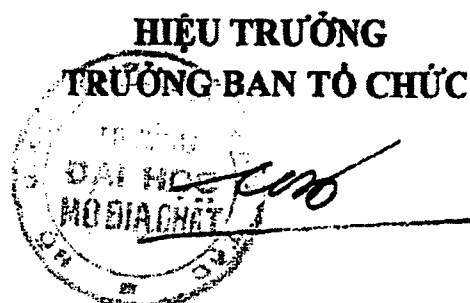
Số 18, Phố Viên, Phường Đức Thắng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Tel: (+84)(4) 37520834, (+84)(4) 38386437, 0982721243

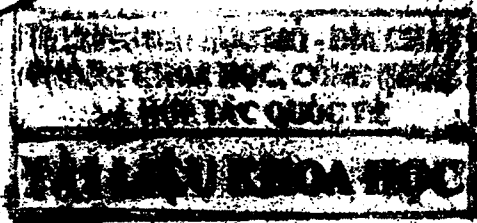
Fax: (+84)(4) 38389633

Email: esasgd@humg.edu.vn

hoptacquocte@humg.edu.vn



PGS.TS Lê Hải An



Hanoi University of Mining and Geology

**Proceedings of
the ESASGD 2016**

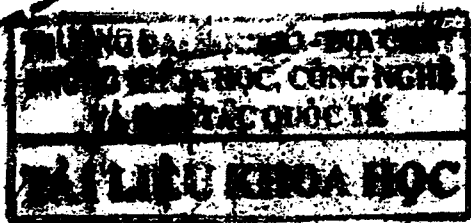
Hanoi, November 14, 2016

**Session: Advances in Electro-mechanics for Mining
and Geo-resources Development (AEM 2016)**

TRANSPORT PUBLISHING HOUSE

TABLE OF CONTENTS

	Page
1 Ho Viet Bun, Le Xuan Thanh. An effective solution for reducing the overvoltage level when there is one phase earthing on 6kV grids of cement manufacturing enterprises	1
2 Ho Viet Bun. Research the solution to limit the overvoltage caused by flicker-cath faults in 6kV ungrounded grid of Quang Ninh open pit mines	6
3 Do Nhu Y. Research the applications of FACTS for controlling power flows and stablbing the voltage of mining grids	11
4 Dang Van Chi, Nguyen The Luc, Phan Thi Mai Phuong, Uong Quang Tuyen. Research and Produce terrain Robot for Environment Monitoring base on embedded System	17
5 Nguyen Chi Dung. Influence of Motor Parameters on the Model-based Control Strategy of Induction Motors	22
6 Nguyen Chi Dung. A new approach to minimize electrical losses of induction motors	33
7 Van Trang Phung, Thanh Loan Pham. Improvements of Speed Response in Repetitive Mechanical Systems by Compensation of the Load Torque	45
8 Pham Thi Thanh Loan, Trinh Quang Vinh. Binning - Definitions, problems and solutions	50
9 Kim Ngoc Linh, Nguyen Thac Khanh, Kim Cam Anh. Determination of short-duration safe current for 1140V underground coal mine electrical networks using the grounded leakage phase solution	58
10 Nguyen Thac Khanh, Nguyen Truong Giang, Cung Quang Khang. Speed sensorless DTC-FSVM scheme for induction motor drivers	64
11 Pham Minh Hai, Trinh Quang Vinh. Color Identification-Investigation and Proposal	71
12 Khong Cao Phong, Luu Hong Quan. A suggestion for renovating main drive system of electric shovel excavators - EKG in Vietnam mining industry	78
13 Nguyen Thanh Lich, Khong Cao Phong. Design, modeling and simulation of switching DC-DC converter for applications in renewable energy systems	84
14 Do Duc Thanh, Ho Viet Bun. On the possibility of solar energy integration to the electric power supply system for surface coal-mining loads in the Quang Ninh area	91
15 Do Nhu Y. Supervising and warning the frequency for generators of power plants	100
16 Le Xuan Thanh, Dang Quang Khoa. The application of Matlab on implementing the power demand forecast applied in power planning	105
17 Khong Cao Phong, Nguyen Anh Son. A Proposal method for establishing primary AC-DC power transfer standards applying for Vietnam measurement standard of AC power and energy	109
18 Le Xuan Thanh. The utilization of simulink in calculating of protection zone of distance protection relays applied for 110kV underground mine's feeders	116
19 Nguyen Tien Sy, Tong Ngoc Anh, Ha Thi Chuc. Embedded DAQ System Design for Monitoring Parameters of Mining Environment	125
20 Dang Van Chi, Dao Hieu, Pham Minh Hai. Research design the module to current and speed measurement for determining load characteristics of 3 phase motors	132
21 Dao Hieu, Uong Quang Tuyen, Nguyen Thi Thuy. DC Power Line ommunication	137
22 Ngo Thanh Tuan. A new method to determine the parameters of the double layer at the contact surface of the electrode with the biological medium of a planar interdigital microsensor	142
23 Nguyen Van Xo. Numerical Simulation of Fretting Fatigue for Endless Rope Winch Drum	153
24 Nguyen Van Xo. Conjugated Pro/Engineer and Ansys Softwares to Analyze the Vibration of Two-Mass GZS Feeder	160
25 Wu Dian-cheng, Xie Fang-wei, Van Xo Nguyen, Li Li-xin. Research and Analysis on Key Technology of Soft Start of Belt Conveyor used in Coal Mining	167



Hanoi University of Mining and Geology

**Proceedings of
the ESASGD 2016**

Hanoi, November 14, 2016

Session: Integrated Petroleum Engineering (IPE)

TRANSPORT PUBLISHING HOUSE

TABLE OF CONTENTS

	Page
1 Aneta Sapinska-Sliwa, Rafal Wisniewski, Tomasz Sliwa. Possibilities of utilising prospecting and production shale gas wells for the production of geothermal energy	1
2 Bui Viet Dung, Nguyen Thanh Tung, Nguyen Van Kieu, Pham Thi Dieu Huyen, Hoang Anh Tuan, Khuc Hong Giang. Depositional facies and environments of miocene - oligocene sediments in the central part of Namconson basin, southeast Vietnam shelf	9
3 Cu Xuan Bao, Pham Thi Thuy, John Sutherland, Bui Huu Phuoc, Bui Thieu Son, Nguyen Anh Duc, Nguyen Long, Dinh Manh Quan. Contribution of sampling-while-drilling technology to incremental reserves, adding value to field knowledge, avoiding multiple drill stem tests and saving rig days - a case study from the TGT field, Vietnam	19
4 Do Thanh Sy, Trinh Viet Thang, Fahim Forouzanfara, A. C. Reynolds. Water-flooding optimization using the augmented lagrangian method with stochastic gradients	35
5 Anh Ngoc Le, Hiep Quoc Le. Estimation of heat flow using a bottom simulating reflection based on 3d seismic, kribi-campo basin, west Africa	50
6 Nguyen Hai An, Nguyen The Vinh. Mechanisms for improved oil recovery in fractured granitic basement reservoirs by gas injection	65
7 Nguyen The Vinh, Nguyen Hai An. Geomechanical analysis of the SDSV basement reservoir using earth loads	74
8 Tran Van Xuan, Phan Phuoc Gia, Thai Ba Ngoc. Assessing the oil potential based on initial water saturation analyzing and modeling, lower oligocene sandstone formation, blue dragon field	85
9 Le Vu Quan, Cao Ngoc Lam. Eor selection for lower miocene reservoir of a field in Cuulong basin	96
10 Nguyen Quan Phong, Pham Thi Thuy, Bui Huu Phuoc, Nguyen Viet Dung, Le Minh Hai, Le Cong Trung, Vu Anh Tuan, Kieu Nguyen Binh. Velocity effect on the presence of geological structures in local fault block, TGT field.	102
11 Nguyen Thanh Tung, Phan Thien Huong. Application of seismic attribute analysis to study fractured basement	109
12 Msc. Do Manh Toan, Msc. Nguyen Thi Thanh, Nguyen Thi Tuyet Lan. Distribution and origin of co2 in the Songhong basin	116
13 Thanh Binh Pham, Van Thinh Nguyen, Huy Bai, Van An Nguyen, Quang Minh Ngo, and Van Hoi Pham. High sensitivity etched-fiber bragg grating sensor for determination of organic content mixtured in gasoline	122
14 Cu Xuan Bao, Pham Thi Thuy, John Sutherland, Bui Huu Phuoc, Bui Thieu Son, Nguyen Anh Duc, Nguyen Long, Dinh Manh Quan. Advanced production monitoring and enhancement of reservoir management with production log / case hole formation resistivity / reservoir saturation tool (pl/chfr/rst) for Tegiactrang (tgt) field. Challenges and solutions from Hoanglong joc	129
15 Rafal Wisniewski, Aneta Sapinska-Sliwa, Stanislaw Stryczek, Dariusz Knez, Slawomir Wysocki, Aleksandra Janrozik, Jan Ziaja. Selected new solutions concerning natural gas prospecting from shale reservoirs on the territory of Poland	140
16 Le Hai An, Nguyen Thi Hong Minh, Pham Thi Hong. Stratigraphic traps identification and distribution - an overview on exploration techniques and a case study in the block x, northern Songhong basin	149
17 Son Ho Van, Jérôme Douzet, Duyen Le Quang, Baptiste Bouillot, Jean-Michel Herri. Behaviour of cyclopentane hydrates formation and dissociation in pure water and in presence of sodium chloride	155
18 Jean-Michel Herri, Trung Kien Pham, Amadeu K. Sum, Ana Cameirao, Baptiste Bouillot. Prevention of crystallization of gas hydrates. Management of the risk with solids: Modeling the flow pattern	163
19 Vu The Anh, Trinh Xuan Cuong, Hoang Ngoc Dang, Nguyen Thanh Tung. Geological evolution of Triton high: Implications for the interaction between Indochinese escape and slab-pull tectonics in the central Vietnam margin	183
20 Trung-Kien Pham, Ana Cameirao, Jean-Michel Herri. Experimental flowloop study on methane hydrate formation and agglomeration in high water cut emulsion systems	192
21 Nguyen Hoai Viet and Nguyen Van Ngoc. Modelling imbibition at porescale as part of rock digital analysis	204



Hanoi University of Mining and Geology

**Proceedings of
the ESASGD 2016**

Hanoi, November 14, 2016

**Session: Advances in Mining and Tunneling
(ICAMT 2016)**

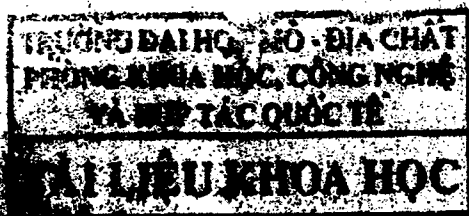
TRANSPORT PUBLISHING HOUSE

TABLE OF CONTENTS

	Page
1 Chang Woo Lee, Duc Van Nguyen. Operational strategy of the fire control fan and evacuation guidelines for a fire at the multi-level room-and-pillar mining site	1
2 Mahmut Kuyumcu. Twenty-five years of mine closure experience in eastern germany-technical, environmental, and social challenges	16
3 Thang Trong Dam, Loi Dinh Vu, Tho Duc To. Research on the distribution of pressure in the region lee of flat obstacles under underwater explosion load	28
4 Dung Tien Le, Rudrajit Mitra, Joung Oh, Bruce Hebblewhite, Chengguo Zhang. Effect of overlying strata on longwall top coal	35
5 D. H. Hoang, T. Leißner, S. Haser, M. Rudolph, U. A. Peuker. Using the mineral liberation analyzer for mineralogical studies of a carbonaceous apatite ore	42
6 Tung Manh Bui, Quang Van Nguyen, Hung Phi Nguyen, Liu Changyou, Hung Viet Nguyen. Study on selection of caving span length in fully-mechanized longwall top coal caving with high mining height for ultra-thick coal seams	52
7 Thao Phuong Dang, Thao Van Le. Study in applying a high-pressure water ejector system for dust control in coal processing areas at dong bac corporation	56
8 Muhamedin Hetemi, Rafet Zeqiri. River pollution with flotation waste at the landfill kelmendi	62
9 Tuan Anh Nguyen, Viet Van Pham, Quyen Van Le. Modelling of the rock mass and discontinuity structure aided design and planning methodology for marble thung khuoc quarries, Vietnam	66
10 Son Hoang Nguyen, Nhung Thi Pham, Trang Huyen Thi Nguyen. Beneficiation of feldspar ore from Phutho province by flotogravitation in laboratory teetered-bed separator	75
11 K. Kuninta, P. Jaroonpattanaspong. Developing of liquid emulsion from food grade emulsifier for blast holes with water	83
12 Hieu Quang Tran, Tuan Anh Nguyen. Determining optimum fragmentation and blasting performance for the impact of rock mass structure in open pit Nuibeo coal mine, Vietnam	88
13 Trung Tien Vu, Son Anh De, Quang Van Nguyen. Research on the application of the control solutions for weak and loose roof in the fully mechanized longwall	92
14 Chi Van Dao, Dung Tien Le, Khai Cao Nguyen. Study on application of geographic information system (GIS) for management of minerals exploration and extraction	96
15 Phongpat Sontamiao, Vishnu Rachpech, Songkorn Thepjinda, Rattapon Promthong, Dome Saithong. Preliminary study on a minimum requirement to make a 3D object for mine surveying using UAV and photogrammetry	99
16 Takashi Sasaoka, Hideki Shimada, Naung Naung, Sugeng Wahudi, P Phanthoudeth Pongpanya. Application of pipe-jacking technology to development of underground mine roadway under weak geological conditions	104
17 Luan Van Pham. Study on flotation of Yenbai, Yenbai graphite ore by self made flotation reagents	115
18 Luan Van Pham. Effect of particle size on the flotation performance of the jameson flotation machine	122
19 Fomin S.I., Tran Dinh Bao, Vu Dinh Trong. Optimization of loss and dilution of valuable minerals in mining complex structured limestone deposits	128
20 Khyeam Eang, Toshifumi Igarashi, Megumi Kondo, Ryota Fujinaga. Groundwater characteristics of an open-pit limestone quarry and its effects on rock slopes	133
21 Alexander Ivannikov. An unified approach to the calculation of decontamination and ventilation net of coal mines	141
22 Le Van Quyen, Pham Van Hoa. Influence of blasting on surface mining in Vietnam to the environment and methods to minimize its impact to surrounding residential area	146
23 Nhu Thi Kim Dung, Pham Huu Giang. Study on clean coal recovery from the contaminated waste	153
24 Pham Van Hoa. Controlling blast vibration when digging the tunnel near protected structure	159
25 To Duc Tho, Pham Van Hoa, Trinh Trung Tien. Studying the effect of fly fragments in underwater explosion	166
26 Atrushkevich Viktor, Atrushkevich Artem, Salnikova Aleksandra. Experience of creation and implementation of clean coal technologies for improving product quality and safety of mining	170

27	Vu Thanh Lam, Tran Van Thanh, Dao Hong Quang, Le Duc Nguyen, Duong Duc Hai. Study on the use of back-filling materials from coal-fired power plant for preventing ground subsidence at the quangninh coal basin	178
28	Tran Khanh, Le Duc Tinh. Analyzing the stability of GPS reference network used in monitoring the horizontal movement	184
29	Vu Dinh Hieu, Bui Xuan Nam, Mai The Toan, Le Qui Thao. Sintering of porous material from diatomite and porous ash	189
30	Nguyen Thi Hong Gam. Research on recovery ilmenite from titanium ore of Binhthuan's red sand layer	198
31	Tran Trung Toi, Nguyen Kim Thiet, Dinh Pham Thai. Study on a new method reduction of bismuth oxychloride	203
32	Ittirit Kajai, Chairaj Rattanakawin. Effects of operating factors on flotation of potash from Thakhek, Lao PDR	207
33	Le Quang Phuc, Bui Manh Tung, Tran Van Thanh, Nguyen Van Quang. Application of phase 2 software for defined collapsed area when work coal under pit bottom by underground mining method	213
34	Nguyen Van Thinh, Nguyen Phi Hung, Nguyen Van Quang, Nguyen Van Dung, Tran Bao Ngoc. Improving exploitation technology by efficient solutions with conditions of thick and steep seams at Maokhe coal mine	218
35	Hung Tran, Allan Scott. Strength and workability of magnesium silicate hydrate binder system	222
36	Zbigniew Pędzich. Optimization of properties of alumina/zirconia structural composites dedicated for application as abrasive wear resistant machinery parts	231
37	Qing Xiang Cai, Wei Zhou, Shu Zhao Chen, Bui Manh Tung. Overview on surface coal mining technology and higher education in China	236
38	Zhang Ning, Liu Shu-jin, Zhong Tao, Bui Manh Tung. Study on coupling relationship between mining field geometry structure and resource exploitation in deep open pit mine based on abaqus software	243
39	Nguyen Viet Nghia, Nguyen Quoc Long, Pham Cong Khai, Le Van Canh, Michal Buczek. Application of continuously operating reference station technology for surveying and mapping of open pit mine	247
40	Vu Trung Tien. Research on selective mining technology by coal-cutting machine for thick, gently sloping seams of Vangdanh mine in Quangninh province	254
41	Le Van Canh, Nguyen Viet Nghia. Displacement monitoring of the industrial site area at Nuibeo coal mine	261
42	Pham Duc Hung, Nguyen Van Quang. Application of UDEC - 2D software for simulation of the behavior of the rock strata above a long wall coal mining	267
43	Son Le Ngoc, Chuyen Dao Dinh. Application of technology software in Nuiphao mine activities	271
44	Toshifumi Igarashi, and Carlito B. Tabelin. Reasonable disposal of hydrothermally altered rock by considering the properties of heavy metal leaching	281
45	Anna Szafarczyk. Application of modern measurement technologies in the displacement determination	282
46	Bui Van Duc, Avirut Chinkulkijniwat, Seksun Horpibulsuk, Artit Udomchai, Tufasi Ram Bhattarai, Rajeshwar Goodary. Influence of some unsaturated flow parameters of backfill material on the hydraulic response of mechanically stabilized earth wall	292
47	Hoang Thong Dang. Non-destructive testing method by acoustic emission follow up of damage mechanic and fracture of materia	301
48	Trung Thanh Dang. Perspective on the evolution of simulation systems	307
49	Tat Thanh Nguyen, Trung Thanh Dang. Research on improving the productivity of adit construction in the bedded rock, chink at the Trangke II, Trangbach, Dongtrieu, Quangninh	314
50	Dinh Hai Nam, Stephane Hans, Claude Boutin. Application of homogenisation method of discrete periodic media into the dynamic analysis of multi-storey buildings	319
51	T.M.Do, Y.S.Kim, M.Q.Dang, T.T.Do. 3D numerical simulation of an anchor-slope system considering anchor heads	328
52	Do Ngoc Thai, Protosenya AG. Prediction of surface settlements caused by shield tunnelling	334
53	Van Kien Dang, Trong Hung Vo, Ngoc Anh Do. The estimation of the vibration effects caused by tunnel blasts: a case study in croix-rousse tunnel	339

54	Van Kien Dang, Trong Hung Vo, Ngoc Anh Do. 2D/3D numerical simulation the effect of blast vibration on the existing tunnel during tunnel excavation by blasting method	347
55	Ngoc Anh Do, Daniel Dias, Pierpaolo Oreste, Van Diep Dinh. Stability of tunnels excavated along anisotropic rock masses	361
56	Hung Tran, Allan Scott. Strength and workability of magnesium silicate hydrate binder system	370
57	Minh Ngan Vu, Wout Broere, Johan W.Bosch. Impact factors of influence zones when shallow tunnelling	379
58	Dao Viet Doan. Determining the width of nature coal pillar at the side of entry drifts in Khecham coal mine	391
59	Nhan Thi Pham, Jing Hongwen, Su HaiJian, Suresh Sanda, Ngo.T.H.Trang. Study on mechanical properties and failure modes of specimens with circular hole under impact load	399
60	Karasev Maxim Anatolievich. Implementation of finite-discrete element method in general purpose structural code abaqus/explicit	410
61	Huy Viet Le, Thai Hoan Pham, Manh Hung Ha, Xuan Hung Ngo. Effects of adding superplasticizer on characteristics of steel fibers reinforced mortar containing ground granulated blast furnace slag	419
62	Nguyen Chi Thanh, Gospodarikov Alexandr. "Research and calculations linings for Hanoi metro under earthquake conditions in Hanoi with analytical methods"	425
63	Nguyen Tai Tien. Effects of shallow tunnel construction to surface settlement	435
64	V.M Nguyen, V.P Dang, X.H Ngo, T.A Le. Nonlinear analysis of steel frame structure	442
65	Tri Nguyen Van, Minh Tang Aah, Pereira Jean-Michel. Thermo-mechanical behavior of energy pile in physical model	447
66	Nguyen Xuan Man, Nguyen Ngoc Hue, Nguyen Xuan Tung, Le Tuan Anh, Bui Van Duc. A case study on the determination of the excavated trench depth in unsaturated soil constructed by open trench method	456
67	Trushko Olga Vladimirovna. The mine working stability provision in iron-ore deposits	466
68	Ngoc Anh Pham, Hans Adden. Life cycle cost model for construction and management of sewage pipeline systems	473
69	Tho Duc Pham, Luca Sorelli, Mario Fafard, Nguyen Trong Dung. Investigation on the non-linear creep in concrete structures due to hydro-mechanical couplings	482
70	Tang Van Lam, Pham Ha Hai. Research anti-corrosion on reinforced of high performance fine-grained concrete by accelerated method nt build 356	490
71	Tran Tuan Minh, Nguyen Quang Huy, A.N. Pankratenko. Research on effects of joint networks on the stability of tunnels	494
72	Tulasi Ram Bhattarai, Gustav Grimstad, Bui Van Duc, Rajeshwar Goodary. Assessment of soft soil deformation of a rock berm foundation using various creep models	503



Hanoi University of Mining and Geology

**Proceedings of
the ESASGD 2016**

Hanoi, November 14, 2016

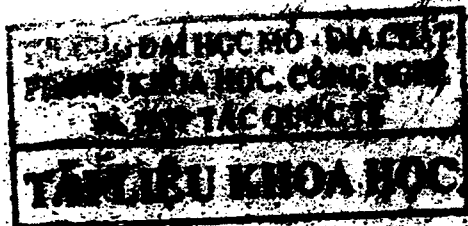
**Session: Education and Training of Human Resource
for Development of Earth Sciences and
Mining Industry (ETESMI)**

TRANSPORT PUBLISHING HOUSE

MỤC LỤC

	Trang
1 Phạm Tuấn Cường, Hà Hữu Cao Trình. Một số phương pháp áp dụng định lý giá trị trung bình trong các bài tập nâng cao và các đề thi olympic toán sinh viên những năm gần đây.	1
2 Hoàng Ngự Huân. Tính chất đặc biệt của hệ trục tọa độ cực suy rộng	12
3 Nguyễn Thị Hằng. Sự tồn tại lời giải tối ưu và thuật toán Kalman tìm nghiệm theo ngưỡng xác định trong bài toán quan sát đa mục tiêu	21
4 Nguyễn Văn Ngọc, Nguyễn Thị Lan Hương. Đồ thị đầy đủ mở rộng và ứng dụng	29
5 Nguyễn Minh Mão, Lê Huy Tiến, Nguyễn Văn Khiêm, Lê Đức Nhiên. Lý thuyết ổn định của hệ động lực trên thang thời gian	39
6 Lê Thị Duyên, Võ Thị Hạnh, Phạm Tiến Dũng, Nguyễn Thu Phương, Phạm Thị Năm, Nguyễn Thị Thơm, Cao Thị Hồng, Đinh Thị Mai Thanh. Nghiên cứu khả năng xử lý Pb^{2+} trong nước của Nanocomposit Hydroxyapatit/Chitosan	46
7 Võ Thị Hạnh, Phạm Thị Năm, Lê Thị Duyên, Nguyễn Thị Thu Hà và Đinh Thị Mai Thanh. Ảnh hưởng của natrinitrat tới quá trình tổng hợp màng Natri Hydroxyapatit trên nền thép không gỉ bằng phương pháp điện hóa	53
8 Nguyễn Thị Kim Thoa, Lê Thị Phương Thảo, Vũ Thị Minh Hồng. Vật liệu nano đồng(i) oxit: điều chế và khả năng xúc tác xử lý chất hữu cơ độc hại trong môi trường nước	60
9 Vũ Bá Dũng. Mô phỏng quá trình khuếch tán leo dốc và khuếch tán Osmotic	65
10 Trương Thị Thanh Thủy. Xây dựng và phát triển cộng đồng học tiếng anh tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất	69
11 Dương Thuý Hương. Tầm quan trọng của việc phát âm đúng tiếng anh và cách luyện phát âm tiếng anh cho sinh viên khối không chuyên	74
12 Nguyễn Thị Thảo. Thành ngữ tiếng anh sử dụng 'ear(s)', 'eye(s)' và thành ngữ tương đương trong tiếng việt	81
13 Nguyễn Hồng Vân. Tiêu chí và cách đánh giá chất lượng một văn bản dịch thuật	85
14 Bùi Hứa Nguyễn, Dư Thị Xuân Thảo, Vũ Bá Dũng, Bùi Thị Thanh Lan, Nguyễn Mạnh Hùng, Tống Bá Tuấn. Xây dựng một số phần mềm mô phỏng thí nghiệm vật lý đại cương	89
15 Bài Thị Thủy Dương. Cơ hội và thách thức của Việt Nam khi gia nhập TPP	95
16 Đặng Thị Thanh Trâm. Sự phát triển tư duy của Đảng về lợi ích quốc gia dân tộc trong thời kỳ hội nhập quốc tế	100
17 Đào Thị Tuyết, Nguyễn Thu Hương. Vấn đề nâng cao chất lượng giáo dục pháp luật cho sinh viên Trường Đại học Mỏ Địa chất trong giai đoạn hiện nay	104
18 Đỗ Thị Văn Hà. Cơ hội và thách thức đối với sinh viên Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế hiện nay	110
19 Dương Thị Tuyết Nhung. Vấn đề công tác pháp chế trong Trường Đại học Mỏ - Địa chất	114
20 Lê Thị Yến. Một số vấn đề cơ bản làm nền Nhà văn hóa kiệt xuất Hồ Chí Minh	119
21 Ngô Văn Hương. Quan điểm về độc lập dân tộc, toàn vẹn lãnh thổ trong thời kỳ Lê Sơ và ý nghĩa của nó đối với chúng ta hiện nay	122
22 Nguyễn Bình Yên, Lê Quốc Hiệp. Tư tưởng Pháp trị trong tác phẩm "Đại Việt sử ký toàn thư"	127
23 Nguyễn Bình Yên. Tư tưởng Đạo đức trong tác phẩm "Đại Việt sử ký toàn thư"	132
24 Nguyễn Đức Khiêm. Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận năng lực người học cho sinh viên trong giai đoạn hiện nay	137
25 Nguyễn Thị Kim Dung. Quan điểm Hồ Chí Minh về đội ngũ cán bộ, công chức	142
26 Nguyễn Thị Phương. Vai trò của giáo dục đa văn hóa trong thời đại ngày nay	146
27 Nguyễn Thị Thu Hương. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về xóa đói, giảm nghèo trong giai đoạn hiện nay	151
28 Nguyễn Tuấn Vương. Một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền chính trị trong giai đoạn hiện nay	155
29 Nguyễn Văn Sơn. Kinh tế tri thức và vai trò của đội ngũ trí thức trong phát triển kinh tế tri thức ở Việt Nam hiện nay	162
30 Nguyễn Đức Khiêm. Một số quan điểm về vấn đề tôn giáo trong tác phẩm "Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản" và giá trị của nó trong thời đại ngày nay	168
31 Phí Mạnh Phong, Nguyễn Thị Thúy Hà. Tham gia bảo hiểm y tế và sử dụng dịch vụ y tế của người	172

	cao tuổi ở Việt Nam	
32	Trần Thị Phúc An. Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đoàn kết tôn giáo	177
33	Nguyễn Văn Quảng. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay	182
34	Hoàng Xuân Trường. Nâng cao chất lượng giáo dục tinh thần yêu nước cho sinh viên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay	187
35	Nguyễn Văn Phong. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam từ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI(1986) đến nay	190
36	Phạm Quốc Đàm, Trần Thanh Hạnh. Một số giải pháp chủ yếu phòng chống tệ nạn xã hội trong sinh viên hiện nay	197
37	Trần Bắc Bộ, Vũ Thanh Hà. Sử dụng mô hình bản đồ vùng biển Việt Nam tuyên truyền nâng cao nhận thức về chủ quyền biển, đảo cho sinh viên Trường Đại học Mỏ - Địa chất	202
38	Trần Văn Độ. Sử dụng mô hình bản đồ vùng biển Việt Nam tuyên truyền nâng cao nhận thức về chủ quyền biển, đảo cho sinh viên Trường Đại học Mỏ - Địa chất	212
39	Vũ Quang Hay. Xây dựng thể trận lòng dân dưới sự lãnh đạo của Đảng từ cách mạng tháng tám đến nay	217



Hanoi University of Mining and Geology

**Proceedings of
the ESASGD 2016**

Hanoi, November 14, 2016

**Session: Environmental Issues in Mining and
Natural Resources Development (EMNR)**

TRANSPORT PUBLISHING HOUSE

TABLE OF CONTENTS

	Page
1 Laksanayothin, W. Ariyawong. groundwater treatment of Thailand's Maemoh lignite mine	1
2 Manoon Masulyom, Pasut Jitanupong. Evaluation dust control of water spray system in Somnuk rock crushing plant	6
3 Do Khac Uan, Nguyen Hoang Nam. A study on treating oily wastewater from car wash service station by using coagulation method	10
4 Nam Nguyen Hoang and Peter Kuschik. The root surface as the definitive detail for microbial transformation processes in constructed wetlands - a biofilm characteristic	15
5 Nguyen Thi Hoa, Trinh Thanh, Nguyen Quoc Phi, Nguyen Phuong. Contaminant transport analysis of soils around ban co tailing dams at Quy Hop, Nghe An	20
6 Dao Dinh Thuan, Dang Duc Nham. Management of DDT pesticides stockpiles in Lang Ai village, Trung Mon commune, Yen Son district, Tuyen Quang province	28
7 Nguyen Thi Thuc Anh, Nguyen Thanh Duy. Application of coal gasification liquid technology and environment solutions	37
8 Tien Nhien Vu, Quang Dung Bach, Hai Bang Pham, Tien Anh Do, Quang Trung Do. The performance of a gas-lift MBR for slaughterhouse wastewater treatment in 1m ³ /day scale	45
9 Pham Khanh Huy, Tran Thi Hai Thu, Ha Vinh Hung, Nguyen Thi Thu Huyen, Huynh Trung Hai, Mai Thanh Tung. Influence factors on the leaching process to recovery Nd from NdFeb magnets	52
10 Bui Thi Hue, Nguyen Manh Khai, Nguyen Van Dung, Vu Thi Lan Anh. Influence of heating degree on concentration variable of mineral compositions and heavy metals in the extracted solutions of ceramic bricks made of red mud	57
11 Dang Xuan Thuong, Nguyen Mai Hoa. A research on treating and recycling wastewater from mine tunnels at 790 coal mine, Dong Bac corporation	62
12 Nguyen Hoang Nam Cong Tien Dung. Potential of producing hydrogen gas from straw using biotechnology to create clean energy	69
13 Bui Thi Kim Anh. Removal of arsenic, lead and cadmium from wastewater by surface and subsurface constructed wetlands	76
14 Mai Le. Jyh-herng chen recovery chromium (VI) by Aliquat 336-immobilized PolyHIPE membrane using Solvent-nonsolvent method	82
15 Nguyen Hoang Nam, Nguyen Manh Ha, Nguyen Viet Hung. Study electrolyte background of KCl-Acetate buffer-NH ₄ Ac for simultaneously of Zn ²⁺ , Cd ²⁺ , Cu ²⁺ , Pb ²⁺ in acid mine drainage-Mao Khe-Quang Ninh by anodic stripping voltammetry at hanging mercury drop electrode	92
16 Vu Thi Phuong Thao. Study on using agricultural biomass waste for gasification technology applied in Red River Delta	102
17 Vu Thi Phuong Thao, Nguyen Manh Khai, Tran Thi Kim Ha. Effect of using Cyperus Alternifolius to improve water quality of Nhue river	105
18 Eldon R. Rene, Damian Kasperczyk, Krzysztof Urbaniec, M. Estefania López, Christian Kennes, Piet N. L. Lens. Bioprocesses for the treatment of volatile pollutants from mining operations: perspectives and case-studies	110
19 Bui Thi Kim Anh. Uptake of arsenic and cadmium by plants growing near some mine sites in Bac Kan province, Vietnam	111
20 Pham Viet Hong. Combining gis and analytical hierachy process (ahp) for the prevention and risk warning of malaria outbreak in Gia Lai areas	115
21 Quoc Phi Nguyen, Van Nhan Do, Minh Duc Do, Dieu Tien Bui. Assessing slope failures in mountainous terrain by geology, weathering characteristics and human-induced geomorphology	121
22 Trinh Le Hung. Application of remote sensing for monitoring of subsurface coal fire: a case study in Khanh Hoa coal mine, Thai Nguyen province, Vietnam	128
23 Tran Anh Tuan, Le Dinh Nam, Vu Le Phuong, Nguyen Thi Anh Nguyet, Pham Viet Hong ^a , Nguyen Thuy Linh ^a , Dieu Tien Bui. Shoreline change detection in the southwest region of Vietnam from 1999 to 2016 using GIS and remote sensing data	136
24 Cuc Nguyen Thi Phuong Nguyen, Hoa Phan Thi Mai, assessment of air solution using air quality index (AQI) in Yen Bai city	144
25 Tran Thi Ngoc, Trinh Dinh Huan, Dao Trung Thanh, Nguyen Truong Giang, Nguyen Thi Hoa, Nguyen Thi Huyen and Phan Quang Van. Some results of research on the geological characters and actual state of radioactive degree in Namxe rare earth deposit, Lai Chau, Vietnam	151
26 Binh Thai Pham, Dieu Tien Bui, Ha Viet Pham. Spatial prediction of rainfall induced landslides	159

	using bayesian network at Luc Yen district, Yen Bai province (Vietnam)	
Page		
1	27 Hung Ha Quang. Land cover change detection from spot imagery. A case study in the Ninh Binh province, Red River delta, Vietnam	169
6	28 Nghiem D. Ha, Hai T. Nguyen, Hue T. Nguyen, Huyen T. Khuat. Applied DPSIR model to construct environmental indicators in Von Hai, Thai Nguyen, Vietnam	179
10	29 Pham Ngoc Ho, Tran Thi Thu Huong. Interpolating and extrapolating insufficient data of PM ₁₀ from automatic fixed air environmental monitoring stations	184
15	30 Duong Manh Hung, Duong Thi Kim Ngan, Nguyen Manh Tuan, Tran Hong Ha, Nguyen Van Binh, Nguyen Quoc Phi. Work geological conditions in Lao Cai city for forecasting of landslide risks	192
20	31 Tran Thi Thanh Ha. Natural disasters in the northwest region of Vietnam in the context of climate change	201
28	32 Nguyen Van Dung. Impact assessment of the environmental change due to exploitation and processing minerals containing radioactive substances	206
37	33 Quoc Phi Nguyen, Hong Ha Tran, Quang Minh Nguyen. Landslide hazard assessment on major routes from Bao Thang to Lao Cai city using analytic hierarchy process (AHP) method	213
45	34 SangGi Hwang. Guideline of slope design in Korea, based on slope database analyses	222
52	35 Quoc Phi Nguyen, Manh Hung Duong, Thi Kim Ngan Duong, Nguyen Dinh Tuan. Stability analysis of slope along national highway No.6 in Mai Chau, Hoa Binh using Block Theory simulation and limit equilibrium approach	226
57	36 Ngo Tra Mai, Nguyen Quang Minh. Simulation on oil spills occurrence in estuary and river mouth areas in Vietnam	234
62	37 Do Van Binh, Ho Van Thuy, Do Thi Hai, Tran Thi Kim Ha, Tran Hong Ha. The potential of clean energy use from the hot spring sources in Vietnam	241
69	38 Nguyen Huy Anh. Combination of Leopold matrix method and RIAM method in environmental impact assessment, case study: Lapan lagoon resort and golf course project, Lang Co town, Phu Loc district, Thua Thien Hue province	248
76	39 Thuy Nguyen Thu, Maki Tsujimura. Hydrological characteristics of surface water and groundwater in Hoangmai district, Hanoi, Vietnam	256
82	40 Stolpe, H., Führer, N., Viet, T. Q. Vu. Gia-thu-bon lowlands - salt water intrusion and flood	262
92	41 Lan Nguyen Minh, Kien Le Van, Tung Ta Thanh, Chi Ho Thi Kim, Nguyen Thi Hoa. Water resources issues in Vietnam and proposed solutions for water resources protection	275
102	42 Lan Nguyen Minh, Kien Le Van, Tung Ta Thanh, Chi Ho Thi Kim, Nguyen Thi Hoa. Current situation of water resources in Lo-Gam river basin and issues to resolve	280
105	43 Van Le Thi Mai, Chi Ho Thi Kim, Van Bui Thanh Kim, Binh Nguyen Van. Solutions to strengthen sustainability of Cau river basin	286
110	44 Cuong Do Cao, Binh Nguyen Van, Chuyen Nguyen The, Thuy Ho Van, Van Le Thi Mai, Le Thanh Tran. Evaluate the possibility of receiving wastewater into water resources in the red river section: from Hau Bong - Ha Hoa to Bang Gia - Hoa Ha, Phu Tho province	294
111	45 Tran Thi Kim Ha, Do Van Binh, Do Thi Hai. Water quality status and proposed methods to reduce the water pollution of Duong Dong river, Phu Quoc island, Kien Giang province	300
115	46 Nguyen Thi Hoa, Trinh Thanh, Nguyen Quoc Phi, Nguyen Phuong. Current environmental status related to mining activities in Thach ha-Cam Xuyen, Ha Tinh coastal region	306
121	47 Nguyen Van Dung. Radon and thoron radioactivity concentrations in house area in Dong Pao rare earth mine, Lai Chau province	311
128	48 Le Thi Mai Van, Nguyen Thi Thuy, Le Thi Dao, Thanh Dao Trung. Issues affecting sustainable development of tranboundary river basin	317
136	49 Nguyen Thi Hoa, Nguyen Phuong, Trinh Thanh, Nguyen Quoc Phi. Environmental management of mining activities in Quy Hop, Nghe An using GIS and remote sensing data	323
144	50 B.Sudhakara Reddy. Evaluation of the impact of coal mining: a socio-economic-environmental assessment	332
151	51 Nguyen Phuong, Nguyen Phuong Dong, Vu Thi Lan Anh, Bui Thi Hue. Accounting the value of national resources to sustainable development. Applied for Thanh Hoa province	339
159	52 Bui Dwy Quynh, Vu Van Thang. Arcgis online applications support the community participation in environmental protection Hanoi lakes	348
	53 Hoa Phan Thi Mai, Van Nhuan Do, Cuc Nguyen Thi. Research on approaches to support community in safe vegetables production in Minh Khai ward, north Tu Liem district, Hanoi	357
	54 Loan Nguyen Thi Phuong, Linh Nguyen Thuy, Hoa Phan Thi Mai. Some difficulties in approaches to disabled people's environmental information and solutions in Vietnam	364
	55 Katrin Broemme, Sandra Greassidis, Harro Stolpe. Boundary conditions, challenges and solution	370

	approaches for the stakeholder communication in the process of post-mining land use planning in Vietnam	
56	Le Viet Hung, Tran Thanh Le. Impact of rainfall due to climate change on water resources in An Giang province	379
57	N.H. Tran, L.T.T. Du, T.H. Do, T.N.M. Hoang, D.D. Bui. Assessing effectiveness of traditional landscapes for reducing urban flood risks: a case study of My Dinh suburb, Hanoi, Vietnam	385
58	Nguyen Thuc Anh. Red tide and affects to the marine environment	394
59	Nguyen Quang Minh. Multi criteria decision modeling using analytical hierarchical process for ecotourism regions. A case study of Dehradun city, India	401
60	Nguyen Thao Linh, Nguyen Thu Lan, TakashiYano, TsuyoshiNishimura, Tetsumi Sato, Makoto Morinaga and Ichiro Yamada. Three surveys of community response to a change in aircraft noise exposure with the opening of a new terminal building at Noi Bai international airport.	410
61	Tran Thi ThanhHa, Duong Van Manh. Natural mineral resources in Son La - potential, exploitation reality and management solutions	420
62	Le Thi Thu Hang. Discussion about regulations on environmental protection charges for mineral exploitation in Vietnam	427
63	Nguyen Thu Thuy, Nguyen Quoc Phi, Tran Anh Tuan, Nguyen Thi Anh Nguyet. Soil loss assessment in Muongla, Sonla using universal soil loss equation (USLE) and geographical information system (GIS)	432
64	Stanisław Gruszczyński, Tomasz Lipecki. Contemporary issues of geodesy, surveying and environmental engineering in the work of scientific research and educational in the faculty of mining surveying and environmental engineering AGH-UST.	438

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
TRƯỜNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ
VÀ MÔI TRƯỜNG QUỐC TẾ

TÀI LIỆU KHOA HỌC



Hanoi University of Mining and Geology

**Proceedings of
the ESASGD 2016**

Hanoi, November 14, 2016

Session: Geology and Geo-resources (GAG)

TRANSPORT PUBLISHING HOUSE

TABLE OF CONTENTS

	Page
1 Marek Borowski, Marek Cala, Piotr Czaja. The aspects of educating engineers from Vietnam at the AGH University of Science and Technology in Cracow	1
2 Bui Hoang Bac, Ngo Xuan Thanh, Yungoo Song, Tetsumaru Itaya, Koshi Yagi, Khuong The Hung and Nguyen Tien Dung. K-Ar dating of clay gouges from red river fault zone in Vietnam and its tectonic implication	10
3 Duong Ngoc Tinh, Do Van Nhuon. The metasomatism related lithium ineralization in Duc Pho - Sa Huynh	19
4 Kheanta Vorlabood, Tran Thanh Hai, Ngo Xuan Thanh, Tran Binh Chu, Pham Thi Chi. Subduction related magma in Phakieng-Nambo area, Muang long district, Laos, PDR	25
5 Le Thi Thu Hang. Discussion about regulations on environmental protection charges for mineral exploitation in Vietnam	35
6 Luong Quang Khang, Khuong The Hung. Rare earth element deposit types in Vietnam: Distribution features and potential resource	40
7 Lucyna Natkaniec-Nowak, Przemyslaw Drzewicz, Marta Bak, Jakub Matusik, Joanna Kowalczyk, Maxim Bogdasarov, Antonina V. Ivanina. Fossil resins from Jambi province (Sumatra, Indonesia) - proxy indicators of palaeoenvironment and palaeoclimate of sundaland	45
8 Ewa Kmiecik, Anna Mika. Silica concentration in geothermal water from banska pgp-1 well - estimation of measurement uncertainty	46
9 Adam Piestrzynski, Chau Nguyen Dinh, Jadwiga Pieczonka, Hao Duong Van, Phon Le Khanh, Pawel Jodlowski. General characteristics of rare earth elements in Dong Pao deposit, Lai Chau, Vietnam	47
10 Ngo Xuan Thanh, Tran Thanh Hai, Vu Manh Hao, Nguyen Quoc Hung, Le Xuan Truong. Geodynamic setting and metallogenic potential of ultramafic massifs in Cao Bang area, NE Vietnam	51
11 Nguyen Hoang Huan, Nguyen Tien Dung, Tran Van Mien. Dip direction of a-a fault in the eastern part of Cam Pha coal mine, Quang Ninh province: a new hypothesis	57
12 Nguyen Thi Thanh Thao. Hydrothermal alternation of rhyolitic tuff and formation of sericite deposit Son Binh, Huong Son, Ha Tinh, Vietnam	62
13 Le Duy Dat, Nguyen Thi Le Huyen, Ho Trung Thanh Nguyen Thi Thuy. Some characteristics of surface sediments in the Sam lagoon, Thua Thien Hue province, Vietnam	70
14 Nguyen Thi Thuy, Hideki Wada, Nguyen Thi Hong Nu. Evidence of crustal material involvement (source contamination) for the south Nam xe carbonatites (Northwest Vietnam)	76
15 Ngo Van Hung, Tran Thanh Hai. Deformational features of the cenozoic sedimentary assemblage along the northeastern margin of the song hong basin: a preliminary interpretation	86
16 Pham Thi Thanh, HienTa Thi Toan. Research results of heat treatment process for semi-gemstones in the Xuan Le area, Thuong Xuan district, Thanh Hoa province	91
17 Nguyen Thi Thuc Anh. Silver (ag) in lead and zinc mineral Cho Don and Cho Dien areas, Bac Kan province, Vietnam	95
18 Tran Van Thanh, Do Van Nhuon, Pham Minh, Pham Trung. A new discovery of an age (145 ma) of rhyolite formations in the north area of Muong Lat complex and geological implications	102
19 Vo Tien Dung. U-pb zircon isotopic age of the Nui Phao and Da Lien intrusives and re-os molybdenite isotopic age, Nui Phao mine, Dai Tu district, Thai Nguyen province, Vietnam	107
20 Amarin Boontun. The study of abrasion resistance of aggregate consisting of limestone and shale	116
21 Hai Thanh Tran, Khin Zaw. Phanerozoic tectonic evolution of Indochina terrane and its significance for metallogeny: the regional perspective and the puzzle	117
22 Changyun Park, Yungoo Song and Woohyun Choi. Relation between w-mineralization and w-content of skarn garnet: applications for tungsten mineral exploration and its origin	118
23 Xiao-Lei Wang, Xin Chen, Jin-Hai Yu and Ru-Cheng Wang. Geochronology and geochemistry of the volcanic rocks in the tule basin, Northwestern Vietnam	119
24 Moonsoo Cho, Wonseok Cheong, Keewook Yi. Paleoproterozoic to triassic crustal evolution of the Korean peninsula: a partisan review	120
25 Yoosup Kim. Bimodal convergence record in the Namco complex, Songma suture zone, NW Vietnam	121

26	Meng-Wan Yeh, Ai-Ling Haung, Tung-Yi Lee. Strain pattern of the day Nui Con Voi metamorphic complex: implications on the development of the red river shear zone, Northern Vietnam	122
27	C.A. Arcilla, J. Refran, E. Codillo. High-nb lavas from northern Palawan: similarities with non-subduction lavas from Vietnam and implications for high field strength enrichment in Southern Philippine arc	123
28	Jiunlai Liu, Jiafu Chen, Mydung Tran, Tran Hoang Vu, Wenbin Wu. Mesozoic granitic magmatisms in southeastern tibet: geochronological framework and tectonic implications	124
29	Atsushi Koyama, Motoyuki Suzuki, Yoshifumi Kochi, Eiji Matsushita. Dynamic strength characteristics of embankment soils of reservoirs subjected to initial static shear stress	125
30	Bui Truong Son, Chu Tuan Vu. Experimental study of the correlation between ultrasonic velocity and attenuation with porosity for dry, partially and fully saturated samples of mortar	134
31	Dinh Thi Le Ha. Technological measurement process and data processing for measuring deformation along the depth of the construction pit wall by inclinometer sensors	139
32	Do Minh Toan, Nguyen Thi Nu. Assessment the effects of sea level rise due to climate change to geodynamic engineering in the Northern coastal area of Vietnam	146
33	Nguyen Lan, Chau Ngoc Bao. Designing an arduino-microprocessor-and-labview-based system for monitoring wave spreading the ground caused by constructing activities	151
34	Ngoc Dung Nguyen, Ha Viet Nhu, Truong Son Bui, Van Binh Bui, Huu Hai Phung. Simulation of head declination due to groundwater pumping in some areas in Hanoi by using modflow programme	156
35	Motoyuki Suzuki, Inoue Yubo, Nguyen Thanh Duong. Effect of shear rate on residual shear strength of over-consolidated cohesive soils	164
36	Nguyen Van Phong Le Trong Thang. Research on liquefaction resistance of fine sand distributing in hanoi by density	174
37	Nguyen Viet Tinh, Do Minh Toan, Nguyen Thi Nu, Ho Tan Tai. The shore line crosion feature at ganh cape area, an bien district, an giang province in the climate change and current sea level rise conditions	179
38	Nguyen Quang Tuan, Heinz Kosietsky. Dem in geomechanics: applications and respects	188
39	Nguyen Thi Nu, Nguyen Ngoc Dung, Pham Thi Ngoc Ha. Evaluation of the liquefaction characteristic of sand distributed in tra vinh province by the cone penetration test and standard penetration test	198
40	Thi Thu Nga Nguyen, Ngoc Quan Vu. Three multi-scale approaches for micro-cracked viscoelastic masonry computations	206
41	Long Nguyen Tuan, Trong Thang Le. Effects of the degree of water saturation on the stability of the slopes: modeling and numerical simulation	214
42	Pham Quang Tu, Dang Quoc Tuan, Nhu Viet Ha, Dang Cong Huong. Reliability - based assessment of the red river dike of Hanoi, Vietnam	222
43	Ta Duc Thinh. Basis of methodology for quantitative assessment of engineering geological conditions	227
44	Nam Hung Tran. An analytical hydro-mechanical solution for deep tunnels in elastic transversely isotropic ground	232
45	Nguyen Bach Thao, Olivier Banton, Adriano Mayer, Nguyen Quang Tuan and Salah Nofa. Coupling geophysical and isotopic approaches to better simulate saltwater intrusion into coastal aquifers: a case study in Crau (France)	239
46	Hoang Van Hoan, Nguyen Van Lam, Tran Thi Luu, Pham Binh Thuan. The mechanism of saltwater intrusion into freshwater lens in pleistocene aquifer in Nam Dinh region	247
47	Pham Van H, Van Geer, F.C., Bui, T.V., Oude Essink, G.H.P. and Van P.D.T. Paleo-hydrogeological reconstruction of the fresh-saline distribution in the Vietnamese Mekong delta since the late pleistocene	256
48	Vu V. Hung, and Broder J. Merkel. Calculation of potential evaporation and actual evapotranspiration in Hanoi city, Vietnam	262
49	Salah Nofal, Yves Travi, Anne-Laure Cognard-Plancq, Vincent Marc, Michel Daniel, Bach Thao Nguyen, Gihan Mohammed. The influence of urbanization on groundwater level of the alluvial aquifer in avignon-France	273
50	Trieu Duc HuyTong Ngoc Thanh, Nguyen Van Lam. Methods to determine groundwater flow	279

- through boundary to abstraction wells located near boundary
- 51 Mohammed Gihan, Trolard Fabienne, Bourrié Guilhem, Nofal Salah, Nguyen Bach Thao. 290
Geochemical modeling of the system "water-soil-plant" case study: Crau south France :
 - 52 Trung Dang Tran, Le Tran Thanh , Nhan Pham Quy. Assessment of groundwater recharge and 294
the hydraulic relationship between the quaternary sedimentary aquifers in the Thach That - Dan
Phuong locality, Hanoi by isotopes techniques
 - 53 Nguyen Dieu Trinh. Water resources zoning in dry season in Binhtrithien, Vietnam 301
 - 54 Long Tran Vu, Flemming Larsen, Hoan Hoang Van, Luu Tran Thi, Nhan Pham Quy. Couple 305
geology evolution and groundwater modeling to simulation of paleo salt intrusion in red river delta
 - 55 Patthana Bounliyong, My Dung Tran. Mineral characteristic in Thengkharn intrusion, sepon gold- 307
copper mine, middle part of Laos PDR
 - 56 Hoang Van Long, Trinh Nguyen Tinh, Le Anh Thang, Nguyen Van Hoc, Ngo Thi Kim Chi, 319
Phan Van Binh, Nguyen Huu Hiep, Phan Thi Chinh, Nguyen Hue Quynh, Tran Xuan Truong,
Nearshore Sediment Routing in the Inner Shelf of Central Vietnam: Implication for Sediment and
Placer Provenance



Deutscher Akademischer Austauschdienst
German Academic Exchange Service

Section ST42 – Scholarships for Development
Cooperation

DAAD • PO Box 200404, • D-53134 Bonn, Germany

Dr. Nguyen Thi Hoai Nga
Hanoi University of Mining and Geology
Duc Zhang, Bac Tu Liem
Hanoi
Vietnam

Contact person: Peter Bachmann

Tel.: (0228) 882-270

Fax: (0228) 882-9-270

Email: bachmann@daad.de

Your message dated:

Our Ref.: ST42-pb

Date: 05.10.2016

**Funding of your project "International Conference on Earth
Sciences and Sustainable Geo-resources Development"**

Application dated: 14.07.2016

Dear Dr. Nguyen Thi Hoai Nga,

We are pleased to inform you that we have approved of your above-referenced application for the funding of "International Conference on Earth Sciences and Sustainable Geo-resources Development" at Hanoi in Vietnam.

In accordance with your application/financing plan dated 14.07.2016, the DAAD will use Federal Ministry for Economic Cooperation and Development (BMZ) funds to grant you non-repayable project funding in accordance with Section 23 of the German Federal Budgetary Regulations (Bundeshaushaltsordnung, BHO) in an amount not exceeding

36.300.000,00 VND.

(in letters: thirty-six million three hundred thousand VND)

to implement the above-referenced project on 13. - 14.11.2016, in order to attain the measurable objectives specified in the application/in the project description. The approved funds can only be used to finance the projects, objectives, and expenses acknowledged in relation to your above-mentioned application. Since only 20 DAAD-alumni are estimated to take part, the grant does not include expenditures for German speakers. Other expenditures for 20 DAAD-alumni have been reduced to 10.900.000,- VND (545.000,- VND per alumni).

The grant may not exceed the equivalent of **1.450,00** euros at the exchange rate applicable on the payment date.

Funding shall be subject to the provision of the funds being availed by the sponsor. The grant furthermore requires complete submission of all application documents.

The above-mentioned financing plan is binding with regard to the total expenses; it is not possible to increase funding.

The funding is intended for financing expenses during the period from 05.10.2016 to 14.01.2017.

The application (including financing plan and project description), the objectives specified herein as well as Program Tender, granting Guidelines, Information Leaflet and Guideline constitute part of this grant agreement.

If actual expenses for the approved purpose fall short of the amount of funding, if covering funds are increased or new funds are added, funding will be reduced accordingly.

Funding cannot be carried over to the next budget year (2017).

Earmarked financial resources are to be used economically and efficiently. The economic and efficient use of funds also includes utilizing potential price and cash discounts.

As a matter of principle, in case of any foreign currency exchange, the original exchange receipt of the bank, exchange office or credit card statement will be required. Otherwise, the exchange table of the Federal Foreign Office will be used. In this respect, the exchange rate at which the expenses have become due will apply.

Any approved funds shall be requested or disbursed using the form attached as Annex 2 only if and not before they are required for due payments after pay-out by the DAAD within two months from disbursement. Only such funding requests can be paid which are received by the DAAD within the grant period.

Any unused funds and potentially accrued interest shall be reported immediately to the DAAD and shall be returned, indicating "Repayment; Title 334 4 00 188, KA 457101; division no. ST42" into DAAD account no. 02 085 185 00 with Commerzbank Bonn, sort code 370 800 40, IBAN: DE28 3708 0040 0208 5185 00, SWIFT-BIC: DRESDEFF370.

The DAAD shall be notified without delay in writing if own or third-party funds are requested or paid for the same purpose or if the purpose of funding or any other facts that are of relevance for approving the grant change, cease to apply or if it is found that it is not possible to attain the purpose of funding at all or with the approved grant.

If as part of this Project, any type of publications or public relations measures are made – for example press releases, publications, teaching aids, reports, announcements, invitations, fairs, internet presences, etc. – the addendum "supported by the DAAD with funds from the Federal Ministry for Economic Cooperation and Development (BMZ)" must be included to publicly note funding of the respective project by the Federal Ministry for Economic Cooperation and Development.

Expenses due to duplicate funding (multiple funding of the same purpose) as well as cross-funding (settlement of any DAAD claims, using funds from this grant) are not eligible under this grant.

Objects, which are purchased or produced to attain the grant purpose, will be earmarked for the grant purpose. Property of any objects purchased or produced using the grant will be acquired by the grant recipient. However, the grant recipient may not otherwise dispose of the objects prior to expiration of the earmarking for a specific time, otherwise this would constitute improper use.

For the objects procured for the performance of the project, the term of the period of earmarking will correspond to the grant period.

The grant recipient will be directly responsible for the correct evaluation of any employees funded under the grant in terms of labour, tariff, tax and social security law.

The DAAD, Division ST42, shall be provided with a final report, two months after attainment of the grant purpose, i.e. by 14.01.2017, at the latest. Such report shall comprise a subject report, a description of the event, its program, a list of participants, the record of actual expenditures (Annex 3) as well as a tabular document list (Annex 4). Please use the attached form (Annex 3) to document the actual expenditures.

The subject report must explain the contribution of the project to the success of the programme, in addition to addressing the main items of the record of actual expenditures with regard to project goals and the results of the measure. In this context, the use of the grant and the necessity and appropriateness of the expenditure incurred must be presented. Any deviations from the application (project description and financing plan) must be justified, unless already declared in accordance with reporting obligations. In addition, the results achieved must be presented in detail and compared with the targets set (target-performance comparison, control of effectiveness).

The original receipts (revenue and expense documents) of all individual payments listed in the document list as well as the agreements regarding the awarding of contracts as well as any documents related to the funding shall be attached to the Use of Funding Report.

Original receipts (income and expenses) of individual payments as well as the agreements awarding contracts and all other documents associated with the grant must be retained for at least five years from submission of the Use of Funding Report.

The receipts must include any information and attachments as usual in business transactions, including without limitation payee, reason and date of payment, proof of payment, and in case of objects, the intended use.

The DAAD, the Federal Ministry for Economic Cooperation and Development (BMZ), or any agent appointed by them shall be authorised to request books, receipts, or any other business documents and to review the adequate and economic use of the grant on site. The German Federal Court of Auditors' audit rights will not be affected by this.

The DAAD shall be entitled to withdraw from the agreement if one or several of the following conditions are not met:

- The requirements for entering into the agreement have subsequently ceased to apply;
- The grant has been obtained through incorrect or incomplete information;
- It is not possible to attain the grant purpose with the approved grant within the specified period of time;
- The grant is not used at all or no longer as a whole or in part for the intended purpose;
- Expenses have been reduced or funding has changed subsequently;
- The grant has not been used within two months from disbursement to attain the grant purpose.
- The Use of Funding Report has not been submitted in due time or reporting duties have not been complied with in a timely manner.

If the DAAD withdraws from the Agreement, or if the Agreement ceases to be effective subsequent to the occurrence of any of the above listed conditions, the grant recipient shall refund the grant as a whole or in part.

The reimbursement claim shall bear annual interest in the amount of five per cent above the base rate. If the grant is not used shortly after disbursement to attain the grant purpose, interest in the amount of five per cent above the base rate p.a. may also be demanded for the period from disbursement until the adequate use; the same will apply if benefits are claimed even though other funds must be used on a prorated basis or with priority.

Should any provisions of this Agreement be or become invalid or unenforceable after this Agreement was concluded, the validity of the remainder of this Agreement will otherwise remain unaffected. The invalid or unenforceable provisions will be replaced by valid and enforceable arrangements whose effect and economic objective correspond most closely with the invalid or unenforceable provisions that the contracting parties had pursued. The above provisions shall apply accordingly if the Agreement is found to be incomplete.

Any amendments or supplements shall be made in writing.

Court of jurisdiction shall be Bonn.

As evidence that you agree with the specified requirements and conditions, please sign and return the declaration of acceptance (Annex 1).

Good luck with holding the event.

Yours sincerely,


Gabriele von Fircks
(LST42)

Annexes:

- Annex 1 - Declaration of Acceptance
- Annex 2 - Funding Request
- Annex 3 - Record of Actual Expenditures
- Annex 4 - Document List
- Annex 5 - Information Leaflet

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 762 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Tổ chức Hội nghị khoa học quốc tế

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 487/QĐ-MĐC ngày 08/5/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành quy định về quản lý hoạt động KHCN của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ nhiệm vụ hoạt động KHCN năm 2017 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;
Xét đề nghị của Trường phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép tổ chức Hội nghị khoa học quốc tế "*Sustainable Groundwater Development*" vào ngày 26 tháng 10 năm 2017 tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Điều 2. Thành lập Ban Tổ chức Hội nghị khoa học quốc tế (gồm các cán bộ có tên trong danh sách kèm theo).

Điều 3. Ban Tổ chức có nhiệm vụ chuẩn bị nội dung, chương trình và phối hợp với các phòng chức năng tổ chức Hội nghị trên cơ sở kế hoạch đã được Hiệu trưởng phê duyệt.

Kinh phí chi cho tổ chức Hội nghị khoa học nêu trên do Bộ môn Địa chất thủy văn huy động từ nguồn tài chính hợp pháp.

Điều 4. Các ông (bà) Trưởng phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế, Trưởng phòng Tài vụ, Trưởng bộ môn Địa chất thủy văn và cán bộ có tên tại điều 2 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lưu: HCTH, KHQT(01).

PH. HIỆU TRƯỞNG



DANH SÁCH BAN TỔ CHỨC HỘI THẢO KHOA HỌC
(kèm theo quyết định số **762** /QĐ-MĐC, ngày **04/6/2017**)

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Trách nhiệm trong Ban Tổ chức
1	Ông Lê Hải An	Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất - HUMG	Trưởng ban
2	Ông Tống Ngọc Thanh	Tổng Giám đốc Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước Quốc gia - NAWAPI	Phó trưởng ban
3	Ông Trần Thanh Hải	Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất - HUMG	Phó trưởng ban
4	Ông Nguyễn Văn Lâm	Trưởng Bộ môn Địa chất thủy văn, Trưởng khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất - HUMG	Ủy viên
5	Ông H. Stolpe, Ruhr	Đại học Bochum, Germany	Ủy viên
6	Ông Kawamura Akira	Tokyo Metropolitan University, Japan	Ủy viên
7	Ông Nguyễn Quang Minh	Trưởng phòng KHCN & HTQT - HUMG	Ủy viên
8	Ông Nienke Ansems	International Groundwater Centre, Netherland	Ủy viên
9	Ông Triệu Đức Huy	Phó Tổng Giám đốc Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước Quốc gia- NAWAPI	Ủy viên

(danh sách gồm 09 thành viên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 763 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Ban Khoa học, Biên tập, Ban Thư ký Hội nghị khoa học quốc tế

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 487/QĐ-MĐC ngày 08/5/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành quy định về quản lý hoạt động KHCN của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ nhiệm vụ hoạt động KHCN năm 2017 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Xét đề nghị của Trường Ban Tổ chức Hội nghị,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Khoa học, Ban Biên tập và Ban Thư ký Hội nghị khoa học quốc tế "*Sustainable Groundwater Development*" gồm các cán bộ trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Ban Khoa học, Ban Biên tập và Ban Thư ký Hội nghị có nhiệm vụ giúp Ban Tổ chức chuẩn bị, hoàn tất nội dung của Hội thảo, bao gồm: tiếp nhận, biên tập tài liệu khoa học của hội nghị.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế, Trưởng bộ môn Địa chất thủy văn và cán bộ có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: HCTH, KHQT₍₀₁₎.

KT. HIỆU TRƯỞNG



DANH SÁCH BAN KHOA HỌC, BAN BIÊN TẬP VÀ BAN THƯ KÝ HỘI NGHỊ
(kèm theo quyết định số **763** /QĐ-MĐC, ngày **07** tháng 6 năm 2017)

I. Ban Khoa học

TT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Trách nhiệm
1	Ông Trần Thanh Hải	Trường Đại học Mỏ - Địa chất - HUMG	Trưởng ban
2	Ông Nguyễn Văn Lâm	Trường Đại học Mỏ - Địa chất - HUMG	Ủy viên
3	Ông Tống Ngọc Thanh	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra Tài nguyên nước Quốc gia - NAWAPI	Ủy viên
4	Ông H. Stolpe, Ruhr	University of Bochum, Germany	Ủy viên
5	Ông Kawamura Akira	Tokyo Metropolitan University, Japan	Ủy viên
6	Ông Đoàn Văn Cánh	Hội Địa chất thủy văn Việt Nam	Ủy viên
7	Ông Phạm Quý Nhân	Trường Đại học Tài nguyên Môi trường Hà Nội - HUNRE	Ủy viên
8	Ông Vũ Thanh Tâm	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra Tài nguyên nước Quốc gia - NAWAPI	Ủy viên
9	Ông Bùi Trần Vượng	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra Tài nguyên nước Quốc gia - NAWAPI	Ủy viên
10	Bà Nguyễn Thị Hạ	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra Tài nguyên nước Quốc gia - NAWAPI	Ủy viên
11	Ông Nguyễn Bách Thảo	Trường Đại học Mỏ - Địa chất - HUMG	Ủy viên
12	Ông Bùi Du Dương	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra Tài nguyên nước Quốc gia (NAWAPI)	Ủy viên

II. Ban Biên tập

TT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Trách nhiệm
1	Ông Trần Trung Thành	Trường Đại học Mỏ - Địa chất - HUMG	Trưởng ban
2	Ông Bùi Du Dương	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra Tài nguyên nước Quốc gia - NAWAPI	Ủy viên
3	Ông Hoàng Văn Hoan	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra Tài nguyên nước Quốc gia - NAWAPI	Ủy viên
4	Ông Nguyễn Bách Thảo	Trường Đại học Mỏ - Địa chất - HUMG	Ủy viên
5	Ông Đào Đức Bằng	Trường Đại học Mỏ - Địa chất - HUMG	Ủy viên

III. Ban Thư ký

TT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Trách nhiệm
1	Ông Hoàng Văn Long	Trường Đại học Mở - Địa chất - HUMG	Trưởng ban
2	Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	Trường Đại học Mở - Địa chất - HUMG	Ủy viên
3	Ông Ngô Xuân Thành	Trường Đại học Mở - Địa chất - HUMG	Ủy viên
4	Ông Bùi Trường Sơn	Trường Đại học Mở - Địa chất - HUMG	Ủy viên
5	Ông Hoàng Văn Hoan	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra Tài nguyên nước Quốc gia, NAWAPI	Ủy viên
6	Ông Nguyễn Bách Thảo	Trường Đại học Mở - Địa chất - HUMG	Ủy viên
7	Ông Joost Buurman	Institute of Water Policy, Singapore	Ủy viên
8	Ông Salah Nofal	Khoa Khoa học Trái đất, Đại học Lille, Pháp	Ủy viên
9	Ông Romeo Gilbuena	Woodfields Inc, Philipines	Ủy viên
10	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Trường Đại học Mở - Địa chất - HUMG	Ủy viên

Số: 1038 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 01 tháng 9 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tổ chức Hội thảo Quốc tế

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

- Căn cứ “Điều lệ trường Đại học” được ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ;
- Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGD&ĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức-bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;
- Căn cứ quyết định số 1002/QĐ-BGDĐT ngày 31/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2015 cho Trường Đại học Mỏ - Địa chất;
- Căn cứ quyết định số 487/QĐ-MĐC ngày 08/5/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc Ban hành quy định về quản lý hoạt động KHCN của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;
- Xét đề nghị của các ông Trưởng phòng Khoa học – Công nghệ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hội thảo khoa học Quốc tế *“Những tiền bộ địa kỹ thuật với sự phát triển bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu”* được tổ chức 02 ngày (từ 27/11 đến ngày 28/11/2015) tại Hà Nội và Ninh Bình Việt Nam.

Điều 2. Thành lập Ban Tổ chức Hội thảo quốc tế trên (gồm các cán bộ có tên trong danh sách kèm theo).

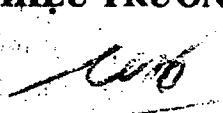
Điều 3. Ban Tổ chức Hội thảo có nhiệm vụ chuẩn bị nội dung, chương trình, tổ chức Hội thảo và những vấn đề tài chính có liên quan đến Hội thảo trên cơ sở kế hoạch đã được Hiệu trưởng phê duyệt.

Điều 4. Các ông (bà) Trưởng Tổ chức cán bộ, Trưởng phòng Khoa học – Công nghệ, Trưởng phòng Tài vụ, Trưởng phòng Hợp tác Quốc tế, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các cán bộ có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Lưu: KHCN, HTQT, HCTH.

HIỆU TRƯỞNG



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Số: *707* /BGDDĐT-HTQT**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

V/v tổ chức hội thảo khoa học quốc tế
“Những tiến bộ địa kỹ thuật với sự
phát triển bền vững và ứng phó với
biến đổi khí hậu”

Hà Nội, ngày *20* tháng 9 năm 2015

Kính gửi: Trường Đại học Mỏ-Địa chất

Căn cứ Quyết định số 76/2010/QĐ-TTg ngày 30/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam;

Xét đề nghị của Trường Đại học Mỏ-Địa chất tại công văn số 431/MĐC-KHCN-HTQT ngày 01/9/2015 gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xin phép tổ chức hội thảo khoa học quốc tế,

Bộ Giáo dục và Đào tạo có ý kiến như sau:

1. Về nguyên tắc, đồng ý để Trường Đại học Mỏ-Địa chất phối hợp với Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hội Địa chất công trình và Môi trường Việt Nam, Hội Địa chất công trình và Môi trường quốc tế tổ chức Hội thảo khoa học quốc tế với chủ đề “Những tiến bộ địa kỹ thuật với sự phát triển bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu” với những nội dung cụ thể sau:

- **Mục tiêu của Hội thảo:** tạo diễn đàn để các nhà khoa học Việt Nam và các nước giới thiệu các nghiên cứu mới nhất và thúc đẩy hợp tác trong nghiên cứu và đào tạo về lĩnh vực Khoa học trái đất, Địa chất công trình trong đối phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững cơ sở hạ tầng.

- **Thành phần tham dự:** khoảng 200 khách trong đó có khoảng 30 khách nước ngoài.

- **Thời gian và Địa điểm:** từ 27/11 đến 28/11/2015 tại Hội trường Lê Văn Thiêm, số 19 Lê Thánh Tông, Hà Nội.

- **Kinh phí tổ chức hội thảo:** do Ngân sách Nhà nước cấp năm 2015 theo Quyết định số 1002/QĐ-BGDDĐT ngày 31/3/2015.

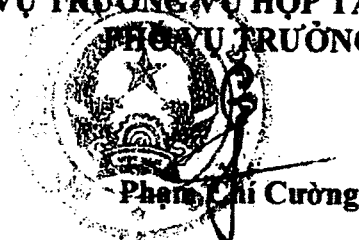
2. Trường Đại học Mỏ-Địa chất chịu trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về quản lý người nước ngoài và quy định hiện hành về tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế; kiểm tra và chịu trách nhiệm về nội dung các tài liệu, báo cáo, tham luận, tư liệu, số liệu liên quan phát hành trước, trong và sau Hội thảo; và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng ở địa phương nơi tổ chức Hội thảo để đảm bảo sự thành công của Hội thảo.

3. Sau khi kết thúc Hội thảo, Trường Đại học Mỏ-Địa chất gửi báo cáo (theo mẫu tại Quyết định số 76/2010/QĐ-TTg ngày 30/11/2010 của Chính phủ) về tình hình và kết quả của Hội thảo đến Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Hợp tác Quốc tế) và các cơ quan có liên quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Bùi Văn Ga (để b/c);
- Lưu: VT, HTQT.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ HỢP TÁC QUỐC TẾ



PROCEEDINGS OF THE 2nd INTERNATIONAL CONFERENCE

HANOIGEO 2015, 27-28 November 2015

**ENGINEERING GEOLOGY IN RESPOND
TO CLIMATE CHANGE AND**

ENVIRONMENT OF IN



TABLE OF CONTENT

PREFACE.....	v
--------------	---

SESSION I - CLIMATE CHANGE IMPACTS AND THE ADAPTION

1. Coastal Dyke Stability Improvement in Vietnam for Climate Change Adaptation. <i>Kazuya Yasuhara, Tadahiko Shiomi, Satoshi Murakami</i>	1
2. Justifying Disaster Monitoring System For Assessing the Impact of Climate Change and Building up Models of Climate Change Adaptation Vietnam Coastal Urban <i>Tran Manh Lieu, Mai Trong Nhuan, Hoang Dinh Thien, Nguyen Van Thuong, Truong Van Thinh</i> ..9	
3. Effects of Climate Change on Engineering Geological Conditions in Northern Coastal Plain Vietnam <i>Nguyen Thanh Duong, To Xuan Vu</i>	17
4. Impacts of Tide and Sea Level Rise on Stability of Seadikes in Hai Hau District, Nam Dinh Province <i>Nguyen Manh Hieu, Do Minh Duc</i>	27
5. Coastal Adaptation and Management to Climate Change in Vietnam: Some Options and Their Costs <i>Makoto Tamura, Naoko Kumano, Hiromune Yokoki, Kazuya Yasuhara</i>	35
6. Establishing Geological Engineering Zoning Map of Viet Nam's Northern Coastal Area to Support Planning and Coastal Building Construction for Climate Change and Sea Level Rise Adaptaion <i>Do Minh Toan, Nguyen Thi Nu, Bui Van Binh, Pham Thi Viet Nga, Pham Thi Ngoc Ha, Nguyen Thanh Duong, Nguyen Van Hung</i>	39
7. Sanility Intrusion in Sai Gon-Dong Nai River System under the Effects of the Tides and Sea Level Rising in Vung Tau Estuary - East Sea, South Vietnam <i>Ho Chi Thong, Dau Van Ngo, Tran Thi Phi Oanh</i>	51
8. Assessing the Vulnerability due to Seawater Intrusion of the Middle - Upper Pleistocene Aquifer in Ca Mau Peninsula <i>Dao Hong Hai, Nguyen Viet Ky, Bui Tran Vuong</i>	59
9. Properties of Soft Soil in amQ_2^{2-3} and Ground Improvement Suggestion for Road Construction Responding Climate Change and Sea Level in the Coastal Provinces of the Mekong Delta <i>Nguyen Thi Nu, Do Minh Toan, Nguyen Viet Tinh</i>	65

Session II - ENGINEERING GEOLOGY FOR SUSTAINABLE DEVELOPMENT OF INFRASTRUCTURE

Application of Granulated Blast Furnace Slag as a Geotechnical Material <i>H. Matsuda</i>	75
Jet Grouted Columns - A Case Record <i>Ulf Ekdahl, Bo Berggren</i>	85
Promotion of Geoparks for Sustainable Development in the Nepal Himalaya <i>Naichi Hasegawa, Ranjan Kumar Dahal</i>	93
Numerical Analysis on Bearing Capacity of Tripod Bucket Foundations in Sandy Ground <i>Chu Hung, Nghiem Xuan Tran, Sung-Ryul Kim, Woong-Jong Park</i>	103

14. Comparison of GASVM and RSBPNN for Maximum Ground Settlement Prediction of Deep Foundation Pits <i>Qing Yuan, Li Wu, Do Minh Ngoc, Chenyang Ma, Yuchun Zhou</i>	107
15. Use of Radar Satellite Images for Coastal Erosion Analyses of Hai Hau Coast <i>Satoshi Takewaka, Yuuki Kudo</i>	119
16. Characterization of Two-Dimensional Shape Features of Jumoonjin Standard Sand, Ulsan, Korea Using Dip Analysis <i>Vo Dai Nhat</i>	121
17. Deformation Properties of Deposit Containing Expandable Clay Minerals in Salt-Affected Conditions, Case Study: Red River Delta Soils <i>Nguyen Ngoc Truc, Lena Mihova, Nguyen Trung Kien</i>	127
18. Building the Standard System of Test Methods for Determination of Mechanical Features of Soft Soils <i>Ta Duc Thinh</i>	133
19. Applicability of Internal Structure of the Underground Using Soil Surface Infrared Images <i>H.S. Kim, M. J. Im, N. Cho, H.K. Kim</i>	139
20. Evaluation on Horizontal Behavior of Group Suction Piles with Different Pile Spacing <i>Ju-Hyung Lee, Jinung Do</i>	143
21. Axial Capacity of Non-welded steel-PHC Composite Pile Based on Pile Load Tests <i>Jae Hyun Park, M. Chung, Tran Ba Viet, Pham Quyet Thang</i>	149
22. Undrained Shear Strength of Soft Clay Deposits along Rivers and Shorelines in Vietnam <i>Suzuki Koji, Kiuchi Daisuke</i>	153
23. Determine Consolidation of Some Soft Soil Types in Da Nang City and Remaining Problems in Improvement of Soft Soil by Prefabricated Vertical Wick Drain <i>Bui Van Truong, Nguyen Thi Ngoc Yen, Do Quang Thien, Nguyen Hoang Giang</i>	159
24. Estimation of Pore Water Pressure and Effective Stress Changes on Clay and Sands Subjected to Uniform and Irregular Cyclic Shears <i>Tran Thanh Nhan, Hiroshi Matsuda</i>	167
25. Threshold Shear Strain for Pore Water Pressure Buildup of Clays Subjected to Uni-Directional and Multi-Directional Cyclic Shears Focused on Static Loading History and Plasticity Index <i>Hiroshi Matsuda, Tran Thanh Nhan, Hidemasa Sato, Do Quang Thien, Tran Huu Tuyen, Nguyen Thi Thanh Nhan</i>	177
26. Correlation of Shear Strength between the Undrained Unconsolidation Test (UU) and Field Vane Shear Test (FVST) of Multi - Originated Soft Soils in Quang Nam Coastal Region of Viet Nam <i>Nguyen Thi Ngoc Yen, Bui Van Truong, Do Quang Thien, Nguyen Hoang Giang</i>	187
27. Collapses and Other Instabilities during Tunneling in Soil and Soft Rock <i>Marcus Scholz</i>	193

Session III - LANDSLIDES AND GEOHAZARDS

28. Sustainable Solutions for Slope Stabilization - Comparison of CO ₂ -Footprint of High-Tensile-Steel Wire Mesh vs. Shotcrete <i>Dennis Gross, Susanne Kytzia, Pham Quang Minh</i>	199
29. The Ellipsoidal Surface Method Solving by Integration for Slope Stability Analysis <i>Pham Huu Sy, Pham Phu Vinh, Vu Le Minh</i>	205
30. Investigation of Slope Failures and Its Mechanism in Weathered Areas Granite Rocks: A Case Study in Hai Van Mountain, Vietnam <i>Pham Van Tien, Huynh Thanh Binh, Le Hong Luong</i>	211

31. Effects of Rainfall on Stability of Soil Slopes in Khanh Vinh District, Khanh Hoa Province <i>Nguyen Thanh Danh, Dau Van Ngo, Ta Quoc Dung</i>	219
32. Slope and Lithological Control on Landslide Potential in Mukapayung and Surrounding Area, Cililin District, Bandung Barat Region, West Java, Indonesia <i>Arif R. Darana, Luthfan H. Jihadi, Dicky Muslim, Donny R. Wahyudi, Twin H.W Kristyanto</i>	229
33. Assessment of Landslide, Flash Flood and Debris Flow along Ho Chi Minh Route from Cong Troi Pass to Lo Xo Pass <i>Do Quang Thien, Nguyen Thi Thanh Nhan, Tran Thanh Nhan, Hoang Ngo Tu Do, Tran Thi Ngoc Quynh, La Duong Hai, Nguyen Huu Huy, Nguyen Thi Thu Hien, Bui Van Truong</i>	239
34. Geological Hazard Related to Pyrite in Vietnam <i>Dang Huu Diep, Nguyen Huynh Thong</i>	247
35. GIS-Based Risk Mapping of Debris Flows: A Case Study of Tan Nam Commune, Ha Giang Province, Vietnam <i>Do Minh Ngoc, Do Minh Duc</i>	249
36. The rules of coastal erosion and accumulation in Northern Vietnam <i>Nguyen Huy Phuong, Ta Duc Thinh, Duong Van Binh, Nguyen Thai Son</i>	257
37. Coastal Erosion in Lowland Areas: A Case Study in Go Cong Dong, Southern Vietnam <i>Bui Trong Vinh, Ly Minh Hoang, Le Nguyen Doan Trinh, Huynh Trung Tin, Tran Le The Dien, Ha Quoc Dong, Aoki Shin-ichi, Deguchi Ichiro, Poerbandono</i>	261
38. Sediment Transport Trends and Coastal Morphologic Changes in De Gi Estuary, Binh Dinh Province <i>Dinh Thi Quynh, Do Minh Duc, Tran Thanh Hang</i>	269
39. Effects of Soil Properties to Riverbank Stability <i>Duong Thi Toan</i>	277
40. Decoding the Mechanism of Induced Earthquakes in Song Tranh 2 Hydropower Project <i>Le Trong Thang</i>	285
41. Evaluate the Liquefaction Potential of Sand in Thai Binh Formation in Hanoi Area during Earthquake <i>Le Trong Thang, Nguyen Van Phong</i>	293

SESSION IV- TECHNICAL NOTES

42. Effect of Salt Solutions ($MgCl_2$, $CaCl_2$, $NaCl_2$) on the Permeability of Compacted Clayey Soil, Soil - Bentonite Liners of Landfills <i>Nguyen Thi Nu, Nguyen Viet Tinh, Hoang Huu Long, Ngo Thi Lien, Tran Thi Ngan</i>	299
43. Active Tectonic and Geological Disasters in Huong Hoa - Thua Thien Hue - Quang Nam Region <i>Huynh Thanh Binh, Ta Duc Thinh</i>	305
44. Dose Rate Potential in Active Faults Zone of Bandung Highland <i>Twin Hosea W. Kristyanto, Masaaki Ueshima, Dicky Muslim, Arif R. Darana</i>	309
45. Applying Prefabricated Vertical Drain Method in Calculating, Designing Solutions for Soft Soil Improvement at Nguyen Hue Section, 53 Highway Vinh Long city <i>Thai Ba Ngoc, Tran Van Xuan</i>	317
46. Aquifer Storage Recovery Concept for Estimating the Target Storage Volume in Jatnangor, Indonesia <i>Mochamad Nursiyam Barkah, Mohamad Sapari Dwi Hadian and Bombom Rachmat Suganda</i>	329
47. Soil Improvement by Using Steel Slag <i>Tien Manh Tran, Linh Ngoc Nguyen, Yen Thi Nguyen, Lan Chau Nguyen</i>	337

48. Characterizing Input Parameters for Single Slope Stability Analysis at Kungkilang Block, Lahat, South Sumatera <i>S Muhamad, H S Gani, Nurhamid, D Muslim</i>	341
49. Landslide Potential Based on Morphotectonic Characteristic in Cikaso Watershed, Garut Regency, West Java Province, Indonesia <i>Theodora Octavina, Nana Sulaksana, Emi Sukiyah, Achmad Sjafrudin</i>	351
50. Identification of Location for the Dam Based on Meteorological and Geotechnical Aspect in Sumedang West Java, Indonesia <i>Gusti Warman, Eka Dhamayanti, Khairani Alkatiri, Isna Pujiastuti, I Gde Budi Indrawan</i>	357
51. Simulation of Slope Stability in the Dry and Rainy Seasons at Jatinangor, District Of Sumedang, West Java <i>Zufaldi Zakaria, Luthfan H. Jihadi, Zahra Syahida Sabila, Agus W.OSCAR</i>	365

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 504/QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tổ chức Hội nghị Quốc tế

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

- Căn cứ “Điều lệ trường Đại học” được ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ;
- Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGD&ĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;
- Căn cứ nhiệm vụ Khoa học Công nghệ năm 2015 của Trường Đại học Mở - Địa chất;
- Căn cứ quyết định số 487/QĐ-MĐC ngày 08/5/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở - Địa chất về việc Ban hành quy định về quản lý hoạt động KHCN của Trường Đại học Mở - Địa chất;
- Xét đề nghị của các ông Trưởng phòng Khoa học – Công nghệ, Trưởng phòng Hợp tác Quốc tế;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tổ chức “Hội nghị Quốc tế lần thứ 2 về hợp tác nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực khoa học Trái đất giữa Việt Nam và Ba Lan” vào ngày 05-06/11/2015 tại Hà Nội.

Điều 2. Cử các cán bộ (có tên trong danh sách kèm theo) tham gia Ban Tổ chức Hội thảo nêu trên. Ban Tổ chức Hội thảo có nhiệm vụ chuẩn bị nội dung, chương trình, tổ chức Hội thảo

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng Tổ chức cán bộ, Trưởng phòng Khoa học – Công nghệ, Trưởng phòng Tài vụ và các cán bộ có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: KHCN, HTQT, HCTH.

4

HIÊU TRƯỞNG

uno

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

DANH SÁCH BAN TỔ CHỨC HỘI THẢO

(Kèm theo Quyết định số: 904 /QĐ-MĐC ngày 28 tháng 7 năm 2015)

TT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Chức danh trong hội đồng
1	PGS.TS. Trần Thanh Hải	Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Trưởng ban
2	PGS.TS. Nguyễn Quang Minh	Trưởng phòng Hợp tác quốc tế Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Phó Trưởng ban
3	Bà Marta Forys	Trưởng phòng Hợp tác quốc tế, Trường ĐH Khoa học Công nghệ AGH, Ba Lan	Phó Trưởng ban
4	GS. Jadwiga Jarzyna	Trường ĐH Khoa học Công nghệ AGH, Ba Lan	Ủy viên
5	GS. Nguyễn Văn Giảng	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Ủy viên
6	Ông Hồ Chí Hưng	Hội Hữu nghị Việt Nam - Ba Lan	Ủy viên
7	PGS. TS Đinh Văn Thắng	P. Trưởng phòng Khoa học Công nghệ Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Ủy viên
8	PGS. TS Nguyễn Văn Lâm	Trưởng khoa Địa chất Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Ủy viên
9	GS. Janusz Mucha	Trưởng khoa Nhân văn Trường ĐH Khoa học Công nghệ AGH, Ba Lan	Ủy viên
10	TS Nhữ Thị Kim Dung	Trưởng Khoa Mỏ Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Ủy viên
11	GS. Marek Cala	Phó Trưởng khoa Mỏ và Kỹ thuật Địa chất, Trường ĐH Khoa học Công nghệ AGH, Ba Lan	Ủy viên
12	TS Nguyễn Thế Vinh	Trưởng khoa Dầu khí Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Ủy viên
13	GS Antoni Kalukiewicz	Trưởng khoa Tự động hóa và Robotics, Trường ĐH Khoa học Công nghệ AGH, Ba Lan	Ủy viên

(Danh sách gồm 13 thành viên)



QUYẾT ĐỊNH

Về việc tổ chức HNKHQT năm 2016, tháng 11/2016

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 12/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành "Điều lệ trường đại học";

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường và nhiệm vụ hoạt động KHCN năm 2016;

Căn cứ đề nghị của Ban Tổ chức Hội nghị, các ông Trưởng các phân ban khoa học;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng KHQT,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tổ chức Hội nghị Khoa học Quốc tế năm 2016 từ ngày 12-15 tháng 11 năm 2016 tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất, gồm 8 phân ban khoa học (01 khóa đào tạo về GIS + 21 tiểu ban chuyên môn).

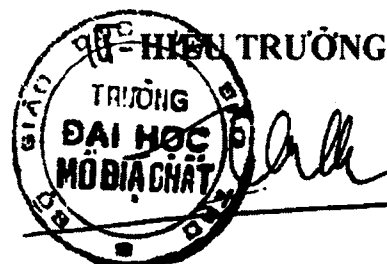
Điều 2. Ban hành kèm theo quyết định này "*bản hướng dẫn thực hiện kế hoạch tổ chức Hội nghị Khoa học Quốc tế năm 2016*".

Điều 3. Kinh phí tổ chức Hội nghị được thực hiện theo dự toán đã được Hiệu trưởng duyệt.

Điều 4. Ban Tổ chức Hội nghị, Trưởng và Thư ký các phân ban khoa học, trưởng tiểu ban chuyên môn; Trưởng phòng KHQT, Trưởng phòng Tài vụ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lưu: HCTH, KHQT (Hàng) 



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. *Trần Thanh Hải*

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HNKH QUỐC TẾ NĂM 2016

(kèm theo quyết định số ~~2008~~ /QĐ-MĐC, ngày 07/11/2016)

Hội nghị khoa học quốc tế năm 2016 được tổ chức chính thức vào ngày 14/11/2016 (riêng phân ban GIS IDEAS tổ chức từ ngày 12-15/11) tại 20 tiểu ban chuyên môn.

Đề Hội nghị thành công tốt đẹp, Hiệu trưởng Nhà trường phân công các đơn vị thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Các Khoa, Phân ban khoa học

- Phối hợp với phòng KHQT tổ chức biên tập, hiệu đính nội dung các báo cáo khoa học và tóm tắt báo cáo;
- Tổ chức đón, tiếp khách của Khoa trong ngày 14/11/2016: mỗi khoa cử 2 đến 3 cán bộ nữ, trang phục áo dài có mặt tại tiền sảnh Hội trường 300 trước 7h30 ngày 14 tháng 11 năm 2016 để đón tiếp khách buổi sáng và tổ chức ăn trưa cho Khoa.
- Lập các yêu cầu về micro và tăng âm gửi về phòng Quản trị – Thiết bị trước ngày 10/11/2016 (nếu có);
- Mỗi Khoa lựa chọn các báo cáo ở dạng poster có chất lượng cả về nội dung và hình thức để trưng bày tại Hội nghị.
- Khoa Công nghệ - Thông tin cử người trực máy tính, máy chiếu buổi sáng ngày 14/11/2016 tại Hội trường 300.
- Sau khi kết thúc Hội nghị tại các tiểu ban, các ông (bà) Trưởng và Thư ký tiểu ban hoàn thiện hồ sơ Hội nghị gửi về phòng KHQT trước ngày 18/11/2016;

2. Phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế

- Tham mưu cho Ban Giám hiệu và Ban Tổ chức về tất cả các công việc liên quan tới HNKH Quốc tế năm 2016;
- Tổng hợp danh sách khách mời và gửi giấy mời cho khách mời của Trường sau khi được Ban Tổ chức thông qua;
- Lập dự toán tổng thể, cùng phòng Tài vụ thực hiện kế hoạch chi tiêu kịp thời theo dự toán và tổng hợp chi tiêu trình Ban Giám hiệu phê duyệt quyết toán;
- Cùng các đơn vị theo dõi kết quả chuyên môn của Hội nghị và xử lý các tài liệu sau Hội nghị, cùng Ban Tổ chức trình Ban Giám hiệu xem xét giải quyết những công việc liên quan tới Hội nghị.
- Tổng hợp và lập danh sách trình Ban giám hiệu phê duyệt danh sách tôn vinh các đối tác của Nhà trường, tổ chức, đơn vị, công ty, các nhà khoa học trong và ngoài nước có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển khoa học và hợp tác quốc tế của Nhà trường trong 50 năm xây dựng và phát triển.
- Phối hợp với phòng HCTH chuẩn bị Kỷ niệm chương, Giấy chứng nhận tôn vinh các đơn vị, tổ chức, các nhà khoa học v.v...
- Lập danh sách và đặt khách sạn cho những khách có yêu cầu.
- Phối hợp cùng các phòng HCTH, QTTB tổ chức công tác hậu cần phục vụ Hội nghị trong 2 ngày 13,14/11/2016.

3. Phòng Xuất bản

Biên tập hình thức, hiệu đính, chế bản, lập maket và xuất bản các tài liệu liên quan tới Hội nghị (tóm tắt báo cáo, báo cáo khoa học, giấy mời, các tài liệu làm việc tại tiểu ban, ...);

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 168 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 16 tháng 02 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Ban Tổ chức Hội nghị Khoa học Quốc tế năm 2016
"Các khoa học Trái đất và phát triển bền vững tài nguyên địa chất"

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 22/2011/TT-BGDĐT ngày 30/5/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về hoạt động KHCN trong các trường đại học trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ kế hoạch tổ chức Hội nghị Khoa học Quốc tế năm 2016 nhân kỷ niệm 50 năm thành lập Trường của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Xét đề nghị của các ông (bà) Trưởng phòng TCCB, KHCN, HTQT,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Tổ chức Hội nghị Khoa học Quốc tế năm 2016 *"Các khoa học Trái đất và phát triển bền vững tài nguyên địa chất"* gồm các cán bộ có tên trong danh sách kèm theo.

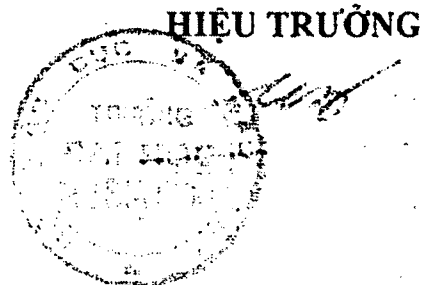
Điều 2. Ban Tổ chức Hội nghị Khoa học Quốc tế có nhiệm vụ chuẩn bị nội dung, chương trình và tổ chức Hội nghị trên cơ sở kế hoạch đã được Hiệu trưởng phê duyệt.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng TCCB, KHCN, HTQT, Trưởng các Khoa, Trưởng các đơn vị có liên quan và các cán bộ có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- PHT (để p/hợp chỉ đạo);
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: HCTH, TCCB, HTQT, KHCN (Hàng).

Chữ ký

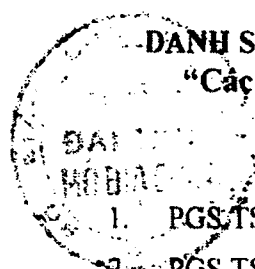


PGS.TS Lê Hải Sơn

DANH SÁCH BAN TỔ CHỨC HỘI NGHỊ KHOA HỌC QUỐC TẾ NĂM 2016

"Các khoa học Trái đất và phát triển bền vững tài nguyên địa chất"

(kèm theo QĐ số 168/QĐ-MĐC ngày 16/02/2016)



- | | |
|---|----------------|
| 1. PGS.TS Lê Hải An, Hiệu trưởng | Trưởng ban |
| 2. PGS.TS Trần Thanh Hải, Phó Hiệu trưởng | Phó trưởng ban |
| 3. PGS.TS Bùi Xuân Nam, Phó Hiệu trưởng | Phó trưởng ban |
| 4. PGS.TS Đinh Văn Thắng, Phó Trưởng phòng KHCN | Ủy viên thư ký |
| 5. PGS.TS Nguyễn Quang Minh, Trưởng phòng HTQT | Ủy viên thư ký |
| 6. PGS.TS Nguyễn Quang Luật, Trưởng phòng KHCN | Ủy viên |
| 7. TS Đỗ Ngọc Anh, Trưởng khoa Xây dựng | Ủy viên |
| 8. PGS.TS Đỗ Văn Bình, Trưởng khoa Môi trường | Ủy viên |
| 9. TS Nhữ Thị Kim Dung, Trưởng khoa Mỏ | Ủy viên |
| 10. TS Trần Thủy Dương, Trưởng khoa Trắc địa - Bản đồ và QLDD | Ủy viên |
| 11. TS Nguyễn Quang Khánh, Trưởng khoa CNTT | Ủy viên |
| 12. TS Nguyễn Duy Lạc, Trưởng khoa Kinh tế và QTKD | Ủy viên |
| 13. PGS.TS Nguyễn Văn Lâm, Trưởng khoa Địa chất | Ủy viên |
| 14. ThS Nguyễn Văn Quảng, Trưởng khoa GDQP | Ủy viên |
| 15. TS Trần Đình Sơn, Trưởng khoa Khoa học cơ bản | Ủy viên |
| 16. TS Nguyễn Chí Tình, Trưởng khoa Cơ - Điện | Ủy viên |
| 17. TS Đặng Thị Thanh Trâm, Trưởng khoa Lý luận chính trị | Ủy viên |
| 18. TS Nguyễn Thế Vinh, Trưởng khoa Dầu khí | Ủy viên |
| 19. PGS.TS Trần Xuân Trường, Trưởng phòng HCTH | Ủy viên |
| 20. TS Phạm Đức Thiên, Trưởng phòng Quản trị thiết bị | Ủy viên |
| 21. ThS Phạm Thị Thu Thủy, Q.Trưởng phòng Tài vụ | Ủy viên |

(Danh sách gồm 21 thành viên)

Số: 182 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập các Phân ban khoa học, Trưởng phân ban, Thư ký phân ban
Hội nghị Khoa học Quốc tế năm 2016
“Các khoa học Trái đất và Phát triển bền vững Tài nguyên Địa chất”
(Earth Sciences and Sustainable Geo-resources Development - ESASGD 2016)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 22/2011/TT-BGDĐT ngày 30/5/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về hoạt động KHCN trong các trường đại học trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết cuộc họp của Ban Tổ chức Hội nghị Khoa học Quốc tế năm 2016 ngày 22/02/2016;

Xét đề nghị của các ông (bà) Trưởng phòng TCCB, KHCN, HTQT,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập các Phân ban Khoa học, Trưởng phân ban và Thư ký phân ban Hội nghị Khoa học Quốc tế năm 2016 “Các khoa học Trái đất và Phát triển bền vững Tài nguyên Địa chất” (Earth Sciences and Sustainable Geo-resources Development - ESASGD 2016) gồm các cán bộ có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Trưởng phân ban và Thư ký phân ban Hội nghị Khoa học Quốc tế có nhiệm vụ chuẩn bị nội dung, chương trình và tổ chức Hội nghị trên cơ sở kế hoạch đã được Hiệu trưởng phê duyệt.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng TCCB, KHCN, HTQT, Trưởng các Khoa, Trưởng các đơn vị có liên quan và các cán bộ có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- PHT (để p/hợp chỉ đạo);
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: HCTH, KHCN (Hàng).

4

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Lê Hải Sơn

**DANH SÁCH CÁC PHÂN BAN KHOA HỌC, TRƯỞNG PHÂN BAN, THƯ KÝ PHÂN BAN
HỘI NGHỊ KHOA HỌC QUỐC TẾ NĂM 2016**

“Các khoa học Trái đất và Phát triển bền vững Tài nguyên Địa chất”
(Earth Sciences and Sustainable Geo-resources Development - ESASGD 2016)
(kèm theo QĐ số 182 /QĐ-MDC ngày 22/02/2016)

TT	Phân ban khoa học, Trưởng ban (TB), Thư ký (TK)
1.	Phân ban Kỹ thuật dầu khí tích hợp (Integrated Petroleum Engineering - IPE) TB: PGS.TS Phan Thiên Hương TK: PGS.TS Nguyễn Anh Dũng
2.	Phân ban Địa chất và Tài nguyên địa chất (Geology and Geo-resources - GAG) TB: PGS.TS Hoàng Văn Long TK: TS Ngô Xuân Thành
3.	Phân ban Các tiến bộ trong khai thác mỏ & công trình ngầm (Advances in Mining and Tunneling - AMT) TB: PGS.TS Bùi Xuân Nam TK: TS Nguyễn Trọng Dũng
4.	Phân ban Địa tin học phục vụ phát triển hạ tầng thông tin không gian trong các khoa học trái đất và liên quan (Geoinformatics for Spatial-Infrastructure Development in Earth and Allied Sciences - Sustainable Geo-resources Development - GIS IDEAS 2016) TB: GS.TS Trương Xuân Luận TK: TS Trần Văn Anh
5.	Phân ban Những tiến bộ trong kỹ thuật môi trường đối với khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên (Advances in Environmental engineering for mining and Geo-resources Development - AEEM) TB: PGS.TS Phan Quang Văn TK: TS Nguyễn Quốc Phi
6.	Phân ban Quản lý kinh tế trong hoạt động khai thác khoáng sản (Economic Management in Mineral Activities - EMMA) TB: TS Nguyễn Thị Hoài Nga TK: ThS Nguyễn Thục Anh
7.	Phân ban Những tiến bộ về kỹ thuật cơ – điện phục vụ phát triển ngành mỏ và tài nguyên địa chất (Advances in electro-mechanics for Mining and Geo-resources Development -AEMGD) TB: TS Không Cao Phong TK: TS Lê Xuân Thành
8.	Phân ban tiếng Việt Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển ngành các Khoa học Trái đất và Mỏ TB: TS Trần Đình Sơn TK: TS Trần Thị Phúc An

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 4937 /BGDDĐT-HTQT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

V/v cho phép tổ chức Hội nghị
quốc tế

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2016

Kính gửi: Trường Đại học Mỏ Địa chất

Trả lời công văn số 687/MĐC-KHQT ngày 27/9/2016 của Quý Trường về việc xin phép tổ chức Hội nghị khoa học quốc tế các khoa học trái đất và phát triển nguồn tài nguyên địa chất, Bộ Giáo dục và Đào tạo có ý kiến sau:

1. Đồng ý đề trường Đại học Mỏ Địa chất tổ chức Hội nghị khoa học quốc tế.

- Thời gian và địa điểm: từ ngày 12 đến ngày 15 tháng 11 năm 2016 tại trường Đại học Mỏ Địa chất.

- Nội dung: chia sẻ kinh nghiệm về lĩnh vực kỹ thuật dầu khí tích hợp, địa chất và tài nguyên địa chất; tiến bộ trong khai thác mỏ và công trình ngầm, địa tin học phục vụ tài nguyên thiên nhiên; các vấn đề môi trường trong khai thác và phát triển tài nguyên; quản lý kinh tế trong khai thác khoáng sản; tiến bộ về cơ-điện trong phục vụ khai thác mỏ và tài nguyên địa chất; đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển các ngành khoa học trái đất và mỏ.

- Thành phần: khoảng 150 đại biểu trong nước và quốc tế.

- Kinh phí: Do trường Đại học Mỏ Địa chất chịu trách nhiệm.

- Cơ quan tổ chức: Trường Đại học Mỏ Địa chất.

Trường Đại học Mỏ Địa chất chịu trách nhiệm về nội dung Hội nghị, quản lý khách quốc tế theo quy định hiện hành.

2. Trường Đại học Mỏ Địa chất có trách nhiệm làm việc với các cơ quan liên quan để thực hiện các thủ tục về khách nước ngoài tham dự và diễn giả tại Hội nghị, in ấn và phát hành tài liệu giới thiệu về chương trình Hội nghị.

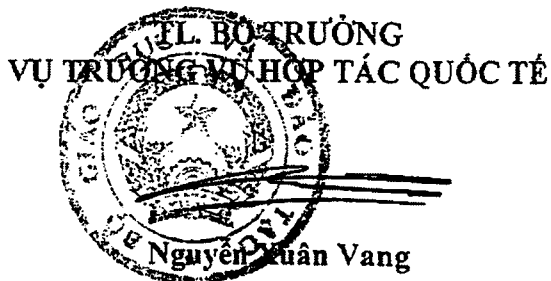
3. Chậm nhất 15 ngày sau khi Hội nghị kết thúc, Trường Đại học Mỏ Địa chất báo cáo tình hình thực hiện cho Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Hợp tác quốc tế) theo quy định tại Quyết định số 76/2010/QĐ-TTg ngày 30/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

Bộ Giáo dục và Đào tạo trân trọng thông báo để Quý Trường biết và triển khai thực hiện.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Bùi Văn Ga (để b/c);
- Lưu: VT, HTQT.



[Home](#) [Introduction](#) [For Authors](#) [Program](#) [Submit & Registration](#) [Venue](#) [Organizers](#) [Resources](#) [Contact](#)



**INTERNATIONAL CONFERENCE ON
ENVIRONMENTAL ISSUES IN
MINING AND NATURAL RESOURCES DEVELOPMENT
- EMNR 2016 -**

Hanoi, 14 November 2016

Motivations

in 2016, the Hanoi University of Mining and Geology (HUMIG) reaches a special milestone - the celebration of 50th anniversary of its founding and achievements. After 50 years of relentless efforts, HUMIG has emerged as a leading institution in Vietnam for higher education training and scientific research in various fields of Earth Sciences. The 50th Anniversary of the HUMIG foundation will be marked by parallel Conferences - International Conferences on Earth Sciences and Sustainable Geo-resources Development (ESASGD 2016), where environmental session will be organized as International Conference on Environmental Issues in Mining and Natural Resources Development (EMNR 2016) which will be held in Hanoi on 14th November 2016. The Organizing Committee of the EMNR 2016 is honored to invite you to participate and contribute to the success of this remarkable event. The EMNR 2016 Conference will provide an opportunity to learn about the latest methodologies and best practices in solving environmental issues in mining and natural resources development.

ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT



**INTERNATIONAL CONFERENCES ON
EARTH SCIENCES AND
SUSTAINABLE GEO-RESOURCES DEVELOPMENT
-ESASGD 2016-
Hanoi, 14 November 2016**

**First Announcement
and Call for Papers**

In 2016, the Hanoi University of Mining and Geology (HUMG) reaches a special milestone – the celebration of 50th anniversary of its founding and achievements. After 50 years of relentless efforts, HUMG has emerged as a leading institution in Vietnam for higher education, training and scientific research in various fields of Earth Sciences such as geology, mining, geomatics engineering (surveying and mapping), oil and gas exploration and production, environmental engineering and other scientific disciplines such as electro-mechanics, information technology, business management.

The 50th Anniversary of the HUMG foundation will be marked by International Conferences with a special focus on “Earth Sciences and Sustainable Geo-resources Development” (ESASGD 2016), which will be held in Hanoi on 14th November 2016.

The Organizing Committee of the ESASGD 2016 is honoured to invite you to participate and contribute to the success of this remarkable event. We do hope that the ESASGD 2016 will provide an excellent environment for scientists, specialists and managers from Vietnam and other countries to exchange ideas and present latest research outcomes on different areas related to Earth sciences and Geo-resources development.

Main themes

The ESASGD 2016 will assemble a series of parallel conferences as follows:

1. International Conference on Integrated Petroleum Engineering (IPE)

Topics:

Applied Geophysics
Chemical Engineering and Oil and Gas Processing
Drilling Engineering
Oil and Gas Gathering
Petroleum Equipment and Construction
Petroleum Geology and Geophysics
Petroleum Production Engineering
Petroleum Reservoir Engineering
Safety and Environment in Oil and Gas Industry

2. International Conference on Geology and Geo-resources (GAG)

Topics:

Engineering Geology - Geotechniques
Hydrogeology and Water Resources
Mineral Resources and Exploration
Petrology - Geochemistry
Regional Geology and Tectonics

3. International Conference on Advances in Mining and Tunnelling (ICAMT 2016)

Topics:

Advances in Material and Structural Engineering
Advances in Tunnelling and Infrastructure Construction
Advanced Technologies in Construction
Drilling and Blasting
Mineral Processing
Mining Management and Safety
Mining Technology and Technique
Slope Stability
Tunnelling in Difficult Conditions

4. Geoinformatics for Natural Resources, Hazards and Sustainability (GIS IDEAS 2016) (co-organized with Vietnam-Japan Geo-informatics Society)

Topics:

Area Informatics and Applications
Climate Change and Revitalization
Education and Outreach
Geoinformatic in Coastal Development Planning and Management
Geoinformatics for Sustainable Use and Management of Natural Resources
Geoinformatics in Watershed Development Planning and Management
Geoinformatics Technology and Innovations
Technical Sessions on Geoinformatics technologies and applications,
Urban Management and Smart Cities
Visualization of Spatio-temporal Geoscientific Data

5. Environmental Issues in Mining and Natural Resources Development (EMNR)

Topics:

Emerging Technologies for Environmental Protection and Monitoring
Environmental Education and Communication
Environmental Engineering in Mining and Natural Resources Usage
Environmental Hazard and Risk Assessment
Environmental Impact Assessment and Sustainable Geo-Resources Management
Environmental Modeling and Management Tools
Environmental Security and Safety Issues in Mining
Recycling and Waste Treatment Technology

6. International Conference on Economic Management in Mineral Activities (EMMA)

Topics:

General Session
Environmental protection and sustainable development
Mining policies
Occupational safety and health management
Valuation of mineral deposits

7. International Conference on Advances in Electro-mechanics for Mining and Geo-resources Development (AEM 2016)

Topics:

Automation, Robotics and Mechatronics
Electrical Engineering
Electronic Engineering
Electric Power Transmission
Mechanical Engineering

8. Conference on Education and Training of Human Resource for Development of Earth Sciences and Mining Industry (ETESMI) (presented in Vietnamese only)

Language

- ✓ English
- ✓ Vietnamese (for ETESMI Session only)

Pre-conference Short Course

- ✓ A pre-conference short course within the GIS IDEAS 2016 will be organized 13rd of November, 2016.

Conference field trips:

- ✓ EMMA field trip: 13rd of November, 2016 in Cua Ong Coal Company (Quang Ninh)
- ✓ GAG field trip: 16th and 17th of November, 2016 in Halong Bay and Catba Island.
- ✓ GIS IDEAS field trip: 16th of November, 2016 in Sapa (Lao Cai) or Campha (Quang Ninh)

Conference Fees

- ✓ Registration fees:
 - Professional participant: USD 100.00
 - Student: USD 50.00 (Need to submit student status prove)
- ✓ Travel expense, accommodation and other expenses must be covered by participants
- ✓ Field trip fees:
 - EMMA: USD 40
 - GAG: USD 150
 - GIS IDEAS: USD 40
- ✓ The payment type: fees will be paid by cash on the registration desk.

Important dates

- ✓ Abstract submission deadline: 30th of May 2016
- ✓ Notification of abstract acceptance and invitation for full paper submission: 15th of June, 2016
- ✓ Full paper submission deadline: 30th of August, 2016
- ✓ Program announcement: 30th of September, 2016
- ✓ Registration: 30th of October, 2016
- ✓ Conferences:
 - IPE, GAG, ICAMT 2016, EMNR, AEM, ETESMI: 14th of November, 2016
 - GIS IDEAS 2016: 14-15th of November, 2016

Submission Requirements

The participant who wants to give presentation at the conference and publish the paper in the conference's proceedings must submit the abstract before 30th of May 2016 by email (either email of the Organizing Committee of the ESASGD 2016 or email of specific session that you wish to attend).

The abstract shall not exceed 500 words in length and should clearly include the Title, author's name, official address. The Organizing Committee will inform author if the abstract is selected to present in the conference before 15th of June, 2016 and the full paper should be submitted before 30th of August, 2016.

Scientific Committee

Assoc. Prof. Le Hai An	Rector of HUMG, Chairman
Assoc. Prof. Tran Thanh Hai	Vice Rector of HUMG, Vice Chairman
Assoc. Prof. Phan Thien Huong	HUMG, Chair of IPE Session
Assoc. Prof. Hoang Van Long	HUMG, Chair of GAG Session
Prof. Peter Clift	Louisiana State University, USA, Co-Chair of GAG Session
Assoc. Prof. Bui Xuan Nam	HUMG, Chair of ICAMT Session
Assoc. Prof. Truong Xuan Luan	HUMG, Chair of GIS IDEAS 2016 Session
Prof. Venkatesh RAGHAVAN	Osaka University, Japan, Co-Chair of GIS IDEAS 2016 Session
Prof. Nitin TRIPATHI	AIT, Thailand
Assoc. Prof. Phan Quang Van	HUMG, Chair of EMNR Session
Dr Nguyen Thi Hoai Nga	HUMG, Co-Chair of EMMA Session
Prof. Juergen Kretschmann	President, University of Applied Sciences Georg Agricola Bochum, Germany, Co-Chair of EMMA Session
Dr Khong Cao Phong	HUMG, Chair of AEM 2016 Session
Dr Tran Dinh Son	Chair of ETESMI Session

Editorial Board

Assoc. Prof. Tran Thanh Hai	Vice Rector of HUMG, Chairman
Prof. Peter Clift	Louisiana State University, USA, Vice Chairman
Assoc. Prof. Phan Thien Huong	HUMG
Assoc. Prof. Hoang Van Long	HUMG
Assoc. Prof. Bui Xuan Nam	HUMG
Assoc. Prof. Truong Xuan Luan	HUMG
Assoc. Prof. Phan Quang Van	HUMG
Dr Nguyen Thi Hoai Nga	HUMG
Dr Khong Cao Phong	HUMG
Dr Tran Dinh Son	HUMG
Assoc. Prof. David Laurence	University of New South Wales, Australia
Prof. David HASTINGS	USA
Prof. Muneki MUTAMURA	Osaka University, Japan
Prof. Mamoru SHIBAYAMA	Kyoto University, Japan

Conference Secretariat

Assoc. Prof. Nguyen Quang Minh	General Chairman
Assoc. Prof. Dinh Van Thang	Vice Chairman
Assoc. Prof. Nguyen Anh Dung	Secretariat of IPE Session
Dr Ngo Xuan Thanh	Secretariat of GAG Session
Dr Nguyen Trong Dung	Secretariat of ICAMT Session
Dr Tran Van Anh	Secretariat of GIS IDEAS 2016 Session
Dr Nguyen Quoc Phi	Secretariat of EMNR Session
Mrs. Nguyen Thuc Anh, MBA	Secretariat of EMMA Session
Dr Le Xuan Thanh	Secretariat of AEM 2016 Session
Dr Tran Thi Phuc An	Secretariat of ETESMI Session

Contact

For more information, registration and paper/abstract submission:

Hanoi University of Mining and Geology
No. 18, Vien street, Duc Thang, Bac Tu Liem, Hanoi, Vietnam
Tel: (+84)(4) 38386437, 37520834
Fax: (+84)(4) 37520834
Website: esasgd.humg.edu.vn
Email address:

Organizing Committee of the ESASGD 2016	esasgd@humg.edu.vn
Integrated Petroleum Engineering - IPE Att: Assoc. Prof. Phan Thien Huong Assoc. Prof. Nguyen Anh Dung	IPE@humg.edu.vn
Geology and Georesources - GAG Att: Assoc. Prof. Hoang Van Long Dr Ngo Xuan Thanh	GAG@humg.edu.vn
Advances in Mining and Tunneling - ICAMT Att: Assoc. Prof. Bui Xuan Nam Dr Nguyen Trong Dung	ICAMT@humg.edu.vn
Geoinformatics for Natural Resources, Hazards and Sustainability - GIS IDEAS 2016 http://gisws.media.osaka-cu.ac.jp/gisideas16/ Att: Prof. Truong Xuan Luan Dr Tran Van Anh	GISIDEAS@humg.edu.vn
Environmental Issues in Mining and Usage of Natural Resources - EMNR Att: Assoc. Prof. Phan Quang Van Dr Nguyen Quoc Phi	EMNR@humg.edu.vn
Economic Management in Mineral Activities - EMMA Att: Dr Nguyen Thi Hoai Nga Mrs. Nguyen Thuc Anh, MBA	EMMA@humg.edu.vn

**Advances in Electro-mechanics for Mining and Geo-
resources Development - AEM**

AEM@humg.edu.vn

Att: Dr Khong Cao Phong

Dr Le Xuan Thanh

**Education and Training of Human Resource for
development of Earth Sciences and Mining Industry
- ETESMI (vietnamese only)**

bantiengviet@humg.edu.vn

Att: Dr Tran Dinh Son

Dr Tran Thi Phuc An

Hà Nội, ngày 29 tháng 02 năm 2016

THÔNG BÁO SỐ 1
HỘI NGHỊ KHOA HỌC QUỐC TẾ
CÁC KHOA HỌC TRÁI ĐẤT VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
TÀI NGUYÊN ĐỊA CHẤT
ESASGD 2016, 14/11/2016

Kính gửi: Các đơn vị trong toàn trường

Năm 2016, Trường Đại học Mỏ - Địa chất tổ chức kỷ niệm 50 năm ngày thành lập. Sau 50 năm xây dựng và phát triển, Trường Đại học Mỏ - Địa chất được đánh giá là đơn vị hàng đầu tại Việt Nam trong đào tạo và nghiên cứu khoa học về các lĩnh vực khoa học Trái đất như Địa chất, Khai thác Mỏ, Trắc địa - Bản đồ - Quản lý đất đai, Dầu khí, Kỹ thuật Môi trường và các ngành khoa học khác như Cơ - Điện, Công nghệ thông tin, Kinh tế & Quản trị kinh doanh.

Nhân dịp kỷ niệm 50 năm, Trường Đại học Mỏ - Địa chất sẽ tổ chức Hội nghị Khoa học quốc tế "Các khoa học Trái đất và phát triển bền vững tài nguyên địa chất - ESASGD 2016" tại Hà Nội vào ngày 14/11/2016. Ban Tổ chức Hội nghị ESASGD 2016 trân trọng kính mời các nhà khoa học trong và ngoài nước tham dự và giới thiệu những kết quả nghiên cứu mới nhất trong lĩnh vực các khoa học Trái đất. Ban tổ chức Hội nghị Khoa học Quốc tế ESASGD 2016 hy vọng sẽ mang đến cơ hội trao đổi thông tin giữa các nhà khoa học, nhà quản lý trong và ngoài nước về các lĩnh vực khoa học trái đất và phát triển bền vững tài nguyên địa chất.

Thời gian: Bắt đầu từ ngày 14 tháng 11 năm 2016

Địa điểm: Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Số 18 phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Website: [www.http://esasgd.humg.edu.vn](http://esasgd.humg.edu.vn)

Nội dung các phân ban khoa học chuyên sâu:

1. Phân ban Kỹ thuật dầu khí tích hợp

(Integrated Petroleum Engineering - IPE)

Email: IPE@humg.edu.vn

Trưởng ban: PGS.TS Phan Thiên Hương (tel: 01673995681)

Thư ký: PGS.TS Nguyễn Anh Dũng (tel: 0915956789)

- Địa chất - Địa vật lý dầu khí
- Kỹ thuật mỏ dầu khí
- Kỹ thuật khai thác dầu khí

- Thiết bị dầu khí và công trình
- Thu gom dầu khí
- Kỹ thuật khoan
- Địa vật lý ứng dụng
- Kỹ thuật hóa và chế biến dầu khí
- An toàn môi trường dầu khí

2. Phân ban Địa chất và Tài nguyên địa chất

(Geology and Geo-resources - GAG)

Email: GAG@hung.edu.vn

Trưởng ban: PGS.TS Hoàng Văn Long (tel: 0972623697)

Thư ký: TS Ngô Xuân Thành (tel: 0978224246)

- Địa chất công trình - Địa kỹ thuật
- Địa chất và kiến tạo khu vực
- Địa chất thủy văn và tài nguyên nước
- Khoáng sản và Tìm kiếm - thăm dò
- Thạch học - Địa hóa

3. Phân ban Các tiến bộ trong khai thác mỏ & công trình ngầm

(Advances in Mining and Tunneling – ICAMT4)

Email: ICAMT@hung.edu.vn

Trưởng ban: PGS.TS Bùi Xuân Nam (tel: 0989583095)

Thư ký: TS Nguyễn Trọng Dũng (tel: 0903459802)

- Công nghệ khai thác mỏ
- Khoan nổ mìn
- Tuyển khoáng
- Tính ổn định bờ dốc
- Quản lý và an toàn khai thác mỏ
- Những tiến bộ trong xây dựng công trình ngầm và công trình hạ tầng cơ sở
- Xây dựng công trình ngầm trong điều kiện phức tạp
- Những tiến bộ trong kỹ thuật vật liệu và kết cấu công trình
- Công nghệ tiên tiến trong xây dựng

**4. Phân ban Địa tin học phục vụ Tài nguyên Thiên nhiên, tai biến và tính bền vững
(GeoInformatics for Natural Resources, Hazards and Sustainability - GISIDEAS)**

Email: GISIDEAS@hung.edu.vn

Website: <http://gisws.media.osaka-cu.ac.jp/gisideas16/>

Trưởng ban: GS.TS Trương Xuân Luận (tel: 0917291745)

Thư ký: TS Trần Văn Anh (tel: 0986811971)

- Địa tin học cho việc sử dụng bền vững và quản lý tài nguyên thiên nhiên
- Địa tin học trong quy hoạch phát triển và quản lý lưu vực sông
- Địa tin học trong quy hoạch và quản lý phát triển các vùng duyên hải
- Công nghệ địa tin học và đổi mới

- Thông tin khu vực học và ứng dụng
- Biến đổi khí hậu và tái thiết
- Hình ảnh hóa các dữ liệu không gian - thời gian
- Quản lý đô thị và xây dựng thành phố thông minh
- Giáo dục và tiếp cận

5. Phân ban Các vấn đề môi trường trong khai thác và phát triển tài nguyên
(Environmental Issues in Mining and Natural Resources Development - EMNR)

Email: EMNR@hung.edu.vn

Trưởng ban: PGS.TS Phan Quang Văn (tel: 0979981206)

Thư ký: TS Nguyễn Quốc Phi (tel: 01676946996)

- Kỹ thuật môi trường trong khai thác và sử dụng tài nguyên
- Đánh giá tác động môi trường và quản lý bền vững tài nguyên địa chất
- Các công nghệ tiên tiến trong bảo vệ và quan trắc môi trường
- Công nghệ tái chế và xử lý chất thải
- Đánh giá tai biến môi trường và rủi ro
- Mô hình hóa môi trường và các công cụ quản lý
- Các vấn đề an toàn trong khai thác và sử dụng tài nguyên
- Giáo dục và truyền thông môi trường

6. Phân ban Quản lý kinh tế trong hoạt động khai thác khoáng sản
(Economic Management in Mineral Activities - EMMA)

Email: EMMA@hung.edu.vn

Trưởng ban: TS Nguyễn Thị Hoài Nga (tel: 0904143711)

Thư ký: ThS Nguyễn Thục Anh (tel: 0936068160)

- Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững
- Chính sách trong hoạt động khai thác khoáng sản
- An toàn lao động và sức khỏe trong lĩnh vực khai thác khoáng sản
- Đánh giá hoạt động khai thác khoáng sản
- Những vấn đề liên quan

7. Phân ban Những tiến bộ về kỹ thuật cơ - điện phục vụ phát triển ngành mỏ và tài nguyên địa chất

(Advances in electro-mechanics for Mining and Geo-resources Development - AEMGD)

Email: AEM@hung.edu.vn

Trưởng ban: TS Không Cao Phong (tel: 01685742189)

Thư ký: TS Lê Xuân Thành (tel: 0973973663)

- Kỹ thuật điện
- Kỹ thuật điện tử
- Tự động hóa, robot và cơ điện tử

- Kỹ thuật cơ khí
- Hệ thống điện

8. *Phân ban tiếng Việt* Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển ngành các Khoa học Trái đất và Mỏ

Email: bantiengviet@hmg.edu.vn

Trưởng ban: TS Trần Đình Sơn (tel: 0974500322)

Thư ký: TS Trần Thị Phúc An (tel: 0977545255)

- Phương pháp giảng dạy nâng cao khả năng tiếp thu bài giảng cho sinh viên
- Cải tiến bài giảng nhằm đáp ứng yêu cầu của các chuyên ngành các khoa học trái đất
- Các kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực Khoa học cơ bản, Lý luận chính trị và An ninh Quốc phòng

Ngôn ngữ trình bày tại Hội nghị:

Ngôn ngữ chính thức: tiếng Anh

Ngôn ngữ: tiếng Việt (chỉ riêng phân ban *Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển ngành các Khoa học Trái đất và Mỏ*)

Khóa học ngắn hạn

Phân ban GIS IDEAS sẽ tổ chức khóa học ngắn hạn vào ngày 13 tháng 11 năm 2016

Thăm quan thực địa:

- Phân ban EMMA: Công ty Than Cửa Ông, Quảng Ninh - ngày 13 tháng 11 năm 2016
- Phân ban GAG: Đảo Cát Bà, Vịnh Hạ Long - ngày 16 và 17 tháng 11 năm 2016
- Phân ban GIS IDEAS: Sapa, Lào Cai hoặc Cẩm Phả, Quảng Ninh – ngày 16 tháng 11 năm 2016 (thông tin cụ thể sẽ được cập nhật trong thông báo số 2)

Phí tham dự Hội nghị

- Khách nước ngoài: 100 USD
 - Sinh viên nước ngoài: 50 USD
 - Các nhà khoa học Việt Nam: 1.000.000 VNĐ
 - Sinh viên Việt Nam: 500.000 VNĐ
- Chi phí đi lại, ăn ở và chi phí khác do đại biểu tự chi trả

Phí thăm quan thực địa

- EMMA: 40 USD
- GAG: 150 USD
- GIS IDEAS: 40 USD

Hình thức thanh toán: Bằng tiền mặt tại bàn tiếp đón

CÁC MỐC THỜI GIAN QUAN TRỌNG:

30 tháng 5, 2016: Hoàn thành nộp báo cáo tóm tắt

15 tháng 6, 2016: Thông báo số 2, Thông tin về các bài báo được chấp nhận

30 tháng 8, 2016: Hoàn thành nộp bài báo, đăng ký tham dự

30 tháng 9, 2016: Thông báo số 3, chương trình hội nghị

30 tháng 10, 2016: Hoàn thành đăng ký tham dự

14 tháng 11, 2016: Các Hội nghị: IPE, GAG, ICAMT 2016, EMNR, AEM, ETESMI

14, 15 tháng 11 năm 2016: Hội nghị GIS IDEAS 2016

Yêu cầu nộp báo cáo:

Tác giả viết bài đăng trong kỷ yếu Hội nghị vui lòng nộp tóm tắt báo cáo trước ngày 30/5/2016 qua email của ban tổ chức Hội nghị ESASGD 2016 hoặc email của các phân ban chuyên môn. Báo cáo tóm tắt có độ dài không quá 500 từ, bao gồm các thông tin: tiêu đề bài báo, họ tên các tác giả, nơi công tác. Ban Tổ chức sẽ thông báo những bài báo được chọn đăng trong kỷ yếu Hội nghị trước ngày 15/6/2016, toàn văn báo cáo phải nộp trước ngày 30/8/2016.

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC:

- PGS.TS. Lê Hải An, Hiệu trưởng, Trường ban
- PGS.TS. Trần Thanh Hải, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Mở - Địa chất, Phó trưởng ban
- PGS.TS Phan Thiên Hương, Trường Đại học Mở - Địa chất
- PGS.TS Hoàng Văn Long, Trường Đại học Mở - Địa chất
- GS Peter Clift, Đại học Louisiana, Hoa Kỳ, Đồng trưởng phân ban khoa học GAG
- PGS.TS Bùi Xuân Nam, Trường Đại học Mở - Địa chất
- GS.TS Trương Xuân Luận, Trường Đại học Mở - Địa chất
- GS. Vankatesh, Raghavan, Trường Đại học Thành phố Osaka, Nhật Bản, Đồng trưởng phân ban khoa học GIS IDEAS 2016
- GS. Nitin TRIPATHI, Viện Công nghệ Châu Á (AIT), Thái Lan
- PGS.TS Phan Quang Văn, Trường Đại học Mở - Địa chất
- TS Nguyễn Thị Hoài Nga, Trường Đại học Mở - Địa chất
- GS. Juergen Kretschmann, Trường ĐH Khoa học Ứng dụng Georg Agricola Bochum, Đức, Đồng trưởng phân ban khoa học EMMA
- TS Khổng Cao Phong, Trường Đại học Mở - Địa chất
- TS Trần Đình Sơn, Trường Đại học Mở - Địa chất

BAN BIÊN TẬP:

- PGS.TS. Trần Thanh Hải, Phó Hiệu trưởng Trường ĐH Mở - Địa chất, Trưởng ban
- GS Peter Clift, Đại học Louisiana, Hoa Kỳ, Phó trưởng ban
- PGS.TS Phan Thiên Hương, Trường Đại học Mở - Địa chất